

Hội nghị sơ kết

HOẠT ĐỘNG VHNT 6 THÁNG ĐẦU NĂM TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026



Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đồng Nai phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị
Ảnh Nguyễn An



NSND. ĐD Giang Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hội NSSK Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai phát biểu tại Hội nghị - Ảnh Hùng Nguyễn



NSNA Lò Văn Hợp phát biểu tại Hội nghị
Ảnh Hùng Nguyễn



Chi hội Áo thuật và Chi hội Văn phòng ra mắt tại Hội nghị - Ảnh Nguyễn An



Toàn cảnh Hội nghị - Ảnh Nguyễn An



Đại biểu tham dự Hội nghị chụp hình lưu niệm - Ảnh Nguyễn An



TẠP CHÍ **Văn nghệ** HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **ĐỒNG NAI**

VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI



KỶ NIỆM 79 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ (27-7-1947 - 27-7-2026)

SỐ 101 BỎ MƠI



Văn nghệ

ĐỒNG NAI



TỔNG BIÊN TẬP: HOÀNG NGỌC ĐIỆP
THƯ KÝ TÒA SOẠN: Ngô Thị Mỹ Hương

BAN BIÊN TẬP:

NSND. ĐD Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt, Dương Đức Khánh, Nguyễn Minh Đức, Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

ẢNH BÌA 1: Tri ân - Ảnh: Thành Chung
TRÌNH BÀY: Hồ Thanh
TRÌNH BÀY BÌA: Phạm Công Hoàng

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.
Do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 31/12/2021

Tòa soạn: Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc,
phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3822992
Email: tcvannghe dongnai@gmail.com
Website: <https://hvhnt.dongnai.gov.vn>
In tại Cty in Thiên Ngôn.



QUÉT MÃ ĐỂ ĐỌC TẠP CHÍ

● TIN TỨC - SỰ KIỆN 02-05

- Hành quân thần tốc trong thời bình - Thanh Hải

● SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU 06-51

Văn xuôi: Duy Hiến, Hạnh Vân, Lê Đăng Kháng, Mai Thu Phương, Bùi Quang Xuân, Hồ Việt Khuê, Đặng Lê Cát Tiên, Cẩm Thành, Nguyễn Thị Toán, Đoàn Quang Trung, Hương Cỏ.

Thơ: Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Hữu Quý, Trần Thị Bảo Thư, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Duy Đồng, Minh Hạ, Ninh Thúy, Lê Thanh Xuân, Lê Liên, Võ Thị Tố Mai, Phan Hoàng, Huyền Quy, Nguyễn Mỹ Hạnh, Hoàng Loan, Thanh Dương Hồng, Ong Mật.

Ca khúc: Trần Viết Bính, Trần Văn Cường, Mai Quảng.

Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Ngô Xuân Khôi, Lê Trí Dũng, Hứa Tuấn Anh, Kim Duẩn, Nguyễn An, Chinh Bùi, Huyền Quy, Cẩm Tú.

● VĂN HÓA DÂN GIAN 52-54

- Dấu ấn văn hóa của người S'Tiêng ở Đồng Nai - Tái hiện không gian lễ hội và trải nghiệm di sản văn hóa quốc gia - Minh Trí

● VĂN NGHỆ TRẺ 55-57

- Vàng trắng của em - Viết ngắn của Nguyễn Như Quỳnh
- Thơ của Bùi Mai Dung, Nguyễn Ngọc Trà Giang

● TRANG CƠ SỞ 58-60

- Bình yên nơi thăm thẳm biên cương - Nguyễn Thắm

● CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỆ 61-63

- Ninh Bình - nơi nỗi nhớ quay về - Hoàng Ngọc Điệp

● TIN VĂN NGHỆ 64

HÀNH QUÂN THẦN TỐC TRONG THỜI BÌNH

■ THANH HẢI

Thành phố Đồng Nai đang tập trung thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin” được Trung ương phát động. Đây là cuộc hành quân thần tốc trong thời bình, gắn với tinh thần nhanh nhất, hiệu quả nhất, đem lại kết quả rõ nét nhất của đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”.

Nỗ lực làm nhanh nhất, hiệu quả nhất

Cao điểm "Chiến dịch 500 ngày đêm" được Trung ương chính thức phát động ngày 02/4/2026, với thời gian thực hiện từ ngày 15/3/2026 đến ngày 27/7/2027, hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ. Chiến dịch toàn diện, có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, đặt mục tiêu tìm kiếm, quy tập khoảng 7.000 hài cốt liệt sĩ. Hoàn thành lấy mẫu đối với khoảng 230.000 ngôi mộ liệt sĩ còn thiếu thông tin. Giám định ADN khoảng 18.000 mẫu hài cốt liệt sĩ. Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu gen thân nhân liệt sĩ. Hoàn tất công tác rà phá bom mìn, vật nổ tại các địa bàn trọng điểm phục vụ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Với lòng biết ơn sâu sắc những người con ưu tú đã hiến dâng tuổi thanh xuân, hi sinh vì độc lập của Tổ quốc, tự do của Nhân dân, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân thành phố Đồng Nai coi hành trình tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không chỉ là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên mà còn là mệnh lệnh từ trái tim. Việc cụ thể

hóa chủ trương chung của Trung ương đã được thành phố xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quyết tâm chạy đua với thời gian bằng hành động quyết liệt, thể hiện thiết thực tinh thần “đền ơn đáp nghĩa” và là sự nối dài trọn vẹn đạo lý truyền thống “uống nước nhớ nguồn” tốt đẹp của dân tộc đối với những người đã không tiếc máu xương, hi sinh quên mình vì nước, vì dân, để đem lại hòa bình cho đất nước.

Cán bộ, chiến sĩ Đội tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đồng Nai là lực lượng dẫn đầu, làm xuyên suốt ngày đêm, sẵn sàng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đặc biệt.

Nhiều địa bàn trọng điểm như xã Minh Đức, Vườn quốc gia Bù Gia Mập, phường Lộc Ninh, phường Xuân Lộc và vùng giáp ranh đã được các chiến sĩ cẩn thận khoanh vùng, khảo sát kỹ lưỡng. Song hành theo đó, công tác rà phá bom mìn tại các địa điểm nghi có mộ liệt sĩ được tiến hành khẩn trương, nhằm bảo đảm an toàn cho lực lượng làm nhiệm vụ và tích cực đẩy nhanh tiến độ tìm kiếm, quy tập.



Đồng chí Nguyễn Thị Hoàng - Thành ủy viên, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai, Trưởng ban Chỉ đạo 515 thành phố - đến thăm, động viên các lực lượng thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu sinh phẩm phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ chưa xác định được thông tin tại Nghĩa trang Liệt sĩ Bình Phước (xã Đồng Tâm). - Ảnh: Bá Sơn

Lãnh đạo thành phố Đồng Nai thường xuyên có mặt tại hiện trường để kiểm tra tình hình thực tế, chỉ đạo kịp thời, linh hoạt. Với sự vào cuộc đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ của toàn hệ thống chính trị, đặt dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai, bước đầu ghi nhận những kết quả đột phá. Lực lượng tìm kiếm đã tìm thấy khu mộ tập thể ở xã Minh Đức với nhiều di vật, đây là manh mối quý giá giúp các cơ quan chức năng xác minh danh tính liệt sĩ. Để đạt hiệu quả tối ưu, lực lượng quân đội đã tăng cường huy động phương tiện cơ giới kết hợp với phương pháp thủ công, khoanh vùng được 2 vị trí có mộ tập thể ở độ sâu khoảng 1,2m. Cán bộ, chiến sĩ Đội K72 đã tìm thấy nhiều di vật nằm sâu dưới lòng đất gồm: 1 khẩu súng AK, 6 cây bút (gồm bút mực, bút bi, bút chì), 2 bình tông, 4 đôi dép

cao su cùng các mẫu tăng võng, dây đai lưng... Trong số này có 1 cây bút mực còn khá rõ nét khắc dòng chữ “Tiến Quý” cùng hình ảnh đôi chim bồ câu. Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ thành phố Đồng Nai khẩn thiết kêu gọi các cựu chiến binh, nhân chứng lịch sử từng chiến đấu tại chiến trường xưa sớm cung cấp thông tin, dù là một mảnh ký ức nhỏ, một địa danh cũ hay một sơ đồ viết tay cũng sẽ trở thành dữ liệu quan trọng để mở rộng vùng tìm kiếm.

Đại tá Nguyễn Thanh Phong, Thành ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ thành phố Đồng Nai, cho biết: *Cán bộ chiến sĩ làm việc với tinh thần khẩn trương, với trách nhiệm cao nhất, bằng cả*

trái tim mình. Chúng tôi đã chia ca, chia kíp, làm việc không kể ngày đêm, mưa nắng để tiếp tục khảo sát, tìm kiếm, sớm phát hiện hài cốt liệt sĩ để quy tập, đưa về vị trí chôn cất, an táng nghiêm trang ở nghĩa trang liệt sĩ.

Và với Lễ triển khai tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại xã Minh Đức, được Ban Chỉ đạo Quân khu 7 phối hợp cùng Ban Chỉ đạo thành phố Đồng Nai tổ chức vào ngày 25/07, công tác tìm kiếm, quy tập tại khu vực này đang được chú trọng cao độ, ngày càng mở rộng phạm vi diện tích tìm kiếm. Từ khi thực hiện chiến dịch 500 ngày đêm, tính đến ngày 20/7 vừa qua, tại khu vực xã Minh Đức đã tìm được 21 bộ hài cốt cùng nhiều di vật của liệt sĩ.

Cùng với công tác tìm kiếm, quy tập, lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ đã được Thành ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai tổ chức trang trọng, chu đáo, xúc động. Đó là việc làm khẳng định lòng tri ân sâu sắc đối với các liệt sĩ đã hi sinh cho sự trường tồn của dân tộc. Sự hi sinh cao cả của các liệt sĩ đã đem đến cho mảnh đất Đồng Nai cơ hội hiện thực hóa khát vọng thành một đô thị hiện đại, văn minh, hạnh phúc, trở thành cực tăng trưởng chủ lực của quốc gia theo định hướng chiến lược của Đảng.

Nói dài mạch nguồn tri ân bằng hành động trách nhiệm cao

Trong khuôn khổ chiến dịch lần này, nhiều mẫu hài cốt và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ được các cơ quan chức năng thu thập, lưu trữ phục vụ giám định ADN. Đây được xem là nền tảng khoa học cần thiết, mở thêm nhiều cơ hội xác định danh tính, đưa các anh hùng liệt sĩ trở về với tên tuổi của mình sau hơn nửa thế kỷ đất nước thống nhất. Riêng tại Nghĩa trang Liệt sĩ Bình Phước, thành phố Đồng Nai,

có đến 2.810/ 5.241 phần mộ liệt sĩ cần lấy mẫu, chưa xác định được danh tính. Công tác lấy mẫu sinh phẩm tại đây bắt đầu thực hiện từ ngày 22/6 đến nay. Các đơn vị chuyên môn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ ngay trong năm nay.

Điều đó thể hiện tinh thần nhân văn, không có người lính nào bị bỏ lại phía sau, không có gia đình nào bị lãng quên trong hành trình tri ân của dân tộc. Mỗi mẫu ADN được đối sánh thành công sẽ mang thêm hi vọng đoàn tụ cho những gia đình vẫn đang mòn mỏi chờ đợi thông tin về người thân đã hóa thân vào lòng đất Mẹ. Bao nhiêu ngôi mộ “Liệt sĩ chưa biết tên” đang hiện diện ở khắp các Nghĩa trang Liệt sĩ trên địa bàn, là bấy nhiêu nỗi niềm đau đáu trăn trở của những người đang sống. Và còn biết bao đồng chí, đồng bào từng bị tù ngục giam cầm, bom đạn, gian khổ đã nằm lại nơi chiến trường ác liệt, giữa núi rừng, sông hồ Chiến khu Đ huyền thoại, nhà tù Bà Rá... đến nay vẫn chưa xác định được nơi an nghỉ cuối cùng. Họ đã góp phần làm nên hào khí “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Dù chỉ còn một tia hi vọng thì hành trình tìm kiếm vẫn tiếp tục được cán bộ, đảng viên, nhân dân Đồng Nai thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Nội dung Thư của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026) nhấn mạnh: “Chiến dịch 500 ngày đêm đầy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” là mệnh lệnh từ trái tim, là cuộc hành quân trong thời bình để tìm kiếm những người đã làm nên hòa bình, là sự tiếp nối đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc. Tôi cảm ơn Nhân dân cả nước, tôi biểu dương và trân trọng ghi nhận tinh thần trách nhiệm, sự tận tụy và những kết quả bước đầu của các lực lượng tham gia Chiến dịch. Tôi mong

các đồng chí giữ vững ý chí, niềm tin và trách nhiệm; vượt qua khó khăn, đưa thêm nhiều liệt sĩ trở về với quê hương, gia đình và đồng đội”. Thông điệp của người đứng đầu Đảng, Nhà nước ta trong những ngày tháng 7 linh thiêng và tri ân, thôi thúc thành phố Đồng Nai tiếp tục vượt qua mọi khó khăn để đẩy mạnh hơn nữa công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt, giải mã danh tính liệt sĩ. Theo thông tin từ Ban Chỉ đạo tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin thành phố Đồng Nai, tính từ năm 2003 đến nay, hàng ngàn vị trí đã được rà soát và hơn 4.000 bộ được cất bốc, đưa về an táng trang trọng tại các nghĩa trang liệt sĩ. Hành trình tiên phong ngày càng tăng tốc và ghi dấu những bước chuyển rõ rệt toàn thành phố đồng lòng chung sức, năng động, sáng tạo thực hiện chiến dịch 500 ngày đêm.

T.H



Cẩn thận lật từng tấc đất - Ảnh: Bá Sơn



Đánh số các mẫu thu thập được
Ảnh: Bá Sơn



Những di vật được tìm thấy trong khu mộ tập thể - Ảnh: Bá Sơn

Những tấm gương thầm lặng

■ DUY HIẾN

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại của dân tộc, hàng triệu người đã anh dũng ngã xuống để giành độc lập, tự do. Lịch sử đó, Tổ quốc và nhân dân luôn ghi nhớ, tôn vinh. Bên cạnh hàng triệu tấm gương hi sinh đó, còn có những tấm gương chói lọi nơi vùng địch hậu. Những cơ sở cách mạng sẵn sàng hi sinh mạng sống để bảo vệ che dấu cán bộ, bộ đội...

Những giây phút nhớ mãi

Câu chuyện xảy ra 52 năm về trước mà như mới xảy ra hôm qua, khi Đại úy - Cựu chiến binh Nguyễn Mạnh Chiến, sinh năm 1950, quê tỉnh Lạng Sơn tìm lại ân nhân của mình trong một sáng của ngày cuối năm 1974. Trung đoàn Đặc công 429 của Bộ Tư lệnh Miền về đánh căn cứ biệt kích Bù Na (nay là thôn 2, xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai). Ba chiến sĩ quân giải phóng bị thương và lạc đường trong vòng vây địch. Một người cha và cô con gái ruột 19 tuổi đã nhìn thấy các anh và bí mật băng bó vết thương. Sau đó cho các anh ăn uống và dẫn đường thoát ra bìa rừng. Cô gái 19 tuổi năm đó nay là bà Tạ Thị Hồng Tuyết, sinh năm 1955 ở thôn 2, xã Nghĩa Trung.

Sau khoảnh khắc thiêng liêng đó, ba chiến sĩ nguyện ước hể còn sống đủ đến ngày thống nhất đất nước thì cả ba về lại chiến trường xưa để tìm gặp ân nhân. Nếu một trong ba người còn sống thì hãy thực hiện như lời nguyện ước trước. Hai

chiến sĩ hi sinh sau đó trong chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Còn lại một người là ông Nguyễn Mạnh Chiến bây giờ. Ông Chiến xúc động kể lại, câu chuyện mấy lần đứt quãng. Ngồi bên, bà Tuyết nhớ lại từng giây phút của ngày hôm đó... "Tờ mờ sớm, tiếng súng địch đã bắn cầm canh ở các vùng đồi và bìa rừng Bù Na. Vừa bước xuống nhà sau, tôi chợt nghe như có tiếng người xì xào ở phía chuồng heo. Tôi thận trọng bước tới. Trời! Ba người đang mình. Lúc đó các anh đã nhìn thấy tôi và ánh mắt như muốn giúp điều gì. Nhìn ba người áo quần thấm máu. Họ bị thương chắc đánh căn cứ biệt kích Bù Na lúc tối. Tôi nghĩ thế. Một trong ba anh lên tiếng: "Chúng tôi là quân giải phóng, đơn vị nhận lệnh tiêu diệt căn cứ biệt kích Bù Na. Cả ba đã bị thương, nhờ cô giúp...". Vừa lúc đó cha tôi cũng có mặt. Cha con tôi nhanh chóng đưa các anh vào nhà lau rửa và băng bó lại vết thương. Cũng may trong nhà lúc nào cũng chuẩn bị bông băng thuốc đỏ sẵn. Các anh ăn vội chén cơm. Cha tôi cảnh giới. Còn tôi đưa ba anh đi vòng tránh các vị trí địch đóng chốt. Ra tới rừng, bóng các anh mất hút. Ở phía sau, địch đang truy tìm dấu vết của các chiến sĩ cách mạng bị thương".

Tìm lại ân nhân

Để thực hiện nguyện ước của mình cũng như hai chiến sĩ đi cùng bị thương trong trận đánh ngày hôm ấy, nhiều lần cựu chiến binh Nguyễn Mạnh Chiến quay lại xã Nghĩa Trung để tìm gặp bà Tuyết



Thương binh Vũ Đình Luật (ngoài cùng bên trái) thay mặt Ban Chấp hành Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai tặng hoa chúc mừng Đại úy Nguyễn Mạnh Chiến và Tạ Thị Hồng Tuyết (2 người đứng giữa). - Ảnh: Duy Hiến

nhưng không thành. Khi thì bà Tuyết đi thăm con cháu ở nơi khác, khi thì bà đi du lịch cùng bà con thân thích. Lần này quay lại chiến trường xưa, ông đã may mắn gặp lại ân nhân cứu mình cùng đồng đội. Nếu hôm đó, cha con cô Tuyết không che giấu giúp đỡ và một trong 2 người lên đi báo cho địch thì hậu quả sẽ rất thảm hại và có thể chúng tôi đã không ai sống sót. Trong trường hợp bất khả thi thì những người lính Cụ Hồ quyết tử đến giọt máu cuối cùng. Nhưng không, cha con cô gái ấy đã cứu họ giữa làn ranh sống chết. Trước lúc hi sinh, đồng đội ông còn nhắc: Nếu sống sót qua chiến tranh thì hãy tìm về gặp lại cha con đã dìm bọc mình năm ấy. Ông Nguyễn Mạnh Chiến khắc sâu trong tim lời căn dặn thiêng liêng đó.

Buổi gặp lại ân nhân (giữa cựu chiến binh Nguyễn Mạnh Chiến và bà Tạ Thị Hồng Tuyết) diễn ra trong không khí ấm áp,

bồi hồi. Cùng đi với ông Chiến có Đại tá Nguyễn Trần Thắng, quê Hà Nội và anh Đinh Trọng Kiên, quê Hà Nội là Giám đốc Công ty Cổ phần Thí nghiệm Điện 1. Về chính quyền địa phương có Thượng tá Lê Xuân Hải, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Nghĩa Trung. Chi bộ, Mặt trận, đoàn thể thôn 2, cùng các cựu chiến binh thuộc Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ tỉnh Đồng Nai (Ảnh).

Nửa thế kỷ đã trôi qua. Chiến tranh đã lùi xa thăm thẳm, nhưng trong ký ức một thời máu lửa vẫn hằn sâu trong trái tim những người lính đã đi qua năm tháng ấy. Hơn 50 năm xa cách, hơn 50 năm với

bao đổi thay của thời cuộc, của cuộc đời. Nhưng hôm nay, họ đã tìm thấy nhau. Tình người luôn vượt qua mọi khoảng cách thời gian. Cô gái ân nhân năm xưa, với tấm lòng nhân hậu, đã đặt sự sống của một con người lên trên sự an nguy của chính mình. Người chiến sĩ nhờ sự cứu giúp ấy đã tiếp tục chiến đấu và trở về xây dựng quê hương. Và hôm nay họ lại gặp nhau, không chỉ để tri ân, mà còn để khẳng định rằng: Lòng nhân ái là ngọn lửa không bao giờ tắt.

Cuộc hội ngộ hôm nay không chỉ là niềm vui riêng của hai người, mà còn là bài học lớn về lòng biết ơn về giá trị nhân văn và sức mạnh của ký ức lịch sử. Đó là sợi dây kết nối quá khứ với hiện tại, nhắc nhở chúng ta trân trọng hòa bình, trân trọng những tấm lòng đã góp phần làm nên ngày hôm nay.

D.H

NGUYỄN NGỌC PHÚ

*Thơ gửi
người đi tìm hài cốt liệt sĩ*

Nhẹ thôi tay cuộc bạn ơi!
Đất trong sâu thẳm bời bời nhuộm đen
Bạn tôi hòa với thiên nhiên
Bao nhiêu hài cốt về miền cao xanh
Còn đây di vật chiến tranh
Mép quần mảnh đạn cửa thành hào sâu
Rễ cây bạc trắng từ lâu
Hay là đốt sống gập vào thời gian?
Còn đây dáng bạn tôi nằm
Ngã trong tư thế vươn tầm đạn bay
Nâng niu một nắm đất gầy
Bạn về với mẹ tháng ngày hoàng hôn.
Rừng xa tiếng cuộc đổ dồn
Hay là đồng đội gọi hồn tìm nhau...

NGUYỄN HỮU QUÝ

Những người đã ngã xuống

Họ ngã xuống khi tuổi còn rất trẻ
trên những con đường nham nhở đạn bom
trong những cánh rừng ác tính Trường Sơn
không một lời trần trối

Họ ngã xuống, một tấm bia gắn vội
một dòng tên, đồng đội khắc vào cây
linh hồn thanh xuân bay vào gió, lẫn vào mây
rừng rừng gọi mẹ...

Họ ngã xuống trên con đường bắt tử
sau những chuyến xe vượt trọng điểm vào ra
họ lặng lẽ làm lửa vùi trong đá
cho đến một ngày thấp sáng ban mai

Họ ngã xuống cho một ngày trở lại
trong mùa thu san sát tuổi hai mươi
những người lính bước vào buồng lái mới
như chưa hề ngã xuống giữa Trường Sơn!

TRẦN THỊ BẢO THƯ

Tiếng vọng

(Kính tặng 64 liệt sĩ đảo Gạc Ma)

Hồn thiêng lính đảo xa quê
Nương theo tiếng gió bay về trong mưa
Sóng êm hát khúc nối đưa
Biển làm sân rộng đón mùa rạ rơm

Khói chiều bếp mẹ lên thơm
Hoa cau - xôi nếp về đơm trắng Rằm.
Dạt trôi(!) lính đảo xa xăm
Bờ sông hoa cải rau răm gọi về

Sinh Tồn vọng gió say mê
Máu xương gửi phía lời thề còn đây,
San hô hoa đỏ giải bày
Máu bầm quân phục thấm ngày Gạc Ma...

Biển như sân rộng bao la
Sóng ru hồn vía la đà sớm mai,
Cuối trời mây lặng chờ ai
Đồng xưa bóng mẹ trĩu vai ráng chiều

Cây già vọng trước gió xiêu
Xanh như hồn đã thả neo vào mùa
Khơi xa sóng vẫn nô đùa
Những người lính đảo về chưa quê nhà...

NGUYỄN THỊ HIỀN

Những ngôi mộ không tên

Những ngôi mộ không tên
Trong nghĩa trang Đường Chín
Giữa ngàn hoa sim tím
Lặng lẽ xếp thành hàng...
Như những người lính
Đến ngàn thu vẫn giữ dáng nghiêm trang.

Những ngôi mộ không tên
Dưới màu cỏ xanh Thành Cổ
Máu thịt các anh hòa vào đất đỏ
Cho Tổ quốc hôm nay
Được bình yên nở những mùa lúa chín.

Những ngôi mộ không tên
Ẩn mình nơi đá núi Vị Xuyên
Một thời lửa đạn
Nay chỉ còn gió gọi giữa biên thù.

Các anh nằm lại
Để non sông nguyên vẹn
từng tác đất thiêng.

Những ngôi mộ không tên
Gửi thân nơi đáy biển
Vòng tròn Gạc Ma
hóa thành lời thề bất diệt
Sóng ngàn đời còn nhắc
Khúc tráng ca không bao giờ lặng im.

Những ngôi mộ không tên...
Mà tên các anh
Đã khắc vào dáng hình đất nước
Khắc vào lòng dân tộc
Bằng máu, bằng tuổi xuân, bằng sự hi sinh

Tổ quốc đã khắc tên các anh vĩnh cửu
Mỗi tác đất bình yên, mỗi mùa hoa nở
Đều gọi thăm tên những người lính vô danh.

NGUYỄN DUY ĐỒNG

Báu vật linh thiêng

(Dâng hương hồn liệt sĩ
trong hầm mộ Công viên Lê Thị Riêng TP. HCM)

Chiến tranh đã lùi xa
nhưng nỗi đau xé lòng
vẫn nghẹn ngào trước mắt
thi thể chồng lên nhau
không một làn hương khói
mẫu cốt định danh vỡ vụn hoai tàn
có nơi nào đau thế... hồi thế gian?

Gần sáu mươi tuổi âm mới được về nhà.
nhưng mái tranh xưa đâu còn thấy nữa
mẹ mòn mỏi đợi con đã ra đi
trong cạn khô nước mắt
vợ vô vọng tìm chồng
đã vĩnh biệt về mây
...

Ôi tội ác kẻ bá quyền man rợ
trút mưa bom xuống dân tộc nhân lành
cắt ruột thịt đồng bào thành hai nửa
ba mươi năm biết mấy đau thương

Ôi nghẹn ngào lớp lớp tuổi thanh xuân
Nổi lại non sông bằng xương thịt của mình
Tổ quốc thiêng liêng một đài thờ liệt sĩ
Những bia tên là báu vật linh thiêng.

MINH HẠ

Đi tìm đồng đội

Kính nhớ những người lính chưa trở về...

Tháng Bảy trở về qua miền đất đỏ
Mưa rưng rưng trên những lối quân hành
Anh lại đi tìm đồng đội cũ
Giữa đại ngàn hun hút gió mong manh.

Con suối nhỏ năm nào còn chảy xiết
Đá vẫn nằm im dưới vết bom xưa
Chỉ đồng đội của anh là nằm lại
Trong đất lành chưa kịp một mùa mưa.

Ngày ấy đơn vị hành quân trong lửa
Ba lô nghèo mà nặng nghĩa non sông
Bạn ngã xuống giữa một chiều khốc liệt
Mắt vẫn nhìn về phía mẹ chờ mong.

Anh còn sống trở về sau trận đánh
Mỗi đêm sâu thao thức đến quận lòng
Tên đồng đội cứ âm thầm vọng gọi
Từ cánh rừng lạnh sương phủ mệnh mông.

Anh đi tìm từ Trường Sơn đến biển
Qua đồi tranh và những dốc heo may
Mỗi năm đất nâng lên bằng hai tay
Như chạm phải một phần xương máu Việt.

Có chiếc lược còn nằm trong lá mục
Có bi đông hoen gỉ dưới chân đồi
Anh cúi xuống nghe tim mình nghẹn lại
Ngỡ bạn về đứng gọi phía sau lưng.



Minh họa: Kim Duẩn

Mẹ của bạn giờ lưng còng tóc bạc
Vẫn âm thầm ngóng một bóng con xa
Mâm cơm cúng bao mùa nhang khói lạnh
Tiếng "con ơi" nhòa lẫn với chiều tà.

Đêm nghĩa trang ngàn ngôi sao lặng lẽ
Khói hương bay âm cả một vùng trời
Anh đứng trước những hàng bia chưa tên tuổi
Nghe đất nước mình đau đau không nguôi.

Người Việt Nam bao đời nhân nghĩa vậy
Sống thủy chung với đồng đội, đồng bào
Dấu chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng
Vẫn đi tìm cho trọn nghĩa trước sau.

Mai nếu một ngày anh không đi được nữa
Xin cháu con nối tiếp những bước chân
Đưa đồng đội trở về cùng đất mẹ
Để linh hồn thôi phiêu dạt giữa mùa xuân...

Đến thăm chú thương binh

Nhạc & lời: TRẦN VIỆT BÌNH

Từ chiến trường xa chú về quê nhà đến thăm chú,
Bọn cướp ngoại xâm đến Việt Nam mình chiến tranh bắn
cháu múa ca tung bùng. Nhịp nhàng điệu múa rộn
phá giết bao nhiêu người. Thù loài giặc cướp Bảo
ràng lời ca chúng cháu đến thăm những người anh
vệ làng quê các chú đánh cho chúng thua khổn
hùng. Chú ơi! chú ơi! chúng cháu biết
cùng. Chú ơi! chú ơi! chúng cháu đến
ơn những ngày chiến đấu chú góp máu xương tô
chơi hứa cùng các chú phần đấu xứng danh những
thăm sắc cờ. Tổ quốc Việt Nam tổ quốc mến
cháu Bác Hồ. Được sống tự do, được vui múa
yêu ghi nhớ công người gìn giữ nước non.
ca cháu nhớ ơn người gìn giữ núi sông./.

Chiều trên điểm tựa

Nhạc & lời: TRẦN VĂN CƯỜNG



Cây vẫn xanh màu lá, thung lũng sâu đợi chờ sao còn cào nổi
nhớ mà nồng nàn môi em. Điểm tựa chìm sương
đêm, giữa bốn bề mây phủ cô đơn anh thầm nhủ ba lô gối mơ
màng. Tiếng sóng, tiếng sóng đã âm vang chân
cất bước nhẹ nhàng, chắc tay súng sẵn sàng ngày đêm anh bám
chốt. Biết bao đêm thắng thốt, bạn mình đã bị thương vong
khiêng những con đường, đời lính khổ mà vui. Nỗi nhớ, nỗi
nhớ gửi về em bao khao khát êm đềm mong quê hương bình
yên. Chiến trường vui tin mới, hậu phương mùa trầu
bông, tình yêu tựa dòng sông, êm đềm và mệnh mông.

Tìm về phủ lý Phước Long xưa

■ Ghi chép của HẠNH VÂN

Phủ lý Phước Long thời Nguyễn - một địa danh nghe rất quen, nhưng cũng dễ khiến người ta lầm tưởng. Trước đây, tôi từng nghĩ nơi này phải nằm đâu đó tận phía Bắc thành phố Đồng Nai, bởi vùng đất ấy trước năm 1975 từng mang tên tỉnh Phước Long, gắn với một chiến thắng vang dội trong lịch sử. Nhưng khi lần gỡ lại tư liệu xưa, khi mắt chạm tấm bản đồ đã nhuộm màu thời gian, tôi chợt nhận ra: phủ lý Phước Long, trung tâm của cả một vùng đất rộng lớn thuở trước, thực ra nằm ngay tại Bình Lợi - nay thuộc phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi bắt đầu hành trình tìm về vùng đất lịch sử ấy. Nơi chúng tôi đi qua là những con đường quen thuộc, những khu dân cư bình dị... nhưng từ thuở đầu mở cõi (năm 1698), nơi này đã từng là "trái tim" của một vùng đất rộng lớn mang tên huyện Phước Long thời chúa Nguyễn, nhịp sống hành chính, giao thương và khai phá đã lan tỏa, góp phần định hình diện mạo đầu tiên của vùng đất Đồng Nai mệnh mông. Đến vương triều Nguyễn (năm 1808), vua Gia Long đã thăng huyện này thành phủ Phước Long thuộc trấn Biên Hòa, đồng thời chia các Tổng trực thuộc thành các huyện mới.

Theo các tư liệu cổ, thôn Bình Lợi ở xứ Thạch Sa (đá cát), nơi đây đặt trụ sở hành chính của phủ Phước Long, một thời từng quản lý cả vùng đất rộng lớn (tương ứng thành phố Đồng Nai và một phần Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay). Từ vùng đất thân thuộc này, những dấu tích xưa vẫn còn ẩn mình, như những mảnh ghép ký ức chờ được kể lại.

Chúng tôi tìm đến một ngôi miếu mà trên tấm bản đồ xưa được ghi là Miếu Bà Võ Sa (theo cách gọi địa phương là "Dỗ Sa"). Trải qua thời gian, miếu nay đã mang tên mới là Miếu Bà Ngũ Hành, nhưng trong ký ức và lời ăn tiếng nói thường ngày, người dân nơi đây vẫn quen gọi bằng cái tên cũ: miếu Võ Sa.

Cũng theo bản đồ xưa, ngay gần miếu, sát mé sông từng tồn tại một khu chợ cùng tên - chợ Võ Sa. Chợ này từng là điểm tập kết hàng hóa, là nơi diễn ra các hoạt động mua bán nhộn nhịp giữa thuyền bè đi lại trên sông Đồng Nai và người dân địa phương. Theo học giả Vương Hồng Sển trong tác phẩm Tự vị Tiếng nói miền Nam, chợ Võ Sa là một ngôi chợ cổ sầm uất ven sông. Trong lịch sử phát triển của phủ Phước Long, chợ Võ Sa đóng vai trò như một vệ tinh thương mại quan trọng ở ven sông, tiếp giáp với rừng, chuyên cung cấp và tiêu thụ các loại hàng hóa thiết yếu cho lưu dân và người dân bản địa.

Ngày nay chợ Võ Sa không còn, chính quyền địa phương đã đặt tên cho khu vực này là khu phố Võ Sa. Việc duy trì tên gọi cũ là một cách làm hay, rất có ý nghĩa trong việc bảo tồn giá trị lịch sử địa phương.

Theo sự hướng dẫn của Nhà nghiên cứu Lê Ngọc Quốc, chúng tôi tiếp tục tìm đến một ngôi miếu khác - nơi có bức tranh tường tái hiện cảnh nhộn nhịp "trên bến dưới thuyền" của chợ Võ Sa thuở trước. Đó là Miếu Vạn.

Giữa lòng khu phố Võ Sa, Miếu Vạn không chỉ là một công trình tín ngưỡng, mà còn là dấu neo ký ức của cả một cộng đồng cư dân sông nước. Chữ "Vạn" ở đây không

mang ý nghĩa tôn giáo, mà gọi về một hình thức tổ chức xưa - nơi những người làm nghề chài lưới quần tụ, nương tựa nhau mà sống. Đó là một “vạn chài” đúng nghĩa: đông đúc, gắn kết, cùng chia sẻ, cùng chống chọi với khó khăn và cùng gìn giữ những quy ước riêng của cộng đồng.

Miếu Vạn thờ Tiên sư - tức là người thầy đầu tiên khai mở và truyền dạy nghề cho cộng đồng. Với công lao ấy, Tiên sư không chỉ được kính trọng như một bậc tiền nhân, mà còn được người dân tôn thờ như vị thành hoàng, luôn phù hộ, che chở cho nghề nghiệp và cuộc sống của họ.

Ngoài việc thờ Tiên sư, trong miếu còn lưu giữ một linh vật trông nửa như đá vôi, nửa như san hô, được đặt trang trọng trong một hộp kính trong suốt. Theo lời cụ ông trông coi miếu, linh vật ấy vốn gắn với một chuyện tích xa xưa: Thuở trước, từng có một con rái cá luôn quần quýt bên cạnh Tiên sư như một người bạn tri kỷ. Khi rái cá mất, người dân đã chôn cất cẩn thận. Về sau, khi dựng miếu, người ta đào lại nơi ấy và bất ngờ phát hiện một khối đá vôi nên đưa vào miếu thờ cùng Tiên sư như một cách lưu giữ kỷ ức.

Từ câu chuyện ấy, những thành viên trong chuyến đi chợt liên tưởng đến những ngôi miếu lân cận - nơi cũng thờ rái cá như một linh vật của cư dân sông nước, như thể có một sợi dây vô hình đang nối liền những niềm tin xưa cũ.

Ở Nam Bộ, tục thờ rái cá thường được lý giải qua những huyền thoại gắn với hành trình bôn tẩu của Nguyễn Ánh khi tránh sự truy đuổi của quân Tây Sơn. Truyền thuyết kể rằng, trong một lần bị bao vây, thuyền của Nguyễn Ánh bất ngờ bị hai con rái cá bơi ngang chặn ngay mũi thuyền. Nhận thấy điềm lạ, chúa Nguyễn cho thuyền quay đầu và nhờ đó thoát nạn. Sau khi lên ngôi, vua Gia Long đã sắc phong cho hai con rái cá danh hiệu “Lang Thát nhị đại tướng quân”. Có lẽ từ những câu chuyện

nhuốm màu huyền thoại ấy, loài rái cá dần được “phong thần” trong tâm thức dân gian, trở thành đối tượng thờ tự ở một số ngôi miếu Nam Bộ.

Câu chuyện ấy chỉ là truyền thuyết - nửa thực, nửa hư, như phủ một lớp sương mờ của thời gian. Tuy nhiên, dưới góc nhìn khoa học, sự xuất hiện của rái cá vốn là tín hiệu đáng mừng, là dấu hiệu thuận lợi cho cư dân đi khai hoang, lập nghiệp nơi đất mới, bởi rái cá thường sống ở những vùng nước sạch, giàu nguồn cá tôm. Việc thờ rái cá có thể hiểu như một dấu ấn tín ngưỡng của cư dân Nam Bộ về một vị thủy thần phù hộ ngư dân trên sông nước.

Câu chuyện về nguồn gốc thờ rái cá ở miếu Vạn khép lại không phải bằng một lời giải thích rõ ràng mà bằng một cảm giác khó gọi tên. Linh vật trong chiếc hộp kính dù là đá, san hô hay là hình hài của một loài rái cá dường như không còn quan trọng nữa. Điều còn lại chính là niềm tin rằng giữa mệnh mông sông nước, con người chưa bao giờ đơn độc. Từ vị Tiên sư truyền nghề đến “người bạn” rái cá âm thầm dẫn lối, tất cả hòa vào nhau thành một thế giới tâm linh rất riêng của cư dân vạn chài - nơi mỗi con nước, mỗi chuyến ghe đều có bóng dáng của sự chở che. Có lẽ vì thế mà Miếu Vạn không chỉ là nơi để nhớ về quá khứ, mà còn là nơi để người ta yên lòng trước mỗi lần xuôi ngược, như thể đâu đó trong dòng sông kia, vẫn có những “người bạn cũ” lặng lẽ dõi theo.

Hành trình tìm về phủ lý Phước Long xưa khép lại nhưng dư âm của chuyến đi vẫn còn ám áp trong lòng. Những địa danh tưởng chừng chỉ còn trên bản đồ cũ nay hiện lên qua từng ngôi miếu, bến sông, vạt đất... như những mảnh ký ức lặng lẽ nối liền quá khứ với hiện tại. Để rồi giữa nhịp sống hôm nay, ta chợt nhận ra rằng lịch sử của một vùng đất vẫn luôn ở đó, trong từng bước chân mình đi qua, trong cách người đời còn nhớ và gọi tên.

H.V

CON RIÊNG

■ Truyện ngắn của LÊ ĐĂNG KHÁNG

Như mọi sáng, Dũng dậy sớm đi bộ quanh công viên thành phố. Cơn bão số 7 đổ bộ vào miền Trung đã tan thành áp thấp, nhưng các tỉnh miền Đông Nam Bộ cũng bị ảnh hưởng nhẹ. Phía Đông, chân trời ráng ửng hồng nhưng không nổi, thành ra không gian sáng lên màu vàng nghệ pha lẫn bạch kim.

Gió thổi khá mạnh. Nắng bắt đầu le lói.

Dũng mở cửa vào nhà, anh nghĩ đến chuyện đi nấu một bát mì gà rắc vài cọng rau thơm. Dũng ưa ăn thứ mì này vì sợi nó dai, nước đậm đà. Có thể loại mì được chế biến có thịt gà trong đó chẳng? Chưa xong bát mì thì chiếc NOKIA loại cục gạch của anh đổ chuông. Từ đầu bên kia, một giọng con trai khỏe khoắn, dồn dập. Bố ạ. Bố đi thể dục về chưa? Nhận ra tiếng con trai, Dũng vui hẳn lên, Tuấn à con, khỏe không? Dạ, con khỏe, Tuấn đáp. Bố nghe giọng con thì biết. Hôm nay bố đi đâu? Bác Nguyễn hẹn bố cà phê, Dũng đáp. Bố nhớ là, 5 giờ 30 sáng nay con lên tàu SE 3 từ Hà Nội, chỉ còn 34 tiếng nữa, con về tới Biên Hòa, nha bố! Vẫn giọng Tuấn sôi nổi và háo hức. Ôi trời. Mau dữ. Cứ

nghĩ như vừa ngày nào đây thôi, cảnh một bố một con, Dũng vừa làm mẹ, vừa làm cha. Một chuỗi dài những ngày anh cõng con từ bãi gửi xe vào nhà trẻ. Không thấy mẹ của thằng bé bao giờ, người ta đã quen với cảnh một ông bố ngoài bốn mươi hàng ngày đưa đón con đi học.

Anh không chịu ngủ yên trong số phận, lao vào cuộc sống. Mười mấy mùa hè, những người ưa nhiều chuyện cũng chẳng có lý do gì xâm xỉ nữa. Thằng con anh, như có phép màu vụt lớn lên. Bây giờ đã tốt nghiệp Học viện Quân y, là một bác sĩ hẳn hoi. 34 tiếng nữa thôi, bao nhiêu gian nan, chật vật cả cay đắng nữa sẽ được lấp đầy bằng hạnh phúc, niềm tự hào. Sự “phản bội” của anh với Hồng Nhâm có lý do của nó. Nhâm không tha thứ cho anh. Đúng. Với Nhâm, anh là một “tên phản bội”. Nhưng anh dứt khoát không chấp nhận làm kẻ bạc tình. Anh nhiều lần xin lỗi Nhâm, và trải bày một cách chân thành, em biết đấy, mười hai năm, chúng mình đám cưới từ năm em hai bốn. Hai vợ chồng đi khắp bệnh viện trong Nam ngoài Bắc. Có hi vọng nào đâu? Anh thôi đi! Nhâm cắt

ngang, tôi là một cô giáo có danh dự. Gia đình tôi gia giáo. Còn anh, anh nhìn lại mình đi. Anh ở với một con bia ôm để có con bằng một bản hợp đồng giữa bên A và bên B, thanh toán tiền mặt. Dũng điếng người nghe những lời lên án nặng nề, chất chứa của Nhâm, người từng dạy học trò về lòng vị tha. Không nguôi hi vọng về sự hàn gắn tình cảm gia đình, Dũng nhẹ nhàng, anh không còn dính líu gì tình cảm với cô Loan nữa. Cô ấy lặng lẽ bỏ đi sau khi thằng bé đủ 6 tháng tuổi. Em cho nó kêu em bằng mẹ. Coi như em đã đẻ ra nó. Anh mang ơn em suốt đời, nét mặt Dũng hiện lên sự khẩn khoản, chân thành của người biết lỗi. Đáp lại tình cảm của Dũng là một tiếng “xoảng”. Bốn chiếc ly gồm Minh Long trên khay trà, Nhâm hất một phát vỡ tan tành. May còn chiếc đĩa nhựa màu xanh không vỡ, nó nảy tung lên rồi cứ thế lăn đi, đụng chân tường nó nằm ngửa ra. Anh im đi. Nhâm gần giọng, anh mang nó về đây, tôi bóp chết nó ngay. Mẹ con gì với đồ con hoang ấy! Dũng giật bắn người với từ “bóp chết” của Nhâm. Em sao nỡ nặng lời quá với đứa trẻ? Để từ từ anh tính. Dũng chưa hết choáng. Tính gì

nữa? Chỉ còn ly hôn. Nhâm dứt khoát. Khuôn mặt cô đanh lại. Gương mặt của một người đàn bà chạm 40 chưa một lần sinh nở gầy héo, trong phút ấy, ánh lên vẻ kiên quyết dễ sợ. Dũng nhận ra anh không thể nói gì hơn được nữa. Càng không thể nói đến hàn gấm. Mất anh chạm phải những mảnh ly vỡ nằm tênh hênh trên nền nhà, mới đây còn nguyên vẹn hình đôi chim chào mào đậu trên cành hoa hồng mùa xuân.

Họ ly thân mới 2 tháng thì có “Trát” của tòa gọi để giải quyết vụ ly hôn của hai người mặc dù Dũng mong điều đó đừng bao giờ xảy ra. Anh ghé căn nhà cũ tính chờ Nhâm đi luôn, vì Nhâm yếu tay lái, đường bây giờ rất đông xe cộ. Nhưng cửa ngoài đã được khóa bằng một chiếc khóa Việt - Tiệp mới cẩu. Anh quay xe đi luôn. Đến nơi, Nhâm đã ngồi ở dãy ghế đợi. Dũng tính hỏi em khỏe không? Nhưng lại sợ bị “vô duyên”, anh im lặng ngồi xuống dãy ghế cách Nhâm vài bước. Phòng xử không đông lắm nhưng đôi cửa anh với Nhâm vẫn phải chờ vài chục phút nữa do một đôi là cô ca sỹ với ông thầu xây dựng phân chia tài sản và nghĩa vụ nuôi con cái.

Mời ông Nguyễn Mạnh Dũng, bà Hồng Nhâm. Người Thư ký Tòa án mở xấp tài liệu, nhìn hai người:

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ lý do ly hôn của ông bà,

vì ông Dũng vi phạm Luật Hôn nhân... có con riêng bên ngoài. Trong đơn, ông Dũng đề nghị bà Nhâm tha thứ, thương đứa bé như con của bà... Song, bà Nhâm dứt khoát ly hôn.

Về tài sản: ông Dũng tự nguyện để lại căn hộ 58 mét vuông cùng nội thất cho bà Hồng Nhâm toàn quyền sử dụng. Số tiết kiệm của hai người còn 25 triệu. Ông Dũng tỏ nguyện vọng tặng hết cho bà Nhâm. Hai người đồng ký đơn. Ông Mạnh Dũng còn ý kiến gì nữa không? Dạ thưa Tòa: Tôi không ý kiến gì nữa. Một tuần nữa, hai người đến nhận Quyết định ly hôn. Tôi tuyên bố kết thúc phiên tòa.

Dũng nán lại ở cửa Tòa án. Anh bước lại tạm biệt Nhâm, em về khỏe nhé. Có cần gì cứ gọi cho anh. Cám ơn anh. Nhâm đáp lại với thái độ “mềm” hơn, anh đi mạnh khỏe. Dũng không vội lên xe, anh đứng dõi theo Nhâm khi bóng cô cùng chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ lục mất hút vào hàng trăm chiếc mũ nhấp nhô như sóng trong dòng xe cộ trên đường. Anh nỗ máy, chiếc xe chậm chậm phóng đi ngược chiều với Nhâm. Mười mấy năm chồng vợ, từ phút này, thành người dưng nước lã ư? Anh không thể tin điều đó.

Dũng nhớ như in, sáng hôm ấy trong kỳ nghỉ phép ở Campuchia về, hai đứa chờ nhau trên chiếc Vĩnh Cửu cũ kỹ đến phố huyện

Hương Khê vào phòng Đăng ký kết hôn. Một cuốn sổ khổ lớn đã mở sẵn, rộng choán một góc bàn. Sổ được đóng bởi một loại giấy bồi màu vàng. Đôi cửa Dũng - Nhâm đã sang trang mới. Các cột biểu mẫu kẻ tay bằng bút mực màu xanh lá mạ. Chì cán bộ có gương mặt xương xương độ ngoài 40, tóc cột đuôi sam bỏ về phía sau. Chì bận chiếc áo sơ mi phổ thông cổ lá sen màu xanh da trời đã bạc như bao phụ nữ cơ quan hồi ấy. Từ trang phục đến chiếc bàn gỗ mộc cũ kỹ chì đang ngồi tiếp khách, toát lên một vẻ giản dị khiêm tốn, phù hợp với đặc trưng của không gian sau những năm chiến tranh. Thời mà người ta chắt vật mưu sinh cho miếng ăn và cái mặc. Chì cán bộ đặt một cây thước lim đã lên nước đen bóng kiểu như của các thầy giáo vỡ lòng lên cuốn sổ đã mở, đoạn hỏi: Hai người đã suy nghĩ chín chưa? Kéo ký rồi là không thay đổi được đâu đấy. Dũng vội đáp, dạ chúng em đăng ký lần đầu. Không thay đổi đâu ạ! Dũng liếc sang Hồng Nhâm, cả hai cùng cười.

Sao chị ấy hỏi thế nhỉ? Dũng bàng hoàng hồi tưởng không gian tại phòng Đăng ký cùng với lời chì cán bộ ngày ấy... Chiếc NOKIA đồ chuông. Anh áp tai nghe. Nhận ra số máy con trai, anh hỏi, Tuấn à con, về đến đâu rồi? Bố ơi con đang qua Đồng Hới rồi ạ. Lúc qua ga



Minh họa: Ngô Xuân Khôi

Hương Phố, nó chạy luôn, con nhớ hè năm lớp 8 bố đưa con về quê thăm bà nội. Bố nhớ không? Bố nhớ. Dũng trả lời con, Bố nhớ mà.

Bà nội. Phải rồi bà nội. Đã vài lần dịp hè Dũng đưa con về thăm quê ở Hà Tĩnh. Anh muốn tình cảm quê hương, các cô chú cùng sự thương yêu của mẹ anh giành cho đứa cháu nội bị thiệt thòi tình mẹ, làm nguôi những trăn trở trong anh... Nhớ hồi còn Tiểu học, Tuấn luôn hỏi bố, mẹ đâu, sao mẹ không chở con đi học? Bởi từ lúc 6 tháng tuổi, Tuấn không còn hơi ấm của mẹ, nên thằng nhỏ chưa bao giờ biết mặt mẹ cũng như hỏi bố về quê ngoại... và nữa: Mẹ? Nhưng từ lớp 4, khi thấy các bạn cùng lớp có mẹ chở đến trường, nó đâm thắc mắc... trong lòng Tuấn đã thức dậy một nhu cầu: Tình mẹ.

Dũng luôn trả lời con rằng, mẹ rất thương bố con

mình, nhưng mẹ đi làm xa. Con hãy học cho giỏi. Xong Đại học, bố sẽ đưa con về thăm quê ngoại, thăm mẹ. Chả cần chờ lâu, từ năm lớp 8, Tuấn đã lờ mờ hiểu vì sao bố lại trả lời như thế...? Từ lớp 10, là một đoàn viên thanh niên đã trưởng thành, Tuấn không bao giờ hỏi bố mình về mẹ nữa, mà đã biết chia sẻ với bố nhiều hơn về cảnh ngộ của bố con anh. Chẳng chắc hơn, trong một lần vào hè năm ba, hai bố con tiễn đưa nhau tại ga Biên Hòa để Tuấn ra Hà Nội học, Tuấn an ủi bố, bố yên tâm. Con biết người lớn cũng có hoàn cảnh mà... Con cảm ơn bố cùng mẹ Loan đã sinh ra con. Con hứa, sẽ không phụ công lao bố mẹ. Sau này con sẽ đi tìm mẹ. Vừa hay tiếng còi tàu SE 4 từ Sài Gòn ra, hú còi đang xin đường vào ga. Tuấn giục bố, thôi. Bố về đi. Bố về mạnh khỏe. Con lên tàu cho kịp. Dũng nắm

tay con chưa nỡ buông, ừ con đi nhé. Lúc rảnh gọi cho bố. Vâng. Con nhớ mà. Rồi Tuấn xốc ba lô vào ga ra tàu. Vào đến cửa ga, Tuấn còn quay lại giơ tay vẫy... vẫy.

Dũng bỏ chiếc NOKIA vào túi, anh tiến lại phía đầu bàn nơi treo những Giấy khen về thành tích học giỏi suốt 12 năm của con trai. Dũng vuốt nhẹ những Giấy khen như những lần trước anh lau bụi và dừng lại nhìn chúng như khẳng định đây chính là động lực truyền cảm hứng cho anh vượt qua bao bi kịch, sóng gió. Dòng đời luôn chuyển động lên phía trước như con tàu nhanh đang chở con anh về đây. Bất giác, Dũng chủ động bấm máy gọi con, Tuấn à con? Bố đây. Cần thận ba lô cùng giấy tờ con nhá. Dạ con nhớ rồi. Con là bộ đội. Bố yên chí! Bố nhắc con hoài. Dũng nghe đầu dây có tiếng thằng nhỏ cười giòn hi hi. Với tinh thần đề cao cảnh giác của một Cựu chiến binh, Dũng vẫn nhắc vui con, ái chà. Bộ đội thì bộ đội chứ, bọn móc túi, bọn ăn cắp chúng không ngán ai, không từ một mảnh khố nào đâu con. Dũng tắt đi động. Sau cuộc nói chuyện với con, anh cảm thấy nhẹ nhõm. Không ngờ số phận mỉm cười với anh. Tạo hóa lấy của anh thứ này, lại ban cho anh thứ khác. Bao nhiêu năm phong trần. Anh lóc cóc chở con đi học dưới con mắt ái ngại, cảm thông

của bạn bè. Thật lòng mà nói, hồi ấy không ai nữ “khai thác” hoàn cảnh của anh. Ông thủ trưởng cơ quan, trong một cuộc họp nội bộ, đã nói: “Về Hôn nhân mà xét thì anh Dũng có sai phạm. Nhưng về hoàn cảnh cụ thể cũng nên châm chước. Bao nhiêu năm họ không có con, “khuyết điểm” không do đồng chí Dũng. Có phải không nhỉ, các đồng chí?”. Ông ngược cặp mắt vui vui pha sự hóm hỉnh vốn có, nhìn những người trong cuộc họp cơ quan rồi nói tiếp: “Về con người, tôi mừng cho anh Dũng”. Ông gật đầu, biểu hiện sự cảm thông nhân ái của người lãnh đạo từng trải.

Trong 12 năm, năm nào thằng nhỏ cũng đoạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Dũng rất tự hào về con. Thi vào Học viện Quân y, Tuấn đỗ với 29,5 điểm. Bỏ máy vào túi, Dũng có cảm giác như anh đang đứng trên đỉnh đồi, gió thổi hết cỡ, ngực phanh ra, người anh khỏe khoắn đầy nội lực.

Sáng nay Dũng có cuộc hẹn với một anh trong cơ quan cũ. Nhưng anh cáo lỗi vì sợ khi cu Tuấn về không có chìa khóa vào nhà. Đêm qua, Dũng không ngủ. Nhưng không phải cảm giác mất ngủ vì bệnh tật. Mà vì hồi hộp, phấn chấn như người chờ kết quả điểm bài thi của người biết mình làm bài tốt.

Dũng vùng dậy dọn dẹp nhà cửa, sắp xếp tủ quần

áo để Tuấn về có chỗ treo móc quần phục. Anh gấp lại vài tờ *Thanh Niên*, *Tuổi Trẻ* xếp vào góc bàn, đoạn chặn một hòn sỏi màu vàng nhạt như quả trứng lên. Anh toan đi nấu mỳ, nghĩ sao lại thôi. Lát chờ cu Tuấn về, hai bố con cùng ăn vui hơn. Chiếc NOKIA rung lên bần bật, Dũng nghe máy, Tuấn đấy à con. Về đến đâu rồi? Bố cũng nôn nao quá. Tàu qua ga Hố Nai một lúc rồi. Nó đang vào cầu chui bố à. Vậy à, cần bố đi đón không? Dạ không ạ. Con kêu xe ôm, mấy ngàn thôi. Bố cứ nghỉ đi. Trong khoảnh khắc, Dũng nhớ đến lời hứa đi tìm mẹ Loan cho con. Xóm Bưng... ấp Cầu Kè... Trà Vinh... đã mấy lần anh đi tìm Loan nhưng cánh chim trời vẫn biệt tăm. Phải chăng... giang hồ là thuộc tính của người con gái ấy? Dũng chưa làm tròn lời hứa với con trai. Nhưng anh vẫn ấp ủ nguyện vọng này.

Có tiếng xe máy ngoài hiên. Dũng mở cửa. Anh nhận ra cô giáo Liên bạn dạy cùng trường của Hồng Nhâm. Liên tỏ ra khẩn trương, anh Dũng... anh ơi, chị Nhâm bị một vì tim máy ngày nay. Sáng nay tụi em nghĩ... cần gọi anh. Anh... có thể... đến cùng tụi em đưa chị vào Đa khoa..? Dũng đáp ngay, được mà, tôi sẵn sàng! Chỉ sợ khi có mặt tôi, Nhâm bị ức chế? Có tiếng xe máy nổ giòn rồi đổ xích ngoài sân. Một chú bộ đội nguyên ba lô trên lưng lao

vào ôm chầm lấy Dũng. A. Bố! Bố khỏe ghê. Liên lúng túng, anh Dũng, đây là..? Là cháu Tuấn. Cháu học Quân y ngoài Hà Nội, mới xuống ga Biên Hòa về, Dũng trả lời cô Liên, song không giấu nổi niềm tự hào hiện trên gương mặt phong trần nhưng rạng ngời của anh. Cũng vừa lúc Tuấn quay sang phía cô Liên, con chào cô. Liên reo lên, ôi! Mừng cho hai bố con. Anh bộ đội Cụ Hồ thật oách!

Dũng lên tiếng để Liên an tâm, tôi đến ngay bây giờ. Đi... đi với bố, con. Đi đâu ạ? Đi con sẽ biết. Có bệnh nhân đang cần bác sĩ.

Như sống lại những bước chân quen thuộc, Dũng bước vào. Anh hỏi Nhâm, em bệnh sao không báo cho anh?

Nhâm ngập ngừng, tôi... em cảm thấy chưa sao. Làm phiền anh. Không. Không có gì phiền cả. Dũng quả quyết. Cuối cùng, Nhâm cũng thốt lên từ “em”. Tuấn lễ phép chào cô Nhâm. Con chào cô. Cô có thể cho con xem mạch được không ạ? Mạch 62. Yếu. Tiếp xúc tỉnh táo. Tuấn nhìn lại cô Nhâm rồi nói nhỏ với bố, kêu taxi đưa cô đi viện ngay bố ạ. Nhưng Dũng đã gọi taxi từ ban nãy. Không đầy hai phút, xe taxi ghé đến cửa. Hai bố con Dũng dìu Nhâm lên xe. Dũng thầm nghĩ, cũng có thể gọi giờ “vàng” là đây? Liên gom ít đồ của Nhâm, cô phóng theo.

L.Đ.K

Nắng vàng trên cát mặn

■ Truyện ngắn của MAI THU PHƯƠNG

Cái chợ ấp bé tí hìn vậy mà ngày nào cũng rộn ràng từ năm giờ sáng, Liễu đã quá quen với không khí này vì đã neo lại đây hơn năm. Vùng đất mặn, chủ yếu đi chợ để mua ít rau, tí thịt heo cho con nít chớ nhà nào cũng có vài cái đĩa nhỏ nhỏ, chẳng thu hoạch cả tấn, chục tấn tôm, cá như báo đài vẫn đăng ở một vùng quê nào đó thì cũng đủ đồ ăn hàng ngày. Nhiều nhà thuốc cá, mang ra chợ bán bột, ngòi từ tờ mờ sáng đến trưa trầy trụa, lũ cá từ tươi roi rói đến khi ươn sinh, mắt lồi lên đồng cá vẫn còn quá nửa. Mà cũng có nhiều người đưa con đi học, lo chuyện nhà cửa xong xuôi lại ghé quán bà Tám Mập đầu chợ uống ly trà đường, cà phê, tám chuyện. Ấp nuôi tôm, lao động chủ yếu là đàn ông, phụ nữ chỉ lo con cái và săn sóc cửa nhà nên có phần rảnh. Nhiều lần Liễu nhìn họ rồi lại nhìn chính mình, thấy câu nói “phụ nữ hơn nhau ở tám chồng” chẳng sai tí nào. Mà cô đã có chồng lần nào đâu mà so sánh, Liễu tự chế giễu mình. Liễu thấy cái chợ này đôi khi cũng phiền gần chết. Liễu ghét cái cách mấy bà ngồi quán cà phê Tám Mập đầu chợ tay cầm cây muống khuấy ly nước mà mắt liếc tận cuối chợ chỗ ba mẹ con cô tá túc rồi ghé tai nhau thì thầm. Nhưng trong lòng Liễu cũng mang ơn chốn này đã cho cô có chỗ dừng chân, để mà lo lắng cho hai đứa con nhỏ.

Liễu liên tục nhúng khăn vào nước ấm lau cho con. Thỉnh thoảng lại lấy tay đặt nhẹ lên trán. Cơn sốt chẳng giảm. Bé Gạo khóc hành hạch. Thằng Hai đang say giấc, chân tay duỗi thẳng đuột. Thì cả ngày lang

thang khắp nơi bán vé số, trời thì nắng gắt. Đến người lớn như Liễu nhiều khi cũng muốn ngã quy khi nắng trên trời dội xuống, sức nóng dưới lòng đường hắt lên. Gần mười một giờ đêm, Liễu dẫn đo nên ôm bé Gạo đi gọi cửa mua thuốc cùng hay chạy đi một mình cho nhanh. Gần ba mươi năm cuộc đời, đến bây giờ cô mới bắt đầu tính toán trước những việc mình làm. Liễu đã là mẹ của hai đứa con rồi còn gì, không biết vun vén ở cái thời người khôn của khó như thế này chỉ có mà chết đói. Có tiếng kẹt kẹt ở sạp bà Thủy. Liễu mừng quá tốc mừng thò đầu ra ngoài nhìn qua tấm bạt che phía trước. Là Dũng. Một ý nghĩ xẹt ngang trong đầu Liễu nhưng rồi tắt ngúm. “Tự dưng đi nhờ người ta, đêm hôm khuya khoắt thế này”, cô khẽ làm bầm trong miệng. Bé Gạo lại ươn cong người, tay chân vùng vẫy và khóc ré lên. Liễu cố dí vú vào miệng để dỗ con nhưng không được. Tiếng Dũng đứng phía ngoài khe khẽ:

- Chị Liễu ơi, Gạo nó bệnh à? Cần tôi giúp gì không?

Như vớ được cái phao, Liễu đánh tiếng nhờ Dũng chạy ra xã mua giùm thuốc cho con.

Từ ngày về đây, cô luôn tự dặn lòng phải giữ ý, có khoảng cách với bọn đàn ông để tránh rắc rối mà yên phận nuôi con. Liễu thừa biết hoàn cảnh của mình, cũng thừa hiểu cái giả dối nghiệt ngã của cuộc đời. Giờ đang có chỗ trú chân, yên thân kiếm tiền để nuôi con, cô chẳng muốn dính dáng gì đến mấy chuyện bốn cột yêu đương. Đây, như cái lão giao nước đá ở chợ, sáng nào thấy Liễu cũng buông lời tán tỉnh. Nhìn

cái đầu hói bóng hời chỉ còn loe ngoe vài sợi tóc, chân đi bước thấp bước cao, chiếc áo trắng ướt nhẹp để lộ mấy cái hình xăm xanh lè, góm ghieếc mà ngứa mắt. Một lần cô im. Hai lần cô im. Ba lần cô lên tiếng vặc lại. Lão cũng chả vừa, đứng giữa chợ búa cái môi ra mĩa mai: “Gớm, có giá quá”. Ồi chao, nhìn lão không khác gì mụ đàn bà hung dữ. Lúc ấy không vì đang bồng bé Gạo trên tay, phía sau có thằng Hai, chắc Liễu cũng không lảng lạng né qua lão để đi.

Về cái chợ này ở được hơn một năm, Liễu đã gặp bao nhiêu lời gạ gẫm, bông đùa kiểu như thể từ mấy gã đàn ông chết vợ, chán vợ hay đơn thuần là muốn trả ít tiền để kiếm của lạ. Cũng đầy bà vợ ghim Liễu, có việc gì đi qua chợ vào ban đêm thể nào cũng xộc thẳng con mắt vào kiểm tra xem có bóng đàn ông nào trong cái sạp từ mù của cô. Thấy Liễu, có bà còn nói chả kiêng dè: “Ồi dào, bán vé số làm gì cho nó vất vả, sử dụng vốn tự có cho nó khỏe”. Cô biết họ không có quyền nói cô như thế nhưng họ có cơ để nói những câu xúc phạm như vậy. Họ đâu có biết ba mươi năm cuộc đời của Liễu dài như thế nào, phải trải qua những gì. Cô cũng đâu

thể gặp ai cũng nói toẹt loét ra. Chẳng ích gì, có khi trước mặt thì động viên vài ba lời, sau lưng lại mĩa mai. Duy chỉ một lần từ khi về chợ ở Liễu kể về cuộc đời mình. Lần đầu tiên, Liễu lấy lòng mình ra phơi sau bao bão giông. Lần ấy, cô ngồi với Dũng.

Kỷ ức đầu đời đọng lại trong Liễu đó là hình ảnh cô nhóc đầu đinh, cổ chen vào giữa một vòng đặc kín người để lấy bằng được chiếc đầm màu đỏ mà cặp vợ chồng dắt theo đứa con gái nhỏ vào cho. Khoác chiếc đầm lên người, xoay mấy vòng trước cái kiếng đục mờ thì Liễu cũng chẳng thấy mình giống cô bạn nhỏ lúc nãy tí nào. Bọn ấy trắng, mái tóc dài, mượt và được cài nơ màu hồng giống kiểu của bộ đầm xòe đang mặc. Và hóa ra cuộc sống của Liễu và các bạn ở đây cũng không phải bình thường. Liễu làm gì có ba, có mẹ. Tụi Liễu ở với nhau trong những căn phòng nhỏ. Ban ngày thì có các cô lấy cơm cho ăn, giặt quần áo, tắm rửa. Mấy dịp lễ, Tết thì có người lạ vào tặng bánh kẹo, sữa... Nhưng phải một thời gian sau khi được đến trường đi học, Liễu mới biết rõ mình khác các bạn ở chỗ nào. Nó là trẻ mồ côi, sống trong chùa. Nghe đến đây Dũng đã quay sang

nhìn Liễu. Trong ánh mắt hình như có vài sợi bối rối. Chắc Dũng nghĩ mình đang cời lên những tổn thương của người đàn bà ngồi bên cạnh.

- Chị có biết ba mẹ mình là ai không?

Nghe đến đây thì Liễu cười. Sợ Dũng quê, cô quay mặt sang trái, cố nén lại. Trại trẻ mồ côi của Liễu lớn nhỏ cả gần trăm đứa. Đứa nào chẳng là bị bỏ ở trước cửa chùa. Có đứa khi người ta đi chợ sớm thấy đã tím tái lại, hơi thở mỏng chẳng qua khỏi. Như Liễu cũng là thuộc nhóm may mắn vì cơ thể lành lặn, mặt mũi cũng sáng sủa. À mà vì thế mỗi khi có các đoàn từ thiện đến Liễu lúc nào cũng được bồng nhiều nhất. Lũ trẻ mồ côi như Liễu thứ thềm nhất chẳng phải là cơm có thịt, quần áo đẹp mà là sự yêu thương, chăm sóc của người lớn. Mười lăm năm ở trại trẻ mồ côi, tuyệt nhiên chưa một lần có người cha mẹ nào đó vào tìm kiếm và nhận lại con. Hình như mấy cái chuyện ấy chỉ có trên phim. Nhưng những đứa trẻ còn đỏ hỏn bị bỏ lại nơi cổng chùa thì đều đặn, tháng nào cũng có như cách tụi trẻ ở đây lớn lên rồi tìm cách bay đi, dù chẳng biết phải đi đâu làm gì.

Liễu rời trại trẻ mồ côi khi vừa tròn mười lăm tuổi. Ở chung với một gã trai hơn vài tuổi trong một phòng trọ xập xệ, mùa nắng thì nóng như đổ lửa, mùa mưa thì ngập nước chẳng khác ngoài sân. Ngày làm việc bưng bê và rửa chén cho một quán cơm sườn. Vất vả, mệt mỏi nhưng được ăn no, tối lại xin được cơm về cho gã “chồng hờ”, để gã ăn mà có sức đánh bài, đá gà chớ sao. Kể lại khoảng thời gian này, Liễu thấy sao mình khờ khạo quá. Nhưng thú thực nếu quay trở lại, cô cũng chẳng biết mình có lựa chọn nào tốt hơn không. Đâu có ai dạy cô phải sống thế nào, lựa chọn ra sao, bảo bọc trước gian dối của cuộc đời. Cô lớn lên như một cây cỏ dại, sống bằng bản năng. Mà đúng là thời gian ấy, Liễu vẫn thấy còng lưng đi làm, hầu hạ gã chồng hờ là một lẽ... đương nhiên. Xóm

trọ mười phòng thì cả mười phòng y như thế. Những người đàn ông sáng thức dậy bằng gương mặt xám ngoét vì hơi men chưa kịp hết sau tiệc nhậu kéo dài tới quá nửa đêm mới kết thúc. Buổi trưa, là độ đá gà, đánh bài. Chiều muộn lại rủ nhau hùn lại, mua rượu, mua mồi lai rai. Đây là những ngày bình thường. Những ngày bất thường thì có đánh lộn, vác dao, rượt nhau chạy khắp nơi. Nhưng rồi vài bữa lại đâu vào đấy, cùng đam mê mà... Còn đàn bà lại nai lưng làm đủ thứ nghề, để nuôi thân, nuôi... chồng và có khi cả những đứa con. Một xóm trọ ngập trong rác, trong tiếng hò hét của đàn ông, trong tiếng thở dài cam chịu của đàn bà, khóc lóc của con nít. Xong chưa một lần Liễu nghĩ mình sẽ rời đi. Người rời đi là gã chồng hờ kia, khi ấy Liễu mười sáu tuổi lẻ vài tháng, ốm nghén nặng, cả ngày chỉ nằm trên giường, uống nước cầm hơi và những trận ập ọe, khó chịu đến nỗi tưởng như ruột, gan cũng theo cái nước vánh vàng, xanh xanh, đắng nghét ấy mà trôi ra ngoài.

Lúc ấy, Liễu thấy Dũng quay qua nhìn mình, chắc có chút đồng cảm. Vì cô cũng từng nghe nói khi đang mang thai Dũng, mẹ anh đã bị người tình bỏ khiến bà chịu bao uất ức và tủi nhục. Trời đêm phả xuống những cơn gió mang theo cái se se lạnh, Liễu vén tấm bạt bước vào trong, ngày mai sẽ rất dài, phải ngủ để lấy sức. Chuyện đời cô kể bao giờ cho hết. Với cứ ngồi với Dũng như thế này ai đó thấy lại thêm chuyện.

Trời sập tối. Liễu tay bồng bé Gạo. Hai đứa lớn đi phía sau trên tay là mấy trái xoài, miếng thịt nhỏ xíu qua lớp bọc trắng đục vẫn thấy rõ cái màu thâm sì vì để cả ngày trong tiết trời nắng nực và gió tạt. Ba mẹ con vừa bước chân về đến sạp thì thấy bà Thủy đứng đợi đó từ bao giờ. Linh tính cho Liễu biết chắc có chuyện gì sắp không hay xảy ra nữa rồi. Thường ngày bà Thủy



Minh họa: Hứa Tuấn Anh

giờ này đã về từ lâu, tối tối chỉ có Dũng mang rau về chợ đầu mối sắp sẵn cho mẹ. À, hay hôm bữa Liễu và Dũng ngồi uống cà phê với nhau ngoài xã đến tai bà Thủy rồi nhỉ? Cô thầm nghĩ tin đồn, lời bàn tán lan nhanh như lũ tôm chết vì bệnh đỏ thân của vùng này. Mới sáng hôm nay còn ăn khỏe bình thường, chiều đã chết nổi lènh bênh cả ao. Ở cạnh bà Thủy thời gian dài, Liễu thừa biết bà yêu thương và bảo bọc Dũng như nào. Chắc là bà Thủy phải điên máu lắm, nếu thực sự nghe được tin đồn Liễu và Dũng. Tính bà Thủy dờ dờ, đồng bóng nhưng liên quan đến Dũng bao giờ bà cũng kỹ càng suy xét mọi chuyện. Hình như đó là bản năng của người làm mẹ. Mà người phụ nữ nào chắc cũng có bản năng ấy. Như Liễu khổ gần chết mà có người xin bé Gạo về nuôi, Liễu nào chịu.

- Hôm nay có bán hết vé số không?

Vừa nói bà Thủy vừa chia bó rau mừng toi trước mặt Liễu. Bà tiếp lời:

- Nấu cho tụi nhỏ miếng canh. Nắng nóng như này...

Liễu nhìn thái độ có phần khác lạ của bà Thủy cũng định lên tiếng nói vài câu để bà yên tâm. Mà cuối cùng cô lại im lặng. Cuộc đời dạy cô rằng, không phải cứ cố lên tiếng giải thích là sẽ được cảm thông. Mà có khi bà Thủy cũng chẳng tin cô. Thì rành rành ra đây, hai đứa con cô là của hai người đàn ông khác nhau. Có lẽ không biết bắt đầu từ đâu và kết thúc như thế nào, nên bà Thủy sau khi cho mẹ con Liễu bó rau đã làm lủi ra về. Và cũng chính cái đáng làm lủi, cô đơn ấy bước đi trong nhập nhoạng bóng tối làm Liễu suy nghĩ. Cả ngày lợi bộ không biết bao cây số, chân rã rời, tay ôm con như tê cứng lại vậy mà tối nay mắt Liễu vẫn ráo hoảnh. Phía ngoài vài con mèo cất tiếng gọi bạn tình trong đêm vắng. Ở cái chợ này đặc sản là những con mèo hoang. Cứ vài ba bữa là thấy một con mèo lạ bị người ta thả. Nhiều lần nhìn mấy con mèo

Liễu lại nghĩ đến mình, đến con mình. Lần đầu, Liễu mười sáu tuổi đi sanh và nuôi con một mình trong căn trọ xập xệ, được mấy chị, mấy người đàn bà nghèo khổ y chang Liễu cho khi chén cơm, lúc chai nước tương, vậy cũng qua. Lần hai, đau đớn hơn khi mới sanh con bé Gạo được hai tuần có một người đàn bà nhảy xộc vào phòng túm tóc, liên tục đập vào bụng Liễu khiến cô không kịp phản ứng. Khi ấy, chồng Liễu đứng ở một góc nhà khúm núm chả khác nào đứa trẻ vừa phạm tội bị mẹ bắt gặp. Người đàn ông bảnh bao, áo sơ mi trắng phẳng phiu bỏ trong quần tây đen, tóc xịt keo bóng mượt thường ngày của Liễu biến đâu mất dạng. Sau trận đòn thừa sống thiếu chết và tường tận câu chuyện làm “phòng nhì” cho một gã đàn ông bất tài, vô dụng. Gã người ở tỉnh bên lấy vợ già hơn cả mười lăm tuổi, được bao nuôi đầy đủ. Khi đầy đủ rồi thì gã muốn hơn. Muốn vợ trẻ, dịu dàng, nghe lời chứ không cộc cằn, hằn học giống bà vợ già ở nhà. Vậy là cứ một tháng gã đi làm thị trường và ở với Liễu chục ngày. Liễu đã tin là chồng mình bận. Liễu đã tin vào sự đĩnh đạc, trí thức của gã chứ không phải gã trai choai choai chỉ biết nhậu và đá gà. Liễu đâu hiểu lòng người cảm thược còn chẳng đo được hướng chỉ chỉ là về bề ngoài. Cô bế bồng ôm bé Gạo còn đỏ hỏn, tay cầm cái túi có vài bộ quần áo, thằng Hai lẻo đẹo theo sau rời khỏi căn nhà có giàn bông giấy màu tím. Cô đạp chân lên những lớp hoa giấy tả tơi dưới nền đất mà thấy nó như phận mình. À mà hoa giấy còn có những phút giây rực rỡ giữa nắng trưa còn Liễu làm gì có phút giây nào được hạnh phúc. Có hay chăng là sự huyền hoặc của bản thân.

Cha của hai đứa con, Liễu biết rất rõ họ đang ở đâu nhưng tuyệt nhiên chưa một lần họ đi tìm con và cũng chưa một lần Liễu đến tìm họ để níu kéo, xin xỏ một đồng, một cục dù có nhiều lần cô đã nghĩ đến cái chết vì đói quá, khổ quá và bất lực

quá. Bán tóc, bán máu nhưng nhất định không quy lụy những gã đàn ông bội bạc, lừa lọc. Như cách Liễu nghĩ những người bỏ con thì không xứng đáng được gặp lại chúng. Nhưng khi nghe Dũng thổ lộ lòng mình, Liễu lại nghĩ liệu bản thân có cực đoan quá không. Buổi chiều hôm ấy ở quán cà phê trên xã, Dũng nói cha muốn nhận lại anh và Dũng cũng vậy. Nhưng nỗi đau vì bị bỏ rơi và cả nhà người yêu sỉ nhục với mẹ anh dù đã qua gần ba mươi năm thì vẫn như mới ngày hôm qua. Dũng cũng bảo “cây có cội, nước có nguồn”. Dũng đang băn khoăn không biết phải thế nào. Dũng muốn biết cảm giác có cha là thế nào nhưng cũng không muốn mẹ mình buồn. Hai bàn tay để phía dưới bàn của Dũng đan chặt với nhau, tự dưng Liễu thấy thương. Thương Dũng và thương cho cả chính mình.

- Ông vừa ra đó chị. Nhưng tui biết ông vì không có con trai nên mới kiếm tui thôi.

Liễu khựng lại. Lúc ấy, tự dưng thấy lòng có thêm một nỗi buồn. Không quay lại nhìn Dũng, cô rảo bước thật nhanh, lủi học trò bắt đầu tan học vào ngôi kín cả quán.

Vừa đi lấy vé số ở đại lý về, thấy bé Gạo đang ngồi bên cạnh bà Thủy, những nếp nhăn trên trán Liễu như được giãn ra. Liễu đứng lặng, xấp vé số trên tay như bớt nặng nề hơn. Cô nhìn Dũng - người em, người bạn hiếm hoi giữa cuộc đời đầy lọc lừa này - rồi nhìn sang bóng lưng vất vả của bà Thủy. Có một thứ tình cảm lạ lẫm len nhẹ vào tim người đàn bà đã mất hết niềm tin vào cuộc đời. Liễu khẽ mỉm cười sau bao nhiêu năm chỉ lẳng lặng bước từ khổ đau này qua khổ đau kia. Cô không còn thấy mình là bông hoa giấy tả tơi sau những trận gió, trận mưa nữa. Giữa mảnh đất mặn chát này, cô đã tìm thấy một bến đỗ, không phải để dựa dẫm, mà để biết rằng mình không còn đơn độc trong cuộc đời này.

Phía ngoài kia, nắng đã lên cao, rực rỡ và hanh vàng. Cái chợ ấp vẫn xôn xao, nhưng trong lòng Liễu, bão giông đã thực sự dừng lại. Cô siết chặt xấp vé số, rảo bước ra phía lộ lớn, lòng tràn đầy nắng.

M.T.P

BIỆM
HỌA



Ngọn lửa trí thức trong khúc ca phồn vinh

■ BÙI QUANG XUÂN

(Nghe ca khúc "Tự hào trí thức Đồng Nai" từ góc nhìn văn hóa và mỹ học phát triển)

Trong dòng chảy âm nhạc Việt Nam đương đại, không nhiều ca khúc lấy người trí thức làm hình tượng trung tâm. Bởi lao động trí tuệ thường diễn ra âm thầm phía sau những thành tựu của xã hội hơn là hiện diện trong những biểu tượng dễ nhận thấy của nghệ thuật. Chính vì vậy, *Tự hào trí thức Đồng Nai* (nhạc Võ Văn Lý, lời Mai Xuân Quyết) không chỉ là một ca khúc cổ vũ phong trào mà còn là một dấu ấn văn hóa đáng chú ý. Tác phẩm góp phần khắc họa hình tượng người trí thức như chủ thể sáng tạo của thời đại mới; đồng thời, phản chiếu khát vọng của một địa phương năng động trong hành trình hội nhập, đổi mới và phát triển bền vững.

Từ một bài hát địa phương đến một thông điệp mang tầm thời đại

Âm nhạc không chỉ là nghệ thuật của cảm xúc mà còn là tiếng nói của những hệ giá trị mà xã hội đang hướng tới. Mỗi thời đại đều có những hình tượng trung tâm được nghệ thuật lựa chọn để gửi gắm niềm tin, ý tưởng. Nếu trong những năm tháng chiến tranh, hình tượng người chiến sĩ trở thành biểu tượng của lòng yêu nước và ý chí độc lập dân tộc, thì trong thế kỷ XXI - thời đại của kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu - người trí thức ngày càng trở thành một nguồn lực chiến lược của quốc gia.

Các nhà nghiên cứu văn hóa từng cho rằng mỗi giai đoạn phát triển của xã hội đều sản sinh những biểu tượng phản ánh hệ giá trị cốt lõi của thời đại ấy. Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đang được xem là động lực phát triển quan trọng, việc một ca khúc lựa chọn đội

ngũ trí thức làm hình tượng trung tâm không chỉ mang ý nghĩa nghệ thuật mà còn phản ánh sự chuyển dịch trong nhận thức xã hội về vai trò của trí thức đối với tương lai đất nước.

Chính trong bối cảnh ấy, ca khúc *Tự hào trí thức Đồng Nai* xuất hiện như một lời khẳng định bằng âm nhạc về vị thế của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp dựng xây quê hương. Điều đáng quý là tác phẩm không xây dựng hình tượng người trí thức như một cá nhân xuất chúng hay một thiên tài đơn độc, mà như một cộng đồng sáng tạo đang cùng nhau gánh vác trách nhiệm xã hội. Những câu hát về nhiệt huyết, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và tinh thần cống hiến đã đặt người trí thức vào trung tâm của một hệ giá trị mới, nơi trí thức không chỉ là tài sản của cá nhân mà còn là nguồn lực phát triển của cộng đồng.

Bởi vậy, nếu tiếp cận từ góc nhìn văn hóa, có thể thấy đây không đơn thuần là bài hát ca ngợi một lực lượng xã hội, mà là một diễn ngôn nghệ thuật về vai trò của trí thức trong hành trình kiến tạo tương lai.

Hình tượng người trí thức trong mỹ học của thời đại đổi mới

Một trong những thành công nổi bật của ca khúc là xây dựng được hình tượng người trí thức vừa mang tính biểu tượng vừa giàu hơi thở đời sống. Không có những mỹ từ khoa trương hay những khẩu hiệu nặng tính tuyên truyền, người trí thức trong bài hát hiện lên bằng những phẩm chất gần gũi nhưng có sức lay động: nhiệt huyết, trách nhiệm, sáng tạo và tinh thần phụng sự.

Đó là những con người ngày đêm miệt

mài trong phòng thí nghiệm, trên giảng đường, trong bệnh viện, tại các viện nghiên cứu hay giữa những dây chuyền sản xuất hiện đại. Họ không được nhận diện bằng hào quang của danh tiếng mà bằng giá trị của lao động trí tuệ. Chính cách tiếp cận ấy đã giúp tác phẩm vượt qua giới hạn của một ca khúc cổ động để chạm tới chiều sâu nhân văn.

Từ góc độ mỹ học, hình tượng người trí thức trong ca khúc là hình ảnh đại diện cho lớp người đang góp phần định hình diện mạo của xã hội tri thức. Họ không chỉ là người tiếp nhận tri thức mà còn là người sáng tạo tri thức; không chỉ nghiên cứu mà còn chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành những giá trị thiết thực phục vụ đời sống. Đây cũng là điểm gặp gỡ giữa tư tưởng của tác phẩm với tinh thần đổi mới sáng tạo đang trở thành động lực phát triển quan trọng của đất nước hôm nay.

"Ngọn lửa trí thức" - biểu tượng trung tâm của tác phẩm

Trong toàn bộ ca từ, hình ảnh giàu sức gợi nhất chính là câu hát: "Thắp ngọn lửa hồng sáng tạo không ngơi". Đây không chỉ là hình ảnh tu từ đẹp mà còn là biểu tượng tư tưởng trung tâm của tác phẩm.

Từ buổi bình minh của văn minh nhân loại, lửa luôn gắn với ánh sáng, tri thức và sự khai mở. Trong thần thoại Hi Lạp, Prometheus mang lửa đến cho loài người như mang đến văn minh. Trong truyền thống phương Đông, ánh sáng của trí tuệ được xem là con đường đưa con người đến với sự tiến bộ và hoàn thiện. Khi đặt hình tượng "ngọn lửa" bên cạnh "sáng tạo", tác giả đã làm mới biểu tượng truyền thống ấy bằng hơi thở của thời đại.

Ngọn lửa trong ca khúc không còn là ngọn lửa của sự sinh tồn mà là ngọn lửa của tư duy, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo. Đó là ngọn lửa làm nên những sáng kiến, những công trình nghiên cứu, những giải pháp công nghệ và những giá trị mới cho xã hội. Đồng thời, đó cũng là ngọn

lửa của lý tưởng phụng sự cộng đồng, của trách nhiệm công dân và của khát vọng phát triển quê hương.

Từ tư tưởng "Hiền tài là nguyên khí quốc gia" của Thân Nhân Trung đến khát vọng xây dựng quốc gia đổi mới sáng tạo hôm nay, hình tượng "ngọn lửa trí thức" trong ca khúc như một nhịp cầu nối giữa truyền thống trọng học của dân tộc và yêu cầu phát triển của thời đại mới.

Có thể nói, "ngọn lửa trí thức" chính là linh hồn tư tưởng của toàn bộ tác phẩm, kết nối truyền thống với hiện đại, tri thức với hành động và cá nhân với cộng đồng.

Kiến trúc âm nhạc và mỹ học của sự vươn lên

Về phương diện âm nhạc, *Tự hào trí thức Đồng Nai* được xây dựng trên nền nhịp hành khúc mềm mại, tạo nên sự dung hòa giữa tính trang trọng và chất trữ tình. Giai điệu chủ yếu vận động theo hướng đi lên, phản ánh khát vọng phát triển và tinh thần tiến bước. Những bước chuyển âm tự nhiên cùng sự mở rộng âm khu ở các đoạn cao trào đã góp phần tạo nên cảm giác về một hành trình không ngừng hướng tới tương lai.

Đặc biệt, motif giai điệu mang tính hướng thượng xuất hiện xuyên suốt tác phẩm như một "sợi chỉ đỏ" liên kết toàn bộ cấu trúc âm nhạc. Motif ấy được biến hóa linh hoạt theo từng lớp nội dung: khi trang nghiêm ca ngợi đội ngũ trí thức, khi tươi sáng ở những đoạn nói về sáng tạo khoa học, khi mạnh mẽ hiệu triệu dựng xây quê hương. Chính sự phát triển liên tục ấy tạo nên cảm giác vận động không ngừng - một đặc điểm phù hợp với chủ đề phát triển và đổi mới sáng tạo.

Không gian hòa âm của tác phẩm chủ yếu dựa trên sắc thái trưởng, tạo nên cảm giác lạc quan, tin tưởng và giàu năng lượng tích cực. Âm nhạc vì thế trở thành phương tiện chuyển tải hiệu quả tinh thần của bài hát: niềm tin vào khoa học, niềm tin vào con người và niềm tin vào tương lai.

Từ Đồng Nai đến khát vọng Việt Nam

Ở tầng sâu nhất, đằng sau những câu hát *Tự hào trí thức Đồng Nai* là khát vọng lớn hơn của đất nước trên hành trình phát triển dựa vào tri thức, khoa học và đổi mới sáng tạo. Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới, hình tượng người trí thức ngày càng mang ý nghĩa chiến lược. Ca khúc đã góp phần lan tỏa nhận thức rằng tri thức không chỉ là sức mạnh của cá nhân mà còn là nguồn lực của dân tộc; rằng sự phát triển bền vững không chỉ được đo bằng những công trình vật chất hay những con số tăng trưởng kinh tế mà còn bằng chiều sâu của tri thức, chiều cao của khát vọng sáng tạo và tinh thần cống hiến của con người. *Tự hào trí thức Đồng Nai* góp thêm tiếng nói đẹp vào dòng chảy những tác phẩm nghệ thuật tôn vinh giá trị tri thức con người sáng tạo, bài hát vượt qua giới hạn của một sự kiện hay thời điểm cụ thể để trở thành lời nhắc nhở bền bỉ về trách nhiệm cống hiến của người trí thức đối với cộng đồng và đất nước. Trong dòng chảy phát triển của thời đại số, khi tri thức ngày càng trở thành nguồn lực quyết định cho tương lai dân tộc, tác phẩm sẽ góp phần tăng giá trị thời sự và ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Bằng giai điệu tươi sáng, ca từ chân thành và cảm hứng hướng thượng, bài hát đã góp phần thắp lên niềm tự hào nghề nghiệp, khơi dậy khát vọng cống hiến và lan tỏa niềm tin vào sức mạnh của con người Việt Nam trên hành trình dựng xây quê hương, đất nước.

Giai điệu rồi sẽ khép lại trong không gian, nhưng ngọn lửa tri thức mà bài hát thắp lên sẽ còn tiếp tục ngân vang trong tâm hồn những người đang ngày đêm viết tiếp khát vọng phồn vinh của Đồng Nai và của Việt Nam.

B.Q.X

NINH THÚY

Tháng Sáu mùa thi

*Tháng Sáu về, phượng đỏ một khoảng trời
Mùa thi đến, bao yêu thương gửi lại
Tiếng ve ngân như lòng người khắc khoải!
Mãi miết lục tìm trong ký ức thân thương*

*Tôi lặng người giữa nắng hạ đầy voi
Bao kỷ niệm chợt ùa về nguyên vẹn
Ngày gặp cô trong bộn bề học nhất
Bình Phước, Đồng Nai chung một mái nhà*

*Cô xuất hiện mang bao điều mơ ước!
Bao nẻo đường, cô lặng lẽ đi qua
Dáng nhỏ xinh mà phi thường, bản lĩnh
Dốc tâm mình vun đắp những mùa hoa*

*Sáng hôm nay, tôi vội bước tới cơ quan
Con đường xưa vẫn ngập tràn đầy nắng
Hoa trạng nguyên tươi xinh chờ người ngắm
Góc thân quen nay vắng bóng người thương*

*Cành phượng vĩ vẫn đứng đưa trong gió
Hoa lộc vừng vẫn thắm một góc sân
Ta bỗng thấy khoảng không nào trống vắng
Nghe trong lòng một nỗi nhớ không tên*

*Rồi ánh mắt chợt tìm góc sân quen
Ngõ ngang lắt và cũng nhiều xúc động!
Người “Thuyền trưởng” kiên cường cùng biển sóng
Chẳng nghĩ một ngày khoảng trống ấy băng khuâng*

*Hôm nay đây, khi cánh cửa mở ra
Cô bước lên nhận thêm nhiệm vụ mới
Tà áo dài và nụ cười tỏa nắng
Chan chứa đâu đây, bao thương nhớ đọng đầy*

*Xin tri ân người “Thuyền trưởng” của chúng em!
Đã cống hiến cả thanh xuân cho nghề giáo
Để hôm nay khi Đồng Nai lên thành phố
Nền giáo dục quê hương thêm ngời sáng, tự hào!*

LÊ THANH XUÂN

Thời gian

*Thời gian lặn vào tuổi
Ta thành quả trên cành
Quả đến ngày già hạt
Ta bỗng thành mong manh*

*Có biết bao rồi sẽ...
Phải cần tới thời gian
Em yêu ơi khe khẽ
Nghe ngoài kia phai tàn*

*Lòng ta thấy miên man
Nỗi buồn như hoa tuyết
Diệt, sinh, và phồn thực
Ai chẳng biết sẽ là...*

LÊ LIÊN

Ngồi thiền

*Ngồi thiền xếp lại gối ngang
Nào đâu
nặng những mệnh mang nỗi người
Nhìn về chốn cũ mưa rơi
Muốn qua sông
lỡ đò rồi sông sâu!
Ngõ vắng lại hoá đồng thau
Tìm nơi chân thật gặp màu đối gian
Tìm xanh cây gặp trắng ngàn
Tìm gần gũi gặp muôn vàn cách xa...
Ta về tìm lại chính ta
thân tâm tĩnh thức
xả
và
mênh mông...*

VÕ THỊ TÓ MAI

Ánh lửa niềm tin

*Tự khi nào em tự nhủ lòng em
Hãy thắp lên trong tim mình ánh lửa
Bởi cuộc đời đâu chỉ là lối nhỏ
Để em bước vào nơi ấy bình yên
Em đã thắp cho mình ngọn lửa trong tim
Bước vào đời vẫn bao lần lạc lối
Cánh chim nhỏ một chiều kia đã mỏi
Ngơ ngẩn tìm về ánh lửa ngày xưa
Ngọn lửa một thời thắp sáng những ước mơ
Cả những vu vơ của một thời áo trắng
Cả một tình yêu trong tim mình thắm lặng
Bỗng ghen ngào trông ngọn lửa lùi xa...
Mùa hạ về gọi nhớ những ngày qua
Phượng đã nở bao lần rồi, đỏ rực
Màu hoa ấy đưa em về ký ức
Ánh lửa hồng trong sắc phượng lung linh
Em đi tìm ngọn lửa niềm tin
Tìm những ước mơ một thời dịu ngọt
Để một ngày em nhận ra bất chợt
Ngọn lửa hồng thắm lặng ấy - là Anh.*

PHAN HOÀNG

Bước đi & tưởng nhớ

1.

Mỗi bước đi ta ngồi ngắm lại mình

Đôi lúc núi non đôi khi biển cả

Núi xanh chất ngát biển bạc mênh mông

Chưa xanh thành cây

Chưa tròn con sóng

Đi! Ta mãi bước đi trong ước mơ trọn đạo làm người

2.

Nhớ ai gầy dựng cơ đồ

Trắng xanh đèo Cả gió đỏ đèo Ngang

Hải Vân Quan ngựa trắng lướt mây vàng

Điệp điệp núi sông trùng trùng biển đảo

Lung kiếm túi thơ mở cõi khẩn hoang

Xuôi ngược miền Trung ai thấu Nguyễn Hoàng?

HUYỀN QUY

Mặt mã Tràng An

Giữa dòng nước và những hang đá

mái chèo gạt nước, khuấy động những vĩa tầng lịch sử

dòng sông là tàng thức

phản chiếu những dãy núi vôi - những phiến đá già nua

đang lưu giữ thiên cơ vũ trụ.

Tôi ngồi trên thuyền, một dòng tâm thức đang trôi

trôi qua những hang tối, nơi ánh sáng bị bề cong

như cách ý niệm bị bề cong bởi ngôn từ, định kiến

nước trong veo, không lưu lại hình bóng người chèo.

Nếu vũ trụ là một dòng kinh chảy tràn

thì mỗi hang đá là một mặt chú

tôi đi qua, và thấy mình không là gì cả

chỉ là một luồng năng lượng

đang cố gắng giải mã chính mình trên mặt nước hư vô.

NGUYỄN MỸ HẠNH

Thư gửi đại dương

Hạ thường chớp cạn mắt rồi

Chỉ còn Thu với mưa rơi khế khàng...

Phổ rêu vá gọi mùa sang

Còn em đã hết vớ vàng chờ mong?

Tháng năm bạc tóc một lòng

Thương về ngọn sóng biển Đông bọt tràn

Một người là cả giang san

Cuộc tình là cả ngút ngàn cô đơn.

Đợi, buồn, hạnh phúc, tủi hờn

Từ cơn khuya đến bạc sòn sớm mai

Thơ và những cánh thư tay

Đại dương giữ lấy, buồn này em mang.

HOÀNG LOAN

Thương mùa cuối Hạ

Em gom từng hạt nắng cuối hè

Dệt thành niềm nhớ vổ về giấc mơ

Gió lùa tóc mẹ lơ phơ

Thương từng sợi bạc nắng mưa nhọc nhằn

Thương vầng trán bố băng khuâng

Gầy theo năm tháng vết hằn chiến tranh

Và thương cho phận chúng mình

Như trăng khuyết bóng mảnh tình dở dang

Bàn tay em dệt nắng vàng

Cho mùa cuối hạ ngổ ngàng vào thu

Cho môi mềm hát lời ru

Ngọt ngào cánh võng lời ru kiếp người

Cho ta có một nụ cười

Đem tình thương đến xoa đời dịu êm.

THANH DƯƠNG HỒNG

Tháng Bảy

Bây giờ tháng Bảy. Hỡi em?

Anh băng khuâng đứng tựa thêm mưa bay

Rưng rưng mấy giọt mưa gầy

Trời xanh xao nuốt tiếc ngày xưa qua...

Bây giờ tháng Bảy. Mùa hoa

Loa kèn vàng lồi, Mimosa vàng chiều

Ngày xưa ngọng nghịu tiếng yêu

Một thời khổ sở chi nhiều. Vậy em?...

Thơ thơ thần thần - ta tìm

Hư không, ừ nhỉ? Ta tìm... Hư không

Biết rằng em đã lấy chồng

Ta còn gì nữa mà lòng nhớ nhau?

Bây giờ tháng Bảy. Mưa ngâu

Ngưu Lang - Chức Nữ tìm đâu? Bây giờ

Đôi thông Hai Mệ nhạt mờ

Chuyện ngày xưa - chuyện bây giờ.

Khác xa...

Hạt gạo trên đồi cao

Nhanh vừa ♩ = 120

Nhạc & Lời: MAI QUẢNG

Tôi về Đồng Nai một ngày cuối đông gió mơn
Hạt gạo Ba-Tum* là nguồn núi sông thấm hương
man lướt qua những cánh đồng. Kia cao su bạt ngàn đang phai
quê gió sương của núi đồi. Hạt Ba-Tum mạch nguồn cho sự
lá mùa lúa về thơm ngát trên đồi nương. Oi Ba -
sống mùa lúa về thấm thiết tình quân dân. Oi vui
Tum* hạt gạo trên đồi cao hạt gạo đỏ tươi trên những vạt
sao anh bộ đội về đây vào mùa lúa thơm anh giúp buồn
đôi. Trong mỗi hạt P'hey* đều có nắng và gió có những giọt mồ
làng. Trong mỗi hạt P'hey đều có nắng và gió có những ngày thấm
hôi của người S' Tiêng quê tôi. Hạt P'hey* ngọt
tươi của tình quân dân quê tôi.
ngon hạt cơm dẻo thơm. Rượu cần nơi đây làm tôi ngất
ngây. Anh mắt S'- Tiêng long lanh dịu hiền. Hạt gạo Ba-

* Batum : Lúa rẫy , lúa đỏ . * Hạt P'hey : hạt gạo



Minh họa: Kim Duẩn

Tum đơn sơ mộc mạc về khắp buôn làng từ Bu- dênh* cho tới Bu
lơ.* Nhạc bình bong ngày hội Bom Bo. Nhạc công
chiêng cho người nên duyên. Rượu cần thơm làm nên bao nhịp
chiêng điệu nhạc S' Tiêng cho khát vọng vươn lên.
Nghe thơm hương núi đồi Vào mùa lúa rẫy đầy vui
Chim Chơ-rao hót mừng Đây mùa Ba-Tum làng tôi

* Budêh chỉ nhóm người S'Tiêng vùng thấp (Huyện Bình Long cũ) nhóm mẫu hệ

* Bu lơ chỉ nhóm người S'Tiêng vùng cao (Huyện Phước Long cũ) nhóm phụ hệ

Bà giáo làng Chăm

Truyện ngắn của HỒ VIỆT KHUÊ

Bà Xôi buông thõng cây chổi chà dính mạng nhện, thần thờ tựa lưng vào đồng củi khô chất đầy góc chái bếp. Trước khung dệt, một con bé loắt choắt, đen đúa, tám lưng gầy còm xoay về phía bà, tay thoăn thoắt đưa thoi hiện rõ mồn một làm bà dụi mắt lia lịa. Mắt bà nhòe nhoẹt màn sương mỏng, con bé bỗng tháo sợi dây quàng sau lưng cột vào khung dệt, chậm rãi uốn lưng cho đỡ rồi bước thẳng vào luồng ánh sáng yếu ớt xuyên qua khung cửa hẹp. Con bé không ngoái nhìn nhưng bà Xôi biết đó là hình ảnh của mình gần nửa thế kỷ trước.

Năm mười tuổi con bé Xôi đã bắt đầu làm quen với việc hái bông, quay xa, suốt chỉ, dệt vải, nhuộm màu... Ngày đó, người làm nghề dệt vải phải tự trồng bông, quay sợi. Mùa bông, cả cánh đồng làng trắng xóa, các cô thiếu nữ cười rả rích với chiếc gùi trên lưng, lom khom hái từng trái bông xòe nở lấp lóa nắng. Đêm về, tiếng xa quay kéo sợi man mác buồn cả không gian, làm cô thiếu nữ Xôi băng khuâng ngược nhìn vầng trăng treo muện trên tàu cau loang

loáng ánh bạc, nghe lòng mình còn xao xuyến vì ánh mắt của chàng trai lùa đàn trâu qua ngõ lúc sẩm chiều. Mỗi sáng mỗi chiều, ngâm sợi, đập sợi cho sạch chất bẩn, rồi phơi sợi trên dây sào tre cho thật khô để sẵn sàng mắc vào khung cửi. Những hoa văn nhiều màu sắc làm nên vẻ đẹp của vải thổ cẩm Chăm được tạo bằng sợi màu nhuộm bằng nước cốt của các loại lá, rễ, trái cây trên rừng; pha trộn với vôi hay vôi loại đá nghiền nát lấy ở thung sâu. Có những người đàn ông đánh xe trâu vào rừng hàng tháng trời săn tìm nguyên liệu để pha chế các sắc màu không nhạt phai dù trải qua bao mùa trăng, đến khi vải đã sờn rách mà sắc màu nguyên thủy vẫn tươi tắn, đậm đà. Có những đêm, âm vang tiếng chày khuya giã rễ cây, lá cây làm lay động cả vầng trăng treo nghiêng trên tháp cổ; hòa âm tiếng thoi dệt, tiếng đập mặt vải buồn buồn trong góc chái bếp đặt khung cửi thơm mùi bông sợi, cây cỏ; tạo nên dòng âm thanh trữ tình buồn xa vắng của một miền thôn dã.

Mùa dệt năm đó không bao giờ người ngoại trong

trí nhớ đã nhiều mù sương của bà Xôi. Đó là mùa dệt mà cô Xôi bắt cái chồng. Đó là năm đầu tiên anh Ngo khỏe như con trâu đực, làm quần quật cả ngày trên đồng không biết mệt mỏi ở rề nhà cô Xôi. Một sáng còn mờ sương, anh Ngo và em trai cô Xôi đánh xe trâu vào rừng, chuyển đi sẽ kéo dài cả con trăng để tìm cây chàm pha chế thành màu xanh; tìm cây *jung* tước bỏ vỏ ngâm với phèn chua để pha chế thành màu vàng; tìm cây điệp hay cánh kiến đỏ để pha chế thành phẩm nhuộm màu đỏ thắm; lấy trái mun pha chế thành màu đen... Nhưng mới mấy ngày sau, em trai cô Xôi băng rừng về đến nương lúa mẹ thì gục ngã, người đầm đìa máu do vết thương bị cọp vồ; còn người chồng đang ở rề của cô Xôi đã bị cọp ăn mất xác. Anh Ngo đã đứng cảm chổng trả với móng vuốt của ông ba mươi để cứu người em vợ. Nỗi đau của cô Xôi sau nhiều năm mới nguôi ngoai.

Bây giờ, kỹ thuật nhuộm màu đã chôn theo các người già dưới mồ hay theo tro bụi của xác thân họ được gió mang đi qua triền núi, khe suối; mà có người

già nào sống dai như núi đá thì cây mun, cây điệp, cây chàm cũng không còn để lấy nước cốt làm màu đen, màu đỏ, màu chàm cho người thợ dệt nhuộm sợi làm hoa văn, nhuộm vải màu may chần cho các cô thiếu nữ. Bây giờ, người thợ dệt đã có sẵn sợi để dệt vải, có sẵn chỉ màu kim tuyến lánh lánh để bắt hoa văn. Sợi dệt vải mịn màng, không dễ đứt như sợi bông thô ráp thuở bà Xôi còn ngồi trước khung cửi. Sợi kim tuyến bóng bẩy, nhiều màu sắc để người thợ dệt tha hồ tô điểm những hình thù, đường nét. Hoa văn

là linh hồn của tấm vải mà đôi bàn tay uyển chuyển của người phụ nữ Chăm vừa rời cây quạt trong điệu múa truyền thống dân tộc, vừa thay chần áo hội hè, tai còn văng vẳng tiếng kèn Saranai, tiếng trống võ Paranưng, tiếng trống Ghinăng... đã ngồi trước khung dệt thể hiện hoa văn cách điệu núi non, sông suối bằng các đường nét hình khối hình kỷ hà; hay chấm phá bằng sợi màu hình dáng con công, con thiên nga, con *Girai* (rồng Chăm); hay chỉ đơn giản kịp hoàn tất các tấm vải trắng, vải màu cho các cô

cậu bước vào tuổi mười lăm may áo, may chần làm lễ nhập môn đạo Bàn; cho mọi người xênh xang bộ áo quần truyền thống trong ngày lễ hội của dân tộc. Nhiều mẫu hoa văn phong phú trên vải người mặc giúp phân biệt được các thứ hạng người trong xã hội Chăm, ngày nay đã thất truyền và đến một ngày sẽ biến mất hẳn hay sao. Bà Xôi xót xa nghĩ tới điều này, dù có thể ngày đó đến thì bà đã không còn.

Bà Xôi nhớ mình đã hồi hộp và náo nức như thế nào lúc chuẩn bị làm lễ *Karoh*,



Minh họa: Lê Trí Dũng

tức làm lễ nhập môn đạo Bani. Con bé Xôi còn hai tháng nữa tròn mười lăm tuổi đã tự dệt cho mình tấm vải màu kẻ sọc ca rô rực rỡ để may cái chăn quấn đến trên ngực. Các bạn của con bé Xôi cũng được sự cả làm lễ trong thánh đường ngày hôm đó đều tự dệt vải may chăn áo cho mình chớ không phải như ngày nay, bọn con gái mười lăm tuổi chẳng biết gì về quay sợi, dệt vải. Chúng chỉ toàn mua vải người khác dệt để may chăn áo mặc trong ngày lễ trọng đại của cuộc đời mình. Ngay như con gái Thanh Trúc của bà Xôi với người chồng bắt lần sau, chỉ còn hơn tháng nữa là đến ngày làm lễ *Karoh* mà nó có lo gì đến bộ lễ phục phải mặc, hể rồi rảnh là nó lại có mặt ở quán net trong xóm, chat với chít cả ngày.

Sau khi lục lợi tận đáy ruộng vẫn không ưng ý tấm vải màu nào để dùng may chăn cho con gái, bà Xôi cấp nón sang làng bên. Tại sao ở làng bà không ai làm sống lại nghề dệt thổ cẩm để góp phần giải quyết việc làm cho bà con lúc liềm hái đã dất lên mái tranh chái bếp, cây rơm đã đổ bóng góc vườn; cho người phụ nữ có thêm đồng ra đồng vào lúc giáp hạt và bảo tồn một nghề truyền thống của dân tộc. Bà Xôi thần thờ tự hỏi.

Bà Xôi cho đặt ba cái khung dệt đen sậm màu gỗ lâu năm lên nhà trên, hai khung của bà và một khung bà xin được ở xó bếp nhà sọt, chỉ màu kim tuyến tận Sài Gòn. Cái khó khăn của bà Xôi là vận động được các cô gái thích ngồi quán hát karaoke hay chat chít hơn ngồi trước khung cửi để học nghề.

Con bé Lang là học trò đầu tiên của bà Xôi. Lang bị thọt một chân, không làm việc nặng nhọc được, chỉ ngồi nhà nặn cái *pụ*, cái *cà ràng*, cái *trã* bằng đất nhưng mấy năm nay chỉ còn ít người dùng nên nó không có việc làm. Nghề gốm của làng bà rồi sẽ không còn, nhiều nhà đã dùng bếp ga thay than củi, dùng những cái xoong bằng nhôm hay inox sáng bóng, mấy ai còn dùng cái *cà ràng* hay cái *trã* đất. Cũng đúng thôi, các vật dụng nấu nướng tiện lợi được bán đầy cửa hiệu, chợ búa thì tội tình chi phải dùng những vật bằng đất dễ vỡ đã có từ ngàn năm trước.

Nhưng nghề dệt vải của làng bà nhất định phải tồn tại, bất chấp những xưởng dệt đầy máy móc, những sợi chỉ ny lon nhiều màu sắc, những mẫu mã bắt mắt vì trên từng đường nét hoa văn trong tấm vải Chăm của làng bà chứa đựng cả linh hồn một dân tộc.

Lang siêng năng làm bà Xôi mừng lắm, con bé tật nguyên chăm chỉ nên bà nào tiếc công xả truyền nghề dệt cho nó. Thôi thì không còn tự trồng bông, quay sợi, nhuộm màu bằng hoa lá tự nhiên; những tấm vải thổ cẩm dệt bằng sợi tổng hợp sẽ vớt vát phần nào lòng tự trọng của người phụ nữ không ăn không ngồi rồi, trong khi chờ gót rạ rã mục chuẩn bị cho mùa gieo gặt mới, cả làng lách cách tiếng thoi dệt dưới mái nhà. Lang sáng dạ lắm, chỉ học tuần lễ đã thạo cách bắt mỗi sợi, bỏ con thoi; cách nó dùng cái roi nhỏ quất lên mặt vải cho căng đều sao mà giống bà hơn nửa thế kỷ trước, nhíp tay uyển chuyển rất khoan thai.

Bà Xôi mang mấy tấm vải mà bà và con Lang dệt, gửi người quen bán sạp hàng ở khu du lịch ven biển cách làng mười cây số, bà chỉ gửi hủ họa nhưng không ngờ tuần lễ sau bà chủ sạp hàng nhắn đến lấy tiền, và còn đặt thêm hàng mới: loại vải khổ lớn để may chăn, làm khăn bàn, còn loại vải khổ nhỏ để may túi xách, khăn quấn đầu. Bây giờ bà Xôi mới biết là những người khách nước ngoài thích mua sản vật ở địa phương để làm kỷ niệm cho chuyến du lịch của họ. Bà Xôi chỉ trừ tiền sợi, chỉ màu còn Lang hưởng trọn tiền công; bà đâu có tính

thiệt hơn, bà chỉ muốn cái nghề truyền thống của làng quê bà không bị biến mất. Thấy Lang dệt vài ra tiền, vài người bạn của Lang đến xin bà Xôi học nghề. Bà Xôi vui lắm, con gái bà không muốn học nghề của mẹ nó thì bà sẽ truyền cho người cùng làng, người làng bên vậy. Bà Xôi phải mua lại các khung cửi cũ bám bụi, hư hỏng để sửa chữa, và làm thêm cái chái bên hiên nhà mới đủ chỗ đặt mười khung cửi cho mười cô học trò.

Bà Xôi đi về phía biển mấy lần vẫn thấy những tấm vải lặng lẽ trên vách. Những con ma nơ canh nam vẫn nghiêm trang một góc cửa hàng đồ lưu niệm với cái xà *rông*, với cái áo *likay* có hai túi mặc chùng đến hông, trước ngực có đường xẻ và đính khuy; với cái áo *tăh* dài đến mắt cá chân. Hay con ma-nơ-canh nữ đậm dáng với cái váy màu sắc sặc sỡ buồng chùng phủ gót chân, với cái áo *luak* không xẻ vạt khi mặc phải chui đầu; với cái áo *tăh* dài quá gối... Nhiều thợ, sản phẩm nhiều nhưng vắng người mua, hàng ế làm bà Xôi lo lắng. Bà nhẩm tính đã gần cạn vốn mua nguyên liệu, có lẽ phải nghỉ một thời gian chờ tiêu thụ hết số hàng tồn, may ra trong cái chái hiên nhà bà mới vang vọng tiếng thoi lách cách và các cô thiếu nữ mới cất tiếng cười giòn tan trước khung cửi.

Bà Xôi ngỡ ngàng khi có mấy người nước ngoài theo chân Thanh Trúc vào nhà. Thanh Trúc vui mừng báo tin đó là khách muốn mua sản phẩm dệt thủ công từ bàn tay khoan thai của các thiếu nữ Chăm. Vậy mà con gái thích ngồi quán net hơn ngồi trước khung dệt, thì ra Thanh Trúc đã mở một trang web, âm thầm chụp ảnh các sản phẩm rồi giới thiệu trên mạng; cô trao đổi email với những người quan tâm và mời họ đến thăm cơ sở dệt của làng Chăm. Người phiên dịch tỉ mỉ hỏi bà Xôi từng thao tác quay sợi, bắt hoa văn, dệt vài rồi xì xỏ líu lo với khách nước ngoài; những người khách đến từ xứ xa gật gù ra chiều thích thú lắm, càng làm cho các cô thợ dệt hưng phấn múa đôi bàn tay tài hoa trên khung cửi.

Một hợp đồng nhanh chóng được ký kết vì khách đã nghiên cứu và trao đổi với Thanh Trúc từ trước. Khách đặt mua số lượng lớn vải để may áo sơ mi, váy cho phụ nữ, rèm cửa, khăn trải bàn... Và hứa hẹn bao tiêu sản phẩm dệt của làng Chăm để bán đi các nơi. Tiễn khách ra ô tô đậu dưới bóng mát cây me cổ thụ bên giếng làng, Thanh Trúc nhảy chân sáo bên mẹ, cô trên:

- Mẹ thấy con gái mẹ giỏi không? Mẹ có còn mắng con la cà tiệm net mòn móng nữa thôi!

Bà Xôi cười móm mém, âu yếm nhìn đứa con gái phổng phao, xinh đẹp. Bà lờ mờ hiểu vì sao sản phẩm dệt thủ công độc đáo của làng Chăm bà không được nhiều người biết đến và sử dụng, có thể thất truyền theo thời gian. Lốp thợ dệt của bà chỉ biết làm ra sản phẩm, trao đổi trong cộng đồng nhỏ hẹp quanh lũy tre làng; còn thế hệ của Thanh Trúc với phương tiện truyền thông hiện đại đã mang từng mẫu vải, từng nét hoa văn gõ cửa mọi nhà.

Từ đó, bà Xôi được các cô thợ dệt và dân làng triu mến gọi là bà giáo. Bà giáo Xôi dạy mọi người cái nghề truyền thống của làng tưởng chừng đã mai một theo thời gian, không chỉ giúp người làng có thêm đồng quà tấm bánh trong những ngày liềm hái dất mái tranh, mà còn giới thiệu được một mảng đời sống văn hóa của quê hương mình ra thế giới.

H.V.K

Ghi chú: **Pụ*: Vò (dùng chứa nước). *Cà ràng*: lò (dùng đốt củi hay đốt than). *Trã*: nồi (dùng nấu cá, thịt).

Dưới bóng thông reo

Truyện ngắn của ĐẶNG LÊ CÁT TIỀN

Ào ạt, gào xước. Tiếng gió lạnh thổi xóc, thỉnh linh chạm vào da thịt.

Mưa. Mưa còn rả rích, rả rích thế này đến bao giờ, sao chẳng tuôn trào, mạnh mẽ đi rồi chóng tạnh?

Không một thanh âm nào ngoại trừ tiếng mưa rỉ. Không một bóng người nào ở phố dăm lang thang nơi này khi màn đêm vây kín. Không có lấy một ai.

Làng thường bảo nhau, trên đỉnh núi Voi, dưới những tán thông reo hòa giọng cùng gió rên thành bản nhạc ma, họ thường thấy bóng người mặc quân phục đi dưới đêm trăng lạnh, ướt sũng máu. Kẻ yếu bóng vĩa trông theo chỉ về thất thần mà lẩm bẩm: “Mang theo hồn phách, cho tôi về gặp vợ con mình...”.

Mẹ nâng chiếc lược ngà, chải cẩn thận và cài lên tóc tôi một bông lan trắng thật đẹp trong ngày nhà trai mang sính lễ sang bàn bạc chuyện cưới. Mẹ bảo đấy là loài hoa bố vẫn thường hái tặng sau những lần trinh sát ở ngọn núi Voi sau nhà. Hình ảnh bố hiện lên, lấp đầy mảng trống kí ức tôi qua bức ảnh thờ bằng câu chuyện ngày xưa, trong những ngày xưa cũ mẹ thường vẫn kể: “Bố con mặc quân phục đẹp lắm, da bố trắng, tóc đen nhánh, lông mi cong vút có khi còn hơn đàn bà, thiếu nữ”.

Tôi là con gái độc nhất của bố. Các chú ở đơn vị ngoại tuyến mỗi độ đến thăm đều bảo trông tôi hệt bố, giống nhất là đôi mắt đen láy, thoảng nét trầm buồn. Hơn hai mươi năm cuộc đời, tôi sống mang danh phận con gái liệt sĩ an ninh. Bây giờ tôi tạm gọi là theo nghiệp bố, tuy không trực tiếp

làm công tác an ninh ngoại tuyến nhưng vẫn đứng nghiêm trang dưới bóng cờ Tổ quốc mang sắc phục Công an.

Tôi biết thi thoảng, mẹ vẫn gặp ác mộng, tàn khóc, xướng lên sự rùng rợn đến với mình. Dường như vừa mới hôm qua đó thôi, đứng đấy, trong lớp sương mù sớm tinh mơ, tiếng bước chân người rầm rập. Tiếng thét cất lên, truyền vang cả rừng thẳm, dọc theo tán thông lạnh lẽo. Buốt lòng, lạc cả giọng: “Báo cáo chỉ huy, đã tìm thấy xác anh Danh, anh Thiệu”. Bây giờ thì núi rừng vẫn thế, thông vẫn xanh tươi, gió vẫn hát đêm ngày. Chỉ có mẹ mãi mất người tay áp gối kê và tôi chẳng tìm thấy bố lần nào dù duy nhất.

- Hai mươi năm, bốn tháng lẻ một ngày, kí ức đó vẫn còn đeo bám mẹ...

Đức Ninh sau giải phóng còn hoang sơ, chưa có nhiều người chọn lựa để mưu sinh và gắn bó phần đời. Ngày đó, vào độ cuối tháng Mười, ven các cánh rừng, hoa dã quỳ rộ nở, vàng rực. Vòm mây chùng chình, chập chờn từng tia nắng rọi khế. Người ta nhìn xa xăm, thấy cả núi Voi ngập trong biển vàng ấy để rồi hương sắc len lỏi vào cõi mộng của những chàng thanh niên, cô thiếu nữ dẹt nên nổi tương tư đêm ngày. Bố và mẹ cùng đơn vị, công tác tại Phòng An ninh ngoại tuyến Công an tỉnh. Lần gặp đầu tiên, mẹ vẫn mãi ấn tượng anh chàng cao gầy, mái tóc đen vuốt gọn thành nếp. Chỉ vài lần trò chuyện, mẹ đã lặng lẽ xiêu lòng.

Chỉ huy vẫn thường nhấn giọng:

- Chúng ta không được phép ngủ quên trong chiến thắng. Tuy Bắc - Nam đã sum

họp, nhưng bọn nguy quân, nguy quyền, phản động, tay sai mượn danh dân chủ, bình quyền vẫn còn đầy rẫy. Bài học từ sự việc của tổ chức “Mặt trận quốc gia giải phóng Việt Nam”, “Dân quân phục quốc” vẫn còn ở đó, rành mạch, rõ ràng trước mắt.

Tất cả đã trường kì kháng chiến chờ ngày thống nhất, đương nhiên người lính trinh sát an ninh như bố chẳng giương mắt cho phép bất kì kẻ nào phá hoại hòa bình. Chuối ngày thực hiện nhiệm vụ chống Furlo đảng đảng như biển trời mệnh mông, mịt mờ sương. Nhưng nếu cứ ngược nhìn mãi bầu trời thâm xám mà thờ dài, người ta chỉ nghĩ tới duy nhất việc đối diện nòng súng của kẻ thù mà chiến đấu. Sau những tháng ngày ròng rã, hết kế hoạch này đến trận đánh khác, phải quyết có được một đợt sinh tử rõ ràng để chặt đứt suy nghĩ của bọn phản động máu lạnh, tanh lòng.

Dòng tên hàn trên bia đá ở Cổng Trời, Lạc Dương ngày thêm nổi dài chẳng thấy điểm dừng. Ai gieo rắc mầm tội ác? Ai rũ bỏ lương tâm để giết hại đồng bào? Tội ác vẫn đang lẩn khuất giữa đại ngàn. Ôi thế hệ này, thời đại này chẳng phải chiến đấu chống nguy, diệt Mỹ. Bọn Fulro, chính chúng đã khiến hàng nghìn trái tim đồng bào run rẩy nhói đau, dập dòn trong niềm mất mát. Có người bị bắn chết, nằm lại rừng thông mãi chẳng về. Có người lúc lòng ngực máu loang, trong miệng vẫn còn ngò rang nhai dở dở. Dĩ vãng có lúc đã bị bụi thời gian phủ mờ nhưng tuyệt nhiên chẳng cho phép bất kì kẻ nào quên chúng.

Cuối buổi chiều ngày bố sắp xếp đồ đạc để chuẩn bị nhận nhiệm vụ câu nhử, một buổi chiều gió lạnh, mưa dầm. Ngọn đèn dầu loang trên ô cửa thứ ánh sáng vàng ngọt, say ảm. Không khí se lạnh, hẩn hẩn tìm về tới nơi rồi. Mẹ tỉ mẩn khâu lại đôi chỗ thủng trên chiếc áo an ninh sờn của

bố. Chẳng hiểu vì sao hôm ấy, khoe mắt mẹ rỉ ra những giọt nước, lăn nhanh, lăn dài xuống gò má.

- Em không sợ chồn Bidoup, càng không sợ bọn Siu Pơi. Chẳng ai làm chuyện phi nghĩa mà dám tự xưng “Hùm xám Tây Nguyên”. Em chỉ lo sức khỏe anh chuyển này không kham nổi...

Vừa đêm hôm trước, trong giấc chiêm bao, mẹ mơ thấy có bóng ai áo quần rũ rượi, vấy tay gọi với mình. Chẳng rõ vì mơ hay vì giọng người thân quen quá mà khiến mẹ chạy lao về phía rừng thông bạt ngàn, tìm tới mà kiếm tìm. Gần sáng rừng mình choàng tỉnh, cảm giác hơi lạnh vẫn còn chạy dọc sống lưng, tê dại, lạ lùng.

- Em lại mơ thấy điều gì?

Mẹ cúi mặt lặng nhìn bụng mình mỗi ngày một to dần, im lặng không đáp lời. Đôi vợ chồng vừa cưới chưa ở cùng nhau được bao ngày, bố lại tình nguyện viết đơn xin “đánh án”. Mẹ biết bố là dân nhà võ, có sợ gì những kẻ kém hèn. Nhưng bây giờ mẹ sợ, nếu nhớ... mẹ biết phải làm thế nào!?

- Anh đã cùng mọi người trang bị võ thuật, đâm này, đá này, hất cùi chỏ thế này này. Nhìn hay ho lắm. Đòn đơn giản nhưng tính áp dụng cao, nếu có giáp lá cà cũng không lo chịu thiệt.

- Nhưng bọn chúng đâu chỉ đi tay không. Bọn phản động có súng, có lựu đạn.

Bố đưa tay vuốt nhẹ hai má, trượt xuống kéo vai ôm ghì mẹ vào lòng. Bố hiểu những gì mẹ lo sợ là có căn cứ. Nhưng hòa bình là ngành cây mọc lên từ máu thịt, phần đời của bao người đánh đổi mà bố thì không cho phép kẻ nào rắp tâm đánh cắp hòa bình.

- Anh đi rồi lại về. Chờ ngày đánh được bọn Fulro, anh hứa chở em đi dạo vài vòng hồ Xuân Hương đến khi mệt lả thì thôi.

Mẹ muốn kể với bố chuyện mình mang thai nhưng lại sợ ảnh hưởng đến tinh thần người chiến sĩ. Mẹ là đồng chí với bố, mẹ hiểu được trận chiến lần này cam go đến nhường nào.

- Khấn trương nào cậu Danh, đi thôi kẻo muộn giờ xuất phát. Anh Tư ở Bắc cũng đã theo tàu vào đến đơn vị rồi.

Đồng đội kéo tay ra phía cửa, bố cưỡng lại, quay sang nhìn mẹ. Tiếng thở dài buông khẽ rơi xuống giữa gian nhà, mất biến. Mẹ cũng chẳng ngờ đây là lần cuối được gặp, được ôm hôn chồng mình trong hình hài nguyên vẹn một kiếp người. Bố ra đi, lần này là vĩnh viễn, chẳng có phép màu, chẳng có “giá như”. Thực lòng tôi sao không hiểu được làm cách nào một mình mẹ nuôi nấng đứa con thơ từ thuở chưa thành hình đến bây giờ, khi nắm lấy tay tôi trao lại cho người dung khác lạ. Hai mươi mốt tuổi, bố rời bỏ mẹ con tôi về cõi vĩnh hằng.

“Tháng 5.1976, một số tên cầm đầu Fulro bị giam giữ tại Buôn Mê đã vượt ngục ra rừng, ám sát ban lãnh đạo để giành quyền kiểm soát. Y Djao Niê, nguyên Trung tá quân đội Sài Gòn lập nội các mới, tự xưng “Thiếu tướng - Thủ tướng Fulro”, đưa Nahria Ya Duck, người K’ho lên làm “Phó Thủ tướng thứ nhất”. Từ đây, “Trung ương Fulro” chuyển về vùng rừng Bidoup...”. Tôi đã đọc những dòng này trong tập hồ sơ chuyên án, đọc cả trên tờ diếu văn mẹ cất giữ kĩ sau tấm hình thờ của bố. Ngày bé, trong những chiều hoàng hôn buông mình, con đường từ trường về nhà với tôi dài đằng đẵng hơn bao giờ hết. Lũ bạn thường trêu chọc tôi là đứa mò côi, có đứa ác mồm bảo tôi là đứa con hoang không bố. Đôi lúc tôi nghĩ, chẳng bao lâu nữa, độ vài năm nữa, khi ánh trăng bị bỏ quên sau ngọn đèn đường lên cao sáng tỏ, họ sẽ quên mất bố tôi, quên mất chiến công thầm lặng của người cán bộ phòng

an ninh ngoại tuyến năm nào. Tất cả sẽ mờ theo, trên những trang viết chữ đã nhòe, trong cả đời sống thực tại.

- Láy đàn ra, mẹ hát khúc quân hành tặng bố. Hát bài ca “Tiếng đàn Ta Lư”.

- Sao mẹ không đọc kinh, chúng bạn con vẫn bảo giỗ chạp trong nhà đều mời thầy về cầu siêu cho người thân qua đời.

- Bố con là chiến sĩ cách mạng, vô thần, không tin vào vận mệnh, chỉ tin số phận con người do con người tự tạo nên. Bố hi sinh vì nghiệp lớn dân tộc, tự khắc sẽ hóa bậc thánh thần, không cần phải khấn cầu siêu độ. Hãy để mẹ được cất lên bài ca bố con thích nhất...

“Mừng thắng trận quê em

Từ trên đỉnh núi cao chon von

Thánh thót nhịp nhàng vang lời em ca

Theo nhịp bước quân đi trong tiếng đàn Ta Lư...”

Mẹ hát. Tiếng ca cất lên như đưa mẹ trở về những năm tám mươi thế kỉ trước, ngày chỉ huy về trao tận tay bố “Thẻ hội viên Caritas”. Cả thế hệ của bố, của mẹ đã chiến đấu một cách hăng say, chẳng màng tháng ngày mỗi mết, có khi phải đánh đổi bằng máu xương, cả một kiếp người. Hang sói đã phơi bày trước mắt. Chuẩn choáng, lừ đừ đôi mắt sọc lên tia máu, lạnh tanh. Nhiệm vụ của người lính ngoại tuyến chính là đóng vai nhân viên tổ chức phản động quốc tế Caritas, tìm cách liên lạc, tiếp cận đám Fulro truyền đạt các kế hoạch “hợp tác” theo chỉ đạo. Chuyển xe đón “những hàng đặc biệt” chạy mãi miết khắp nẻo đất Đức Ninh. Một ý chí vững vàng, vượt lên tất cả nỗi kinh hãi từ cái chết của đồng đội, buôn làng.

- Có người lại chết. Tất cả mười một người, Fulro nổ súng...

Tiếng người khóc nức lên khi báo tin về trụ sở Công an tỉnh. Rầm rập tiếng bước chân thôi thúc, nín nhau.

- Chúng ta phải tạo ra cơn lốc, xoáy vào tận sào huyệt của chúng. Nhất định không để bất kì một cán bộ, một người dân nào phải mất oan mạng nữa cả. Ai trong số các anh sẽ đảm nhận vai “chim mồi”?

- Tôi đi!

Tất cả phòng họp ngạc nhiên nhìn chàng thanh niên mới ngoài hai mươi tuổi - một cán bộ phòng trinh sát ngoại tuyến vừa cưới vợ không lâu trước đó.

- Tôi không để anh đi đâu! Tôi chưa vợ, chưa con, hãy để tôi...

- Không! Phải là tôi. Tôi đã tập cho các anh đánh võ, tôi thạo việc đóng vai để phục vụ công tác ngoại tuyến. Dù trận này thắng lợi hay kết quả không được khả quan như mong đợi, tôi vẫn là người phù hợp. Tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, dù phải hi sinh tính mạng.

Không khí phòng họp bỗng chốc bóp nghẹn: “Đừng anh, xin đừng nói điều gở chẳng lành...”

Bao năm trời. Một cuộc đấu tranh chống quân phản động.

Bọn Fulro ngày đêm thấp thòm.

Chúng biết “cóm” đã bắt đầu xâm nhập vào tổ chức. Không có “Caritas”, chỉ có “cóm”. Tên cầm đầu tức giận vò nát tờ mật trình. Tên Ba Bình đích thật là cóm. Sự việc còn lệch đi đâu được nữa.

Biển cả - đấu tranh - rừng núi. Lá hiệu kì ba sọc ngang nhiên thêm khát phứt giây được thỏa chí tung bay trên nền đất Tây Nguyên đại ngàn gió thổi. Mộng mị - thứ triết lí đáng khinh chúng dùng để truyền bá các đồng bào dân tộc. Gã cầm đầu choáng hồn đi vì niềm hưng phấn man rợ đang râm ran chạy trong trí óc y. “Kế hoạch phượng hoàng” đã diễn, chẳng có bất kì tên “cóm” nào hòng qua mặt được. Giấc mơ mù quáng đã che mắt, khiến con người ta càng đi càng lún sâu vào bùn. Chẳng ai trong tổ chức muốn quay đầu lúc này. Quay đầu bây giờ là chết. Có kẻ điên mới dám quay đầu. Sự trả thù của tổ chức là điều đáng sợ hơn hết thảy. Bên kia địa cầu, “người đỡ đầu” đã phô bày toàn lời hứa hoa mĩ, dệt giấc mộng tuyệt đẹp ru ngủ những khối óc cần say giấc.



Minh họa: Hứa Tuấn Anh

Một sớm tháng Mười hai, tiếng mưa sa trên vòm lá nhiều tầng. Giáng sinh đã về kề cận. Mẹ thôi không mua hoa bắt từ để bày biện trong nhà. Không có bố, hoa chẳng để ai xem mà xuýt xoa khen ngợi. Chỉ huy bảo với mẹ, bố cùng ba đồng chí trong tổ đã lên xe đi vào rừng từ sớm.

- Bọn tao không ra xe, tao biết cóm đã cắt cử người theo đuôi để trả thù cho việc ném mìn lần trước. Mày đánh xe vào nơi bọn tao ẩn nấp không phải tiện hơn sao? - Tên Fulro đứng chắn trước cửa xe nài nỉ.

- Hôm nay bọn mày trở chứng à, đã đưa đón lại còn đòi hỏi.

- Thế chúng mày có chở hay không để tao còn biết đường bàn tính!

Bố đưa mắt nhìn về phía đồng đội ra hiệu rồi gật đầu. Xe vừa chạy vào trong cánh rừng, từ cửa kính ô tô, bố bị vật nghiêng, tiếng rầm rập bước chân người. Đàn ông, đàn bà, có cả những gương mặt thật non trẻ. Tiếng tru tréo như xóc vào óc. Họ trối bố, ra sức giáng những đòn thật đau để trút giận. Có tên vừa thúc báng súng khiến đồng đội bố khụy ngã. Thịt da đã vỡ nát. Khối thịt vừa giầy trước còn lành lặn, giây sau đã chẳng nhìn ra hình người. Ánh sáng phía trước lóe lên rồi vụt tắt. Sự mệnh cách mạng soi rọi nhưng nỗi đau thân xác vẫn còn đó, tồn tại, rành mạch.

- Chúng mày có đúng là Công an Đức Ninh không? Chúng mày chết với tao. Mẹ kiếp, núi Voi này phải là nơi chôn sống chúng mày...

Máu đã chảy, ấm nóng, sượt qua hốc mắt, dọc xuống sống mũi. Tám vãi đen đã bịt kín đôi mắt người chiến sĩ. Bọn chúng kinh sợ điều gì mà không dám nhìn vào những đôi mắt kiên trung ấy? Có kẻ điên tiết ghì sát nòng súng vào đầu. Có kẻ giẫm đạp rồi buông tiếng gầm rú như con thú hoang.

- Caritas! Bọn mày đừng mong giờ trở lại nữa. Chúng mày là cóm, là cóm...

Tuyệt nhiên không có một lời hồi đáp. Tra khảo thế này đã là gì. Sống đã làm lính, có chết hóa thành ma trời cũng phải là một con ma ngắc mặt tự hào. Tiếng gào thét lan xa, đỉnh núi Voi, đỉnh Hòn Bù, đồi thông reo, những cánh đồng xa, bãi bồi trống. Fulro không moi được chút thông tin ít ỏi nào. Chúng lại áp giải, di chuyển đến một vùng đất mới. Gần thôi, gần thêm chút nữa, tiếng gió từ vực thẳm rít lên càng nhiều. Chẳng cần trông thấy, tất cả trong tổ trinh sát đủ hiểu vực thẳm này sẽ là nắm nhà mồ. Fulro đã mất dần kiên nhẫn để tra hỏi và muốn thủ tiêu nhanh.

- Chạy đi các anh! Chạy đi!

Tiếng hô làm đồng đội giật mình, bóng bố lộn nhào để tính đường lăn xuống lòng vực.

- Mẹ mày, thằng chó! Xả súng... .Nhanh lên...

Tiếng mưa đạn vang rền nặng nề thúc đẩy ra ngoài rồi im bật. Đã có người ngã xuống. Lại có bóng người chạy thoát thân. Thần chết đã hiện lên sờ soạn lưng người. Dòng suối trên đỉnh núi Voi gầm thét, thay lời kêu oán cho phận bi ai. Nắng chia nửa trời chiều, cắt phẳng sợi dây mỏng mang nối liền sự sống và cái chết.

Mẹ thở dài, với lấy chiếc hộp gỗ sờn cũ phía sau di ảnh bố trên bàn thờ. Mẹ đưa tay vuốt ve từng lá thư chữ đã nhòe mực, lạnh ngắt, nặng nề đưa mắt nhìn ra khoảng trời đêm trước mặt. Câu chuyện bỗng chốc đứt gãy, hơn ai hết, tôi thừa biết chuyện gì xảy ra tiếp theo...

- Ngày đồng đội tìm thấy thi thể bố, mảnh đạn găm vào khắp nơi, hai mắt vẫn mở trừng trừng. Bố chết không nhắm mắt...

CON-LIỆT-SĨ. Ngày bé đi học tôi không thích cụm từ này. Vì bố là liệt sĩ nên tôi được miễn trừ học phí suốt năm tháng cấp sách tới trường. Vì bố là liệt sĩ, tôi được cộng thêm hai điểm vào kì thi đại học. Vì bố là liệt sĩ, tôi chưa bao giờ nằm ngoài danh sách được tặng quà tết, hỗ trợ vé tàu xe, học bổng khuyến học... Tôi có thể kể nghìn tỉ đặc ân được ban phát suốt bao năm qua. Bọn bạn thường kháo nhau: “Con T thật sướng, ưu tiên đi đầu”. Nhưng tôi lại ghen với chúng nó đến phát rồ vì họ có bố. Tôi chưa bao giờ trông thấy bố. Tôi chưa bao giờ được bố tập xe đạp hay được bế cồng trên lưng. Tôi chưa bao giờ có cảm giác được bố khen ngợi hoặc la rầy. Nhiều lúc tôi thèm được bố đánh. Độ mười lăm, mười sáu tuổi, tôi phát rồ gánh cải lương đến mức có hôm trốn học la cà. Sau những ngày rong ruổi ấy, tôi lại lầm lũi trở về nhà, nhốt mình sau cánh cửa gỗ khóc thầm vì tủi thân không có bố véo tai như chúng bạn.

- Mẹ không thay thế bố để bù đắp cho con tuổi thơ nhưng mẹ quyết dạy dỗ con thành người.

Tôi nhớ như in lời nói của mẹ vào một buổi chiều như thế! Ngược về buổi chiều tôi theo lũ bạn bỏ học tìm đường đi chơi. Trên chiếc phản gỗ, tiếng roi mây xé cơn gió vụt xuống. Tôi đau nhưng răng vẫn cắn chặt môi, không phát ra chút rên rỉ nào. Bướng đầu. Cứng cổ. Chỉ khi giọng mẹ lạc đi trong dòng nước mắt, tôi mới bắt đầu uất ức, nấc nghẹn:

- Con không thích tới trường. Con không thích cách người ta miễn giảm tất cả chỉ vì là con liệt sĩ...

- Mẹ cũng không thích ánh mắt người khác nhìn mẹ theo cách thương hại chỉ vì mẹ là vợ liệt sĩ...

Ở cái tuổi mười lăm, mười sáu làm sao tôi hiểu hết được lý lẽ, sự đời. Lần đầu tiên sau chừng ấy năm bố mất, mẹ con tôi chịu cùng nhau mở lòng. Mãi đến nhiều năm sau này, nếm đời đủ vị ngọt cay, tôi mới thấm thía lời mẹ khi xưa: đã là người lính, vận mệnh trao lại cho Tổ quốc, sống vinh quang, chết vẫn phải ngẩng cao đầu.

Vài người cuối cùng trở về từ cuộc chiến chống Fulro đã đến thăm mẹ con tôi mỗi dịp lễ, Tết. Hơn hai mươi năm trôi, đồng đội chưa từng quên bố. Họ vẫn nhắc, vẫn ghen ngào giây phút bố nằm lại núi rừng.

- Ngay từ lúc bố đi, mẹ đã biết rõ, chuyến này bố đi để khó về...

Mùng Mười, tháng Mười.

Nghĩa trang như thành phố buồn, tách biệt hoàn toàn với thế giới ngoài kia vội vã. Chưa bao giờ, bố xuất hiện trong giấc mơ của tôi một lần cho thỏa mong ước. Nhưng với mẹ lại khác, chừng trong những đêm đông ánh lửa bập bùng, bố luôn trở về. Nhìn mẹ, lặng lẽ, nói tiếng người âm trong cõi vô thức mơ hồ.

- Tháng sau con bé vu quy theo chồng. Hôm nay ngày truyền thống lực lượng ngoại tuyến của anh, em và con tới thăm anh cho thỏa niềm mong nhớ.

“Mừng thắng trận quê em

Từ trên đỉnh núi cao chon von

Thánh thót nhịp nhàng vang lời em ca

Theo nhịp bước quân đi trong tiếng đàn Ta Lư... .”

Bài ca tiếng đàn Ta Lư lại cất lên, dưới tầng tầng lớp lớp bóng thông, reo vui trong gió.

Đ.L.C.T

Yêu sân khấu như yêu cuộc đời

■ CẨM THÀNH

Gần ba thập niên gắn bó với Đồng Nai, Nghệ sĩ Ưu tú (NSUT) Trần Đức Sìn đã sáng tác, dàn dựng hàng trăm vở diễn sân khấu dài ngắn, lớn nhỏ để tuyên truyền, quảng bá cho sự nghiệp đổi mới đất nước. Mỗi tác phẩm của ông đều nóng hổi hơi thở cuộc sống, qua đó người ta nhìn thấy bước chuyển mình mạnh mẽ của vùng đất, con người Đồng Nai.

“Duyên” với sân khấu kịch

NSUT Trần Đức Sìn là một trong những nghệ sĩ sân khấu tiêu biểu của đất Đồng Nai trưởng thành từ cái nôi nghệ thuật Chèo miền Bắc. Những năm 70, 80 của thế kỷ trước, ông là diễn viên Đoàn Chèo Hải Phòng lừng lẫy, từng nhận Huy chương Vàng cho những vai hề Chèo đặc sắc, gây ấn tượng mạnh trong lòng khán giả. Hoạt động trong môi trường nghệ thuật chuyên nghiệp đã giúp Trần Đức Sìn tích lũy “vốn liếng,” hình thành tư duy sáng tác và dần dà, từ nghệ sĩ biểu diễn, ông bước dần sang sáng tác. Ông là nhà viết kịch trẻ mang về nhiều Huy chương Vàng, Bạc cho nghệ sĩ, diễn viên qua những vở kịch giàu tính nhân văn, được các đạo diễn nổi tiếng như Lê Hùng, Đoàn Anh Thắng, NSND Giang Mạnh Hà, NSUT Huy Thực dàn dựng như: Người không nói được, Ảo vọng và tình yêu, Tình đời chồng chênh, Tội lỗi, Đánh mất chính mình...

Năm 1997 Trần Đức Sìn rời thành phố Cảng vào Đồng Nai, dừng chân ở Trung tâm Văn hóa tỉnh. Trước yêu cầu thông tin quảng bá chủ trương, chính sách của Đảng đến với quần chúng, ông mạnh dạn chuyển từ Chèo sang Kịch nói, mở đầu một



NSUT Trần Đức Sìn

giai đoạn phát triển mới. Khi là Đội trưởng Đội Tuyên truyền lưu động cũng như lúc đảm nhiệm vai trò Phó Giám đốc Trung tâm, ông và các cộng sự in dấu chân trên mọi ngả đường, đưa lời ca, tiếng hát và những vở kịch tuyên truyền đến với người dân vùng sâu, vùng xa, công nhân các khu công nghiệp. Tác phẩm của ông khai thác nhiều đề tài, bám sát những vấn đề thời sự nóng bỏng, không ngại đi sâu tìm hiểu, khám phá mặt trái, những góc khuất tâm lý sâu kín của con người.

Cũng bởi nhiều năm lăn lộn với văn hóa cơ sở, NSUT Trần Đức Sìn đau đầu với việc làm sao đưa sân khấu, nhất là Kịch nói đến thường xuyên hơn, sát hơn với cộng đồng. Ông cho rằng đây là con đường ngắn nhất, thiết thực nhất để các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến được với mọi người dân. Hàng chục tác phẩm kịch của ông được dàn dựng, công diễn phục vụ cơ sở và tham gia liên hoan, hội diễn toàn quốc. Tài năng, sự bền bỉ với nghề của

ông được đền đáp: Năm 2006, Trần Đức Sìn được Nhà nước phong tặng danh hiệu NSUT. Những cố gắng không mệt mỏi của ông đã được cả nước ghi nhận.

Sân khấu kể chuyện đời, chuyện người

Thực tiễn đời sống bộn bề, muôn hình vạn trạng đã giúp NSUT Trần Đức Sìn tích lũy nguồn chất liệu sáng tác phong phú. Trách nhiệm của người nghệ sĩ thôi thúc ông đưa những vấn đề thời sự nóng bỏng, những câu chuyện đời, chuyện người, chuyện nghề lên sân khấu, thông qua ngôn ngữ kịch ngắn súc tích mà giàu biểu cảm. Chính sự chân thực trong cách nhìn và tính nhân văn trong thông điệp đã giúp tác phẩm của ông chạm đến trái tim khán giả, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, bồi đắp bản sắc văn hóa Đồng Nai.

Nhiều tác phẩm của NSUT Trần Đức Sìn liên tục được vinh danh tại các giải thưởng văn học nghệ thuật (VHNT) của thành phố, khu vực và Toàn quốc. Tiêu biểu như tác phẩm *Không phải chuyện đùa* đoạt giải C Giải thưởng VHNT Trịnh Hoài Đức lần V (giai đoạn 2015-2020). Đây cũng là tác phẩm đoạt giải Vàng toàn đoàn tại Liên hoan Sân khấu hài kịch không chuyên toàn quốc năm 2016. Hài kịch phản ánh phong trào xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai, đề cao trách nhiệm, sự hi sinh của những người nông dân biết vì lợi ích chung và gửi gắm kỳ vọng về đội ngũ cán bộ, đảng viên liêm chính, gương mẫu.

Những năm gần đây, NSUT Trần Đức Sìn ghi dấu ấn với nhiều tác phẩm: *Vô cảm hay nước mắt chảy xuôi* (giải A, Giải thưởng VHNT Đồng Nai năm 2021); *Lời nguyện bên sông* (giải B, Giải thưởng VHNT Đồng Nai năm 2023); *Trở về đất mẹ* (giải B, Giải thưởng VHNT Đồng Nai năm

2024); *Ngôi nhà tổ* hay *Ước vọng ngàn đời* (giải Khuyến khích, Giải thưởng VHNT Đồng Nai năm 2025). Đặc biệt, tác phẩm sân khấu *Tình muộn* của NSUT Trần Đức Sìn đoạt Giải B của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã được vinh danh cùng với 54 tác phẩm VHNT tiêu biểu, xuất sắc của Đồng Nai sau ngày đất nước thống nhất. NSUT Trần Đức Sìn còn có hàng loạt kịch bản tuyên truyền cổ vũ sự nghiệp đổi mới như: *Gửi trọn niềm tin*, *Chống dịch từ trong nhà*, *Cám dỗ*, *Cô trưởng thôn*, *Kẻ thù giấu mặt*, hay gần đây là *Gộp để mạnh...* Tác phẩm của ông được lựa chọn, in trong tập kịch ngắn *Những đóa hoa rừng* do NSND Giang Mạnh Hà chủ biên, Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành năm 2021.

Không chỉ sáng tác, dàn dựng kịch thông tin tuyên truyền, NSUT Trần Đức Sìn còn dành nhiều thời gian hướng dẫn, tập huấn kỹ năng viết và dàn dựng kịch bản cho lực lượng văn nghệ sĩ trẻ, đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở. Ông sẽ chia kinh nghiệm, kết nối người làm công tác văn hóa ở các địa phương, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật quần chúng. Tình yêu sân khấu trong ông đã lan tỏa, khơi dậy niềm đam mê diễn kịch, xem kịch trong nhân dân, đặc biệt là những người trẻ. Nhìn những nghệ sĩ, diễn viên chuyên và không chuyên của Đồng Nai do tay mình đào tạo, bồi dưỡng nay tỏa sáng, thăng hoa trên sân khấu, NSUT Trần Đức Sìn không giấu nổi niềm tự hào và xúc động. Sân khấu là cách để ông kể chuyện đời, chuyện nghề, khơi dậy niềm tin vào những điều tốt đẹp, hướng đến tương lai.

Nghệ sĩ Ưu tú Trần Đức Sìn hiện là Chi hội trưởng Chi hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam thành phố Đồng Nai, Trưởng Ban Sân khấu, Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai.

C.T

Độc tiểu thuyết “Lính miền Đông” của nhà văn Bùi Thị Biên Linh

■ NGUYỄN THỊ TOÁN

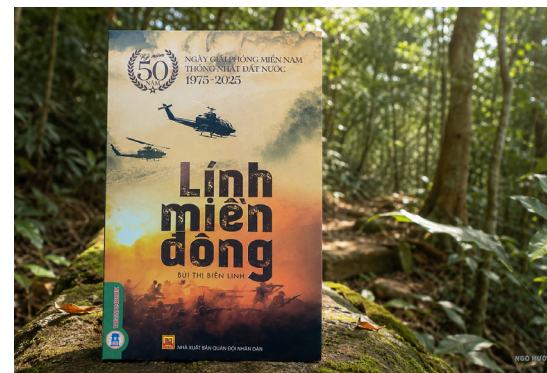
Thật bất ngờ và xúc động, một ngày đầu tháng 7 khi về thăm chiến trường xưa trên núi Bà Rá thuộc thị xã Phước Long tỉnh Bình Phước, gặp gỡ nhà văn Bùi Thị Biên Linh - Hội viên Hội VHNT Đồng Nai - Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam - chúng tôi đã được chị tặng cuốn tiểu thuyết **"Lính miền Đông"** (NXB Quân đội Nhân dân ấn hành tháng 6/2023).

Trong lác rắc tiếng mưa đêm mát lạnh của ngôi làng nhỏ dưới chân núi Bà Rá, tôi đã đọc không ngừng nghỉ và bồi hồi, thao thức với từng trang tiểu thuyết viết về chiến tranh của nhà văn, nhà thơ, nhà giáo quê gốc Thái Bình nhưng lại gắn bó gần cả cuộc đời mình với miền Đông đất đỏ. **Lính miền Đông** với Bùi Thị Biên Linh phải chăng là khát vọng phục dựng một phần lịch sử, là niềm khao khát được tri ân, trả nợ ít nhiều ân tình của thế hệ cha, anh và đồng bào các dân tộc đã đổ máu xương để giành hòa bình, thống nhất cho Tổ quốc nói chung và mảnh đất miền Đông nói riêng.

Nếu **"Dấu chân người lính"** (1972) của nhà văn Nguyễn Minh Châu dựng lên chân dung lãng mạn và hào hùng của những người lính mang cả thanh xuân **"xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước"**, thì **"Lính miền**

Đông" tái hiện bức tranh hiện thực chiến trường miền Đông (Miền đất đỏ bazan kéo dài từ Nam Tây Nguyên nơi có những cánh rừng bạt ngàn dựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ - nơi che giấu, nuôi dưỡng những binh đoàn không ngừng lớn mạnh) từ những năm 1960 đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng đầy cam go, gian khổ, khốc liệt và bi tráng.

Nhân vật chính của tác phẩm là Hoan - chàng trai miền Bắc sinh ra và lớn lên nơi quê hương của những cánh đồng lúa xanh ngát, chấp chới cánh cò trắng bay, những vườn vải chín hồng bên dòng sông, bến nước bình yên, có những người mẹ tảo tần, nhẫn nại, thương con nhưng cũng vô cùng yêu nước. Như biết bao thanh niên thời chống Mỹ, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc: *Tất cả vì miền Nam ruột thịt*, Hoan chia tay tuổi học trò, tình nguyện viết đơn xin nhập ngũ và được tuyển vào đội quân chi viện cho chiến trường Đông Nam Bộ. Những cuộc hành quân vất vả, những trận chiến cam go, sống chết với quân thù; những cuộc gặp gỡ, sát cánh, phối hợp thực hiện nhiệm vụ cùng các đồng chí, đồng đội đã khiến người lính trẻ từng bước trưởng thành. Miền Đông gian lao, miền Đông nghĩa tình đã che chở, đùm



bọc, nuôi dưỡng người lính Cụ Hồ vào giải phóng. Hoan chứng kiến bao đóng góp, hi sinh của đồng bào cho kháng chiến, bao tội ác dã man mà Mỹ ngụy đã gây ra cho đồng bào, đồng chí của mình. Tình quân dân thấm thiết, tình yêu, hạnh phúc lứa đôi của người chiến sĩ giải phóng quân cũng đơm hoa, kết trái từ trong những năm tháng đầy gian khổ, đạn bom, chết chóc, hi sinh.

Không gian nghệ thuật của tác phẩm, thế giới nhân vật được mở rộng dần theo hành trình tham gia kháng chiến của nhân vật chính. Từ điểm nhìn của tác giả khi hóa thân vào nhân vật Hoan, nhà văn đã dẫn dụ người đọc đi hết từ câu chuyện này đến câu chuyện khác, gặp gỡ những số phận, những con người, những mảnh đời đa dạng của hiện thực đời sống kháng chiến: từ những chàng trai cô gái sinh viên mơ mộng nơi kinh thành Huế đến những người dân Nam Bộ chất phác, hào hiệp, từ người Kinh đến đồng bào dân tộc S'Tiêng, từ những trí thức yêu nước đến những người buôn bán, làm nương rẫy... Ở họ đều cháy lên một khát vọng sống bình yên, căm ghét chiến tranh và giàu lòng nhân ái. Họ tham gia kháng chiến và chấp nhận mọi mất mát, đớn đau. Bởi ước mong cháy bỏng về một ngày quê hương không còn tiếng súng và Bắc - Nam sum họp một nhà.

Hoan vừa là chủ thể xây dựng vừa là nhân chứng lịch sử chứng kiến sự lớn

lớn của lực lượng vũ trang miền Đông trong sự khùng bố gắt gao của kẻ thù. Hoàn cảnh chiến tranh đã thúc đẩy nhân vật hành động, bộc lộ tính cách, phẩm chất, bản lĩnh và vẻ đẹp tâm hồn. Nhà văn Biên Linh thể hiện năng lực phân tích tâm lí nhân vật và dẫn dắt mạch truyện qua việc tiếp cận nhân vật từ nhiều góc nhìn, khám phá và miêu tả nhân vật ở khá nhiều phương diện như qua hành động, tâm lý, tình cảm, cảm xúc, qua dòng ký ức và ý thức vv... Nhân vật của **Lính miền Đông** được tác giả miêu tả linh hoạt, có khi là một cách đầy đặn với đầy đủ chân dung, tính cách, số phận... như Hoan, Lê; có khi chỉ là phác họa đôi ba nét về ngoại hình hoặc sở thích như: Xuân, Châu, Ngôn... nhưng vẫn gây được ấn tượng sâu sắc cho người đọc bởi sự riêng biệt, độc đáo khó lẫn.

Hoan và Lê là hai nhân vật có tính chỉnh thể, có quá trình phát triển đạt đến tính cách điển hình cho cả một thế hệ thanh niên yêu nước tham gia kháng chiến sẵn sàng hi sinh cho lý tưởng cao đẹp. Nhân vật được miêu tả tinh tế, chi tiết sống động; có ngoại hình, tính cách, cá tính, số phận, hành động, tâm lý, có đời sống tình cảm phong phú với các mối quan hệ gia đình, làng xóm quê hương, đồng chí, đồng bào, tình bạn, tình yêu lý tưởng, tình yêu lứa đôi...

Ngoài ngôn ngữ trực tiếp miêu tả qua cái nhìn của nhân vật chính, nhà văn đã phát huy thế mạnh của việc dùng ngôn ngữ độc thoại, nội tâm để khắc họa chân dung nhân vật và dẫn dắt câu chuyện tạo nên tính đa chiều của hiện thực và sự xâu chuỗi liên mạch của tác phẩm. Bằng hình thức để nhân vật độc thoại nội tâm, tác giả khiến người đọc dễ dàng thâm nhập vào thế giới bên trong đầy tình cảm, cảm xúc: lòng yêu nước, căm thù giặc, ý chí sắt thép, tâm hồn lãng mạn của những chàng trai, cô gái dần thân vào cuộc kháng chiến vĩ đại này. Nhà văn đã xây dựng các nhân vật điển hình

trong hoàn cảnh điển hình mà ở đó điểm nhìn trần thuật của tác giả hòa nhập làm một với điểm nhìn của nhân vật (Hoan, Lê, Dạ Thảo...) khiến **Lính miền Đông** có một cách kể rất tự nhiên, sâu chuỗi và khắc sâu được thế giới nội tâm, đời sống tâm hồn, tình cảm bên trong của các nhân vật: Có buồn, vui, mong, nhớ, đau xót, ước mơ... tạo nên sức cuốn hút của tác phẩm.

Với cách kết cấu trùng điệp của những hồi ức mà mỗi khoảnh khắc hiện tại của nhân vật, mỗi cuộc gặp lại đều trở thành cái mốc, cái có để tái hiện quá khứ, chiều sâu số phận và tâm hồn nhân vật, ngôn từ giàu hình tượng, giọng văn chứa chan cảm xúc... **Lính miền Đông** rất giàu chất điện ảnh. Có không ít đoạn văn chẳng khác gì những thước phim trữ tình, sống động như đoạn viết về hồi ức tuổi học trò thơ mộng, thiết tha của Lê - một sinh viên thành Huế đi kháng chiến làm nao lòng người đọc: *“Chiều chiều tan trường, Quân, Lê, Hải từ trường Quốc học (dành cho nam) lái xe thật nhanh rồi chạy qua cổng trường Đồng Khánh (dành cho nữ). Biết bạn đời, Hạ Lan và Phương Thảo rảo bước ra cổng, năm người đạp xe chậm chậm dọc sông Hương. Sau những giờ học căng thẳng, đây là khoảng thời gian đẹp nhất trong ngày. Hai bên đường, những hàng cây long não xanh ngời, những tà áo dài thướt tha, những vành nón trắng nghiêng nghiêng...*

Có cả những đoạn da diết đầy xúc động, nghẹn ngào khi miêu tả tâm trạng của Hoan lúc đọc thư nhà báo tin người mẹ kính yêu của anh đã mất: *Những dòng chữ nhòà đi, hình ảnh mẹ hiện ra trong chiếc áo nâu, đầu đội khăn nhung đen đã bạc, tay xách chiếc làn mây đựng đủ thứ: xôi, gà, bánh và vài bao thuốc lá mẹ mang cho con trai. Mẹ đứng đó bên hàng rào của đơn vị nhìn con qua khe lưới mắt cáo, mắt mẹ rung rung, đôi tay già nua của mẹ chìa*

qua hàng rào nắm lấy tay Hoan, đưa con út mà mẹ rất mực yêu thương, mong nhớ...

Với những dòng hồi ức của nhân vật như những thước phim quay chậm, tác phẩm đã thể hiện năng lực của ngòi bút Biên Linh. Chị đã từ những câu chuyện, những nhân vật cụ thể mà tiếp cận và bao quát cả bề rộng và chiều sâu của hiện thực đời sống chiến tranh và viết nên những trang tiểu thuyết như một cuốn phim sống động.

Đọc **Lính miền Đông** người đọc gặp những người lính Cụ Hồ bình dị mà cao đẹp, trong đó Hoan chứa đựng trong mình cả một câu chuyện lịch sử của dân tộc, của thời đại, cuộc đời anh gắn với những thăng trầm khổ đau và hạnh phúc của quê hương, Tổ quốc. Biên Linh đã có những trang văn kết hợp nhuần nhuyễn chất sử thi và cảm hứng lãng mạn, bám sát hiện thực, sâu chuỗi những sự kiện lịch sử một cách chặt chẽ và khéo léo tạo nên mạch truyện thống nhất đầy cuốn hút. Nhà văn không né tránh khi viết về sự hi sinh của người chiến sĩ. Bởi đó là hiện thực tất yếu của chiến trường, chỉ có điều, đó là những hi sinh bị thương mà không bị lụy. Người đọc không thể không rơi nước mắt trước sự hi sinh của đôi vợ chồng chiến sĩ đẹp người, dũng cảm: Thời và Lan. Thương hơn nữa là sự ngã xuống của Ngôn người lính trẻ luôn mang tiếng cười lạc quan đến cho đồng đội, khi nhắm mắt vẫn còn nửa nắm cơm tiêu chuẩn ăn dè dặt dành thắm giá trị hiện thực và giá trị nhân văn cao đẹp.

Hoàn cảnh chính được khắc họa trong tác phẩm là chiến trường miền Đông nhưng thông qua hồi ức các nhân vật, phạm vi thực hiện phản ánh được mở rộng ra cả nhiều phương diện thời gian và không gian, dòng chảy lịch sử, quá khứ và hiện tại, các vùng miền khác nhau của đất nước. Cốt truyện tuy đơn tuyến song lại rất

giàu kịch tính bởi sự đan bện nhiều quãng thời gian; bởi hiện thực miêu tả là cả cuộc kháng chiến trường kỳ theo bước chân của những người chiến sĩ vượt lên gian khổ, đói khát, ngày đêm giành giật với địch từng tấc đất; ranh giới giữa sự sống và cái chết trong bom rơi đạn nổ quá đổi mong manh... Thấu cảm, xúc động, hình dung và liên kết, sâu chuỗi vô số những câu chuyện, những số phận, những mảnh hồn, mảnh đời tham gia kháng chiến thành một tiểu thuyết giàu giá trị hiện thực và lấp lánh vẻ đẹp lãng mạn cách mạng, đậm chất sử thi, tác giả đã dựng lên bức chân dung khá hoàn hảo, rất đáng quý, đáng yêu, đáng trân trọng, tự hào về những người lính miền Đông với nhiệt huyết cứu nước cháy bỏng, lý tưởng cao đẹp, bản lĩnh kiên cường và tâm hồn chan chứa yêu thương.

Qua **Lính miền Đông**, Bùi Thị Biên Linh còn đem đến cho người đọc những trang viết giàu kiến thức lịch sử, địa lý về một vùng đất miền Đông rộng lớn, kiên trung, về cuộc sống sinh hoạt của người dân trên nhiều vùng quê đất nước. Đồng thời, những cảm xúc chân thành, lối viết giản dị, chân chất nhưng không kém phần bay bổng ở nhiều đoạn, nhiều trang đã làm nên sức cuốn hút của tác phẩm khiến người đọc không muốn dừng lại, ngay cả khi đã mở đến trang cuối cùng... Thật vui khi được biết từ thực tiễn tiếp nhận và phản hồi với hơn 2.000 cuốn phát hành đợt một trong toàn quân, tác phẩm đã được Nhà xuất bản Quân đội đánh giá cao, gây được tiếng vang không chỉ trong lực lượng quân đội mà còn lan toả rộng rãi đến bạn đọc nhiều lứa tuổi, đặc biệt là tầng lớp cựu chiến binh - những người đã từng kinh qua thực tiễn chiến trường, trong đó có không ít người đã gửi lại một phần máu thịt của mình nơi miền Đông đất đỏ.

Với những giá trị nổi bật ở cả phương diện nội dung, tư tưởng và nghệ thuật,

tiểu thuyết **Lính miền Đông** của Bùi Thị Biên Linh đã được Nhà xuất bản Quân đội chọn là một trong ba cuốn sách hay năm 2023 (cùng với tác phẩm của hai nhà văn chiến sĩ Hà Đình Cẩn và Châu La Việt) để giới thiệu trên kênh Truyền hình Quốc hội. **Lính miền Đông** cũng là một trong 50 cuốn sách đặc biệt được chọn trưng bày trong Đại lễ Kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước tại Thành phố Hồ Chí Minh (30/4/2025)...

Là một tác phẩm có tầm vóc và giàu chất điện ảnh, hi vọng một ngày không xa, tiểu thuyết **Lính miền Đông** sẽ đến được với đồng đảo đồng bào và chiến sĩ cả nước bằng những thước phim hào hùng và vô cùng xúc động như **Mưa đỏ** (chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Chu Lai) hay **Mùi cỏ cháy** (được chuyển thể dựa trên cuốn Nhật ký **“Mãi mãi tuổi 20”** của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc)... để lan toả những giá trị cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tình đồng chí, đồng đội, tình yêu đôi lứa và khát vọng hoà bình, tự do, thống nhất non sông, lý tưởng yêu nước của tuổi trẻ được hun đúc qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt. Chắc chắn rằng, qua ngôn ngữ điện ảnh, những số phận con người bình dị mà phi thường ấy sẽ càng được tái hiện chân thực, lay động trái tim nhiều thế hệ, giúp chúng ta hôm nay và con cháu mai sau thấu hiểu hơn về đẹp tâm hồn, tình cảm, ý chí, nghị lực kiên cường, những gian khổ, hi sinh của người “Lính miền Đông”. Từ đó mới thấy được giá trị của cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Hi vọng rằng, tác phẩm không chỉ dừng lại ở một câu chuyện về quá khứ, mà còn trở thành nhịp cầu nối giữa các thế hệ, khơi dậy niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm gìn giữ, tiếp nối những giá trị thiêng liêng mà cha anh đã đánh đổi bằng cả máu xương và tuổi thanh xuân đẹp đẽ của mình!

N.T.T

Mùa xuân Nam Cát Tiên

■ Tản văn của ĐOÀN QUANG TRUNG

Mùa xuân đến lúc nào chẳng hay, nhẹ nhàng như một hơi thở mới len lỏi khắp đất trời. Khi những ngày Đông cuối cùng vừa kịp thu mình lại, hơi ẩm đầu tiên của Xuân đã chạm lên mặt đất, đánh thức cả một thế giới đang ngủ yên. Ở nơi những cánh rừng đại ngàn nguyên sinh trải dài đến tận chân trời, dòng sông trôi hiền hòa trong nắng sớm, những hạt sương lấp lánh dưới ánh mặt trời. Mùa xuân xuất hiện không ồn ào, vội vã, mà dịu dàng và sâu lắng như một bản nhạc mở đầu cho vòng quay mới của sự sống.

Buổi sáng mùa xuân luôn bắt đầu bằng tiếng gà rừng cất lên khi trời còn mập mờ, từ những tán cây cao vợi vợi, nơi ánh nắng sớm còn chưa kịp chạm tới, những chú chim đã ríu rần. Tiếng hú lanh lảnh của bầy vượn gọi nhau... Tất cả những âm thanh ấy vang vọng giữa rừng sâu như lời thì thầm, như tiếng trò chuyện của muôn loài đang đón ngày mới. Chim sẻ, chim sáo, chim chích chòe lửa, chim cổ đỏ... mỗi loài một giọng gọi, hòa thành bản hợp âm ấm áp giữa không gian còn vương sương mỏng. Những chú sóc tinh nghịch cũng chẳng chịu đứng yên, chúng tung tăng chuyền cành, đôi mắt sáng long lanh phản chiếu niềm vui của sự sống đang trở lại. Từ thân cây này sang thân cây khác, những bước nhảy nhỏ bé mà linh hoạt như khắc họa thêm nhịp điệu rộn rã của rừng xuân.

Xa xa, bầu nước mênh mông trải rộng như một tấm gương khổng lồ. Mặt nước xanh trong dạt dào đón lấy từng ngọn gió mang hơi xuân. Gió thổi nhẹ làm mặt hồ lăn tăn sóng, mỗi đợt sóng như một nhịp tim của thiên nhiên đang phập phồng tỉnh dậy

sau giấc ngủ dài. Nhìn về phía chân trời, nơi những ngọn núi sừng sững vươn mình giữa sương sớm, cảnh vật trở nên mờ ảo, dịu mát. Dãy núi xanh thẫm ẩn hiện trong màn sương như những bức tranh thủy mặc, vừa hùng vĩ vừa trầm lắng, mang trong mình hơi thở nguyên sơ của đất trời.

Vào mùa xuân, rừng đại ngàn thay áo mới. Những cành khô tưởng chừng đã lụi tàn lại bất ngờ đâm chồi. Những mầm non nhỏ xíu nhưng đầy sức sống bùng lên một sắc xanh biếc, tươi mát đến nao lòng. Cả cánh rừng như được phủ một lớp màu mới, sáng hơn, trẻ hơn, căng tràn nhựa sống hơn. Ánh nắng xuân chiếu xuống, những hạt mưa đọng lại trên lá long lanh như những viên ngọc nhỏ, lung linh và tinh khôi. Mỗi bước chân đi giữa rừng mùa xuân đều khiến người ta có cảm giác như đang dạo bước giữa một thế giới mới được tái sinh.

Dưới những tán cây cao rộng, thảm cỏ xanh trải dài đến tận đường chân trời. Cỏ mới mọc tươi non, mềm mại, phảng phất mùi hương nhẹ nhàng của đất ẩm sau mưa. Từ xa nhìn lại, cả vùng đất như một màu xanh ngút ngàn, mượt mà và thanh thản. Đôi khi, một cơn gió nhẹ thổi qua, mặt thảm cỏ gợn sóng, lấp lánh dưới nắng như tấm lụa được bàn tay thiên nhiên khéo léo dệt nên. Giữa không gian ấy, người ta dễ dàng cảm nhận được nhịp thở của đất trời, nhịp đập của mọi sinh linh đang chan hòa vào cuộc sống.

Không chỉ thiên nhiên, mà con người cũng như được hồi sinh theo nhịp sống của mùa xuân. Trên gương mặt mỗi người,

 (Xem tiếp trang 50)

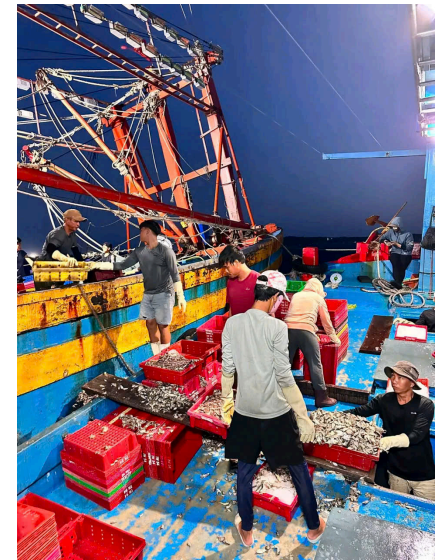
Cà Ná ngày nắng lên

■ HƯƠNG CỎ

Cà Ná là một địa danh đã dần trở thành nổi tiếng của tỉnh Ninh Thuận (cũ) và của tỉnh Khánh Hòa ngày nay. Nơi đây, mỗi độ tháng Sáu về, nắng trải dài trên mọi nẻo đường. Đây cũng là lúc ngư dân làng chài quê tôi bắt đầu ngày mới với công việc hấp cá cơm.

Biển Cà Ná nằm cách xa trung tâm Phan Rang - Tháp Chàm khoảng hơn ba chục ki-lô-mét về hướng Nam. Cà Ná được biết đến với bờ biển xanh mát. Biển nơi đây còn khá hoang sơ, mộc mạc, bờ cát vàng nên thơ hữu tình. Cà Ná là một trong những làng chài vẫn giữ được nét truyền thống với nghề hấp cá cơm. Biển Cà Ná có vị trí thuận lợi, nằm ngay Quốc lộ 1A nên ai đã một lần ngang qua cũng phải dừng chân để ngắm nhìn vẻ đẹp của mẹ thiên nhiên mang lại và được tận mắt xem quy trình hấp cá cơm của những con người cần cù, yêu lao động.

Tháng Sáu hằng năm, khi mùa hạ đã chín, nắng đã giòn, cũng là lúc biển Cà Ná xuất hiện nhiều luồng cá cơm. Cá cơm chủ yếu ở gần bờ nên ngư dân quê tôi cứ chiều xuất bến sáng hôm sau lại vào bờ. Bình minh vừa hé mở trên biển, tại cảng Cà Ná diễn ra cảnh nhộn nhịp mua bán cá cơm. Mấy chiếc xe thồ, xe ba gác, đầu nậu, thương lái... đã đợi sẵn từ rất sớm. Chỉ cần tàu cập cảng là mấy giỏ cá cơm tươi rói, mắt sáng trưng sẽ được đưa lên xe chở về khu hấp cá. Những gương mặt rạng rỡ, nét cười tươi mới lộ rõ trên thân hình vạm vỡ của người dân lao động biển, sau nhiều giờ lênh đênh trên biển cả mênh mông đã thu được thành phẩm ở nơi đây nắng và gió này. Đây là món quà của biển dành tặng riêng cho bà con làng cá Cà Ná.



Thuyền về - Ảnh: Hương Cỏ

Công việc hấp cá cơm tưởng chừng đơn giản, nhưng thực sự khi bắt tay vào làm mới thấy được cái cực khổ, vất vả của những người làm nghề. Cá cơm sau khi mua về được sơ chế ngay để giữ được độ ngọt, tươi và thơm. Cá sẽ được ngâm với muối hạt trong khoảng một giờ cho thịt cá săn chắc, sau đó vớt ra rửa sạch. Công đoạn rửa cá đòi hỏi người làm nghề phải có kinh nghiệm. Rửa thật nhanh để cá khỏi nát, mất đầu và phải sạch. Sau đó, mức từng rổ cá cơm rải mỏng lên mấy chiếc vỉ cho vào lò hấp. Những chiếc vỉ này được làm bằng khung gỗ mỏng, chắc chắn và đan lưới ở bên trong, để chịu được độ nóng của lò hấp và sức nắng của trời nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Mỗi lượt đưa cá vào lò hấp từ khoảng mười lăm đến hai mươi vỉ xếp chồng lên nhau. Đây là công đoạn nặng nhọc nhất, đòi hỏi người làm nghề phải có sức khỏe. Thông thường, sẽ có hai người đàn ông móc những vỉ cá lên một cái ròng rọc đẩy vào lò hấp. Ông nội tôi từng kể rằng “người giữ lửa cho nồi cá hấp đóng vai trò quan trọng. Mẻ cá thành công hay thất bại là do người giữ lửa bếp lò nồi cá hấp”. Theo đó, củi châm vào lò phải liên tục, duy trì nhiệt độ đảm bảo nước phải sôi đều. Thi thoảng,

phải bỏ muối vào cá với một liều lượng nhất định. Dưới ánh lửa cháy hừng hực sau khoảng hơn mười phút, từng mẻ cá sẽ đủ độ chín, con cá còn vẹn nguyên, mùi vị thơm ngon được chuyển lên xe đẩy, kéo ra sân phơi. Nơi phơi cá là một khoảng sân trống rộng hơn trăm héc-ta, thường nằm ven đường hoặc gần biển để thu được ánh nắng tốt nhất. Mỗi buổi trưa khi đi học về ngang qua khu hấp cá, từng làn khói trắng hòa quyện với mùi cá hấp thơm lừng xộc vào mũi làm chiếc bụng mấy đứa trẻ ở quê sôi ùng ục.

Nắng gắt mà đắm chìm. Gió rít mà say mê. Gió, nắng cứ hòa quyện cùng nhau làm những vĩ cá cơm khô sau vài giờ. Quê tôi vẫn thường gọi đây là “cá cơm khô một nắng”. Cá không quá giòn nhưng cũng không quá dẻo. Cá chỉ vừa khô tới, vẫn còn giữ mùi thơm nhẹ của cá hấp sau khi phơi. Cuối cùng là lựa chọn cá và đóng gói thành phẩm. Tại xưởng làm cá hấp, lúc nào cũng vang vọng tiếng nói, tiếng cười. Mặc dù mỗi người làm một công đoạn khác nhau: rửa cá, hấp cá, phơi cá, tuy nhiên họ phối hợp ăn ý, nhịp nhàng. Môi trường làm việc năng nổ, nóng thể nhưng tinh thần đoàn kết rất cao. Người dân quê tôi biết biển cái khắc nghiệt nhất thành lợi thế, tận dụng cái nắng quay quắt để hấp cá, phơi cá. Để có những con cá cơm ngon và lành đến tay người dùng, người lao động đã đổ bao mồ hôi, công sức, tình yêu nghề của mình vào trong đây.

Ngày nay cá cơm hấp không chỉ là món ăn của người dân quê tôi mà đã trở thành đặc sản được nhiều người mọi miền biết đến. Thế nhưng đâu phải ai cũng cảm nhận được giá trị, hương vị đặc trưng của cá cơm hấp. Với những người con xa quê, cá cơm hấp không chỉ là món ăn quen thuộc mà còn là sợi dây gắn kết họ với quê hương, là biểu tượng của sự đoàn kết, yêu thương. Dù có đi đâu tôi vẫn nhớ đến những ngày nắng lên ở Cà Ná, nơi có những người lao động biển chịu thương, chịu khó với vị mặn nhưng yêu nghề. Dù nghề hấp cá cơm đã trải qua bao thăng trầm nhưng những con người nơi đây vẫn đắm đuối bôn gan duy trì bám nghề như một cách để giữ lấy nét văn hóa truyền thống quê hương.

 (Tiếp theo trang 48)

ánh mắt sáng lên một cách lạ kỳ, như ánh mặt trời vừa ló dạng sau lớp mây mờ. Những nụ cười tươi tắn hơn, giọng nói trở nên rộn ràng hơn, bước chân cũng nhẹ nhàng và đầy năng lượng. Người dân nơi đây tin rằng mùa xuân luôn mang theo sự khởi đầu mới, đó là một niềm hi vọng, một lời hứa của tương lai. Có lẽ bởi thế mà dù cuộc sống còn nhiều thách thức, họ vẫn giữ trong mình sự lạc quan mạnh mẽ. Họ tin rằng ngày mai luôn có thể tốt hơn, nếu hôm nay họ bước tiếp với tâm hồn rộng mở và nụ cười trên môi.

Trong khung cảnh đất trời tràn đầy sức sống ấy, mùa xuân không chỉ đơn thuần là sự thay đổi của khí hậu, mà là sự tái sinh của niềm tin. Tiếng chim gọi nhau, hình ảnh sóng tung tăng trên cánh, hồ nước xanh mênh mang, núi rừng ẩn hiện trong sương sớm, những chồi non xanh biếc và thảm cỏ tươi mát... Tất cả hòa vào nhau như một bản giao hưởng của sự sống. Đó là khúc ca của thiên nhiên nguyên sơ, cũng là khúc ca của con người đang hướng về phía trước.

Mùa xuân đến để nhắc mỗi người rằng: dù thời tiết có khắc nghiệt đến đâu, sự sống vẫn tìm thấy cách để trỗi dậy. Và khi nhìn thấy những mầm xanh nhỏ bé vươn lên mạnh mẽ giữa rừng già, ta lại có thêm lý do để tin vào ngày mai tươi sáng - một ngày mai đầy hi vọng và ngập tràn tiếng cười.

Đ.Q.T

H.C

THƠ TỰ CHỌN CỦA TÁC GIẢ ONG MẬT

Tưởng niệm liệt sĩ Vườn Điều

Địa linh Phước An đất còn thương tích
Hương khói Vườn Điều tưởng nhớ thiên thu.

Chốt Vườn Điều nhanh vuốt của giặc thù
Chia cắt lòng dân, rình rập quân giải phóng.
Ý Đảng lòng dân chung lòng quyết đánh
Mở màn chiến dịch Mậu Thân
Năm Đinh Mùi, đêm tháng cuối không trăng
Nhiều đơn vị hiệp đồng tập kích
Gây nhiều tổn thương cho địch
109 chiến sĩ hi sinh
Nằm lại Vườn Điều chờ thống nhất, hòa bình!

Oi những chiến sĩ anh hùng
Thuộc Đại đội 240, Trung đoàn 4, Sư đoàn 5.
Bốn mươi sáu năm trong lòng đất mẹ
Mãi mãi thanh xuân và tươi trẻ
Nhưng âm thầm, lặng im
Ba mươi tám năm ròng rã truy tìm.

Rồi một ngày tìm được các anh
Trong nấm mồ chung: Chung lòng, chung ý chí
Có cả lược, gương của một chị
Nghẹn lòng: Chưa biết tên!

Năm 2014, tháng 8, ngày cuối năm
Đưa các anh hùng về nơi an nghỉ
Tổ quốc, quê hương, đồng bào, đồng chí
Nhang khói, cờ hoa cùng nước mắt tri ân.

Đất nước thanh bình, ngàn thu rạng rỡ
Tên tuổi các anh hùng đi vào lịch sử.
“Anh linh phù Tổ quốc
Thần khí tráng sơn hà”.



Tượng đài "Chiến thắng Long Bình"
tại phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

Vết tay máu

Có sự sống lặng im trong lòng đất
Như địa đạo Phước An trong lòng Tổ quốc
Có cái chết không diễn ra thoáng chốc
Lắng nghe đau đớn đến từ từ...

Một sáng mùa xuân
Năm Bính Ngọ
Bom tử thần
Bật kín ngách hầm
Năm liệt sĩ giữa lòng sâu đất mẹ
Lắng nghe cái chết đến từ từ.

Vết tay máu đỏ bầm thành địa đạo,
Như trường ca không nhạc, không lời
Dấu tay ấy chẳng bao giờ phai nhạt,
Đỏ ngàn đời cùng đất nước Việt Nam.

Ba mươi năm...
Lòng đất lặng im
Nén đau thương ròng rã truy tìm
Rồi một ngày năm Bính Tý
Tìm ra 5 liệt sĩ
Tư thế hi sinh như một giấc ngủ dài.

Dấu tay máu vẫn còn in trên vách,
Như năm trái tim cùng nhịp gọi tương lai
Có cái chết trở thành bất tử
Nhắc nhở ta trên mỗi bước đường dài.

Dấu ấn văn hóa của người S'Tiêng ở Đồng Nai - tái hiện không gian lễ hội và trải nghiệm di sản văn hóa quốc gia

■ TRẦN MINH

Người S'Tiêng là một trong những cộng đồng tộc người bản địa cư trú lâu đời ở thành phố Đồng Nai. Theo số liệu thống kê của Sở Dân tộc và Tôn giáo thành phố, người S'Tiêng hiện có khoảng 109.438 người. Người S'Tiêng đã tạo dựng một không gian văn hóa gắn với sóc, bon, làng, núi rừng, nương rẫy trong xã hội cổ truyền và nay đang có những hội nhập biến đổi. Văn hóa S'Tiêng không tách thành những mảng riêng biệt mà đan xen trong sinh hoạt hằng ngày. Tiếng cồng chiêng đi cùng lễ hội; chiếc gùi gắn với con đường lên rẫy; tấm thổ cẩm thể hiện sự khéo léo; ché rượu cần có mặt trong ngày vui; nhịp chày giã gạo vừa làm ra hạt gạo, vừa kết nối từng người trong gia đình và cộng đồng. Dấu ấn văn hóa S'Tiêng được giới thiệu trong Chương trình “Tuổi trẻ với văn hóa truyền thống” tại Hà Nội (tháng 3/2026) với nội dung “Sắc xuân sơn nguyên” và “Một ngày với nghệ nhân” cùng trải nghiệm thực hành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia “giã gạo chày tay” tạo ấn tượng và bản sắc của dân tộc địa phương trong lòng du khách gần xa.

Tái hiện không gian lễ hội cầu an

Lễ cầu phúc, cầu an tái hiện tại ngày hội giúp người xem đến gần hơn với đời sống tín ngưỡng của cộng đồng. Trong không

gian có nhà truyền thống, cây nêu, lễ vật và bàn thờ Yang, quan niệm sống gắn bó với thiên nhiên hiện ra khá rõ. Rừng, nước, đất đai, cây lúa và mùa màng đều liên hệ với đời sống tinh thần. Nghi lễ là dịp bày tỏ lòng biết ơn, cầu bình an, mưa thuận gió hòa, đồng thời gắn kết mọi người qua việc cùng chuẩn bị lễ vật, đánh chiêng, múa hát và dùng bữa chung.

Bên cạnh nghi lễ và nghệ thuật dân gian, không gian nhà dài cũng gợi lên một nét văn hóa đáng chú ý. Đây không chỉ là nơi ở mà còn là nơi gia đình trò chuyện, truyền dạy kinh nghiệm và tổ chức nhiều sinh hoạt chung. Bếp lửa giữ hơi ấm, còn các vật dụng như gùi, ché, nông cụ, đồ dệt, cối và chày đều kể câu chuyện về lao động, đời sống và ký ức của cộng đồng.

Gắn với không gian sống ấy, nghề thủ công của người S'Tiêng chứa đựng nhiều tri thức sống. Từ tre, lồ ô, mây và gỗ, người dân làm nên gùi, nia, cối, chày và các vật dụng cần thiết. Người đan phải biết chọn nguyên liệu, chẻ nan, tạo dáng để sản phẩm chắc, nhẹ; người dệt phải biết phối sợi, tạo hoa văn và giữ nhịp tay. Những kỹ năng ấy được truyền bằng cách cầm tay chỉ việc, cho thấy phía sau mỗi sản phẩm giản dị là sự kiên nhẫn và kinh nghiệm lâu dài.



Tập quán giã chày của người S'Tiêng
Sóc Bom Bo - Ảnh: Nguyễn Thơ

Với người S'Tiêng, cồng chiêng không chỉ là nhạc cụ tạo âm thanh vui hội. Tiếng chiêng có mặt trong những thời khắc quan trọng của cộng đồng, khi mừng mùa lúa mới, cầu mưa, cầu mùa, đón khách hay tổ chức những sinh hoạt chung của sóc, bon, làng. Mỗi hồi chiêng vang lên vừa tạo nhịp cho điệu múa, vừa gọi mọi người xích lại gần nhau. Âm thanh ấy có lúc khoan thai, sâu lắng, có lúc dồn dập, rộn ràng, nhưng bao giờ cũng gợi cảm giác về một cộng đồng đang cùng chia sẻ niềm vui, nỗi lo và niềm tin của mình.

Những điệu múa, lời hát đối đáp, truyện kể dân gian và cách diễn tấu nhạc cụ là phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người S'Tiêng. Qua lời ca, câu chuyện và nhịp điệu, người lớn truyền cho lớp trẻ ký ức về nguồn cội, lao động và cách ứng xử. Một đứa trẻ lớn lên trong tiếng chiêng, nghe người già kể chuyện, theo cha mẹ dự lễ hội và quan sát người thân làm nghề sẽ dần hiểu văn hóa của mình từ chính đời sống xung quanh.

Hương vị ẩm thực người S'Tiêng

Ẩm thực có lẽ là phần dễ tạo nên sự gần gũi nhất, thu hút sự chú ý của du khách tại ngày hội. Bởi món ăn đưa người xem trở về với đời sống thường ngày của cộng đồng. Bữa ăn của người S'Tiêng gắn

với cây lúa và những sản vật sẵn có từ vườn, rẫy, rừng như bắp, củ, rau, măng. Cách chế biến nhìn chung mộc mạc, ít gia vị, chủ yếu giữ vị tự nhiên của nguyên liệu, phương pháp chế biến thô sơ, chủ yếu là nướng.

Cơm lam là món ăn tiêu biểu, được làm từ gạo nếp cho vào ống tre hoặc lồ ô rồi nướng trên lửa than. Món ăn vừa thuận tiện khi đi rẫy, đi rừng, vừa hiện diện trong lễ hội và những dịp quan trọng. Canh bồi lại cho thấy sự khéo léo, tiết kiệm trong sử dụng hạt gạo: phần gạo giã nát thành bột, nấu cùng rau, lá hoặc nguyên liệu theo mùa, tạo vị bùi và độ sánh đặc trưng. Thịt nướng, rau rừng dùng cùng cơm lam làm nên một bữa ăn giản dị nhưng đậm không khí sum họp bên bếp lửa.

Rượu cần là thức uống quen thuộc trong ngày vui, lễ hội và khi đón khách. Điều đáng nhớ không chỉ ở hương vị, mà ở cách mọi người cùng quây quần bên ché rượu, trò chuyện trong tiếng chiêng và lời hát. Vì vậy, ẩm thực S'Tiêng không chỉ đáp ứng nhu cầu ăn uống mà còn là một phần của nghi lễ, cách ứng xử và tinh thần sẻ chia. Từ hạt gạo, món ăn đến ché rượu, mỗi yếu tố đều gắn với lao động, lòng biết ơn đất đai và quan hệ cộng đồng.

Trải nghiệm “giã gạo chày tay” di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Một điểm nhấn khác trong chuỗi hoạt động trải nghiệm với văn hóa S'Tiêng là chương trình “Một ngày làm nghệ nhân” với hoạt động giã chày tay, là nội dung thu hút nhiều người tham gia. Đây là công việc tưởng đơn giản nhưng đòi hỏi kỹ năng và sự phối hợp chuẩn xác bằng kinh nghiệm sinh hoạt dân gian. Người ta cho một lượng lúa vừa phải vào cối gỗ, dùng đầu nhỏ của chày giã mạnh xuống để tách vỏ trấu, sau đó sàng, sảy bằng nia. Nếu muốn hạt gạo trắng hơn, gạo tiếp tục được giã bằng đầu chày lớn rồi lại sàng, sảy để

loại cám và phần còn sót. Lực tay giã phải vừa đủ: mạnh quá thì gạo nát, nhẹ quá thì vỏ trấu không bong. Công đoạn sàng, sấy cũng cần sự khéo léo, nhịp tay đều để phân tách trấu, cám và hạt gạo.

Người S'Tiêng có thể giã chày đơn, chày đôi, chày ba hoặc chày tư xen kẽ nhau. Nếu nhiều người giã, thì phải phối hợp nhịp nhàng, nhất là giữ nhịp chày. Mỗi chiếc chày lên xuống đúng lượt, không va vào nhau, tạo nên âm thanh đều đặn và mạnh mẽ. Nhịp chày vì vậy vừa là nhịp lao động, vừa có dáng dấp của một cuộc trình diễn. Tập quán giã chày tay còn được người S'Tiêng dạy lại cho người trẻ trong gia đình, từ cách cầm chày, nhìn vỏ lúa tróc lộ hạt gạo, cách sàng, sấy không bị gạo văng ra ngoài... Các gia đình có thể làm “vần công” giúp nhau giã khối lượng lúa lớn khi có lễ hội hoặc công việc chung. Quá trình cùng nhau lao động tạo ra sự gắn bó bằng tinh thần và công sức của mỗi người tạo ra sản phẩm chung.

Đối với người S'Tiêng ở Sóc Bom Bo, tiếng chày còn có giá trị lịch sử tiêu biểu. Trong Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài năm 1965, trước yêu cầu cấp bách về lương thực cho bộ đội, đồng bào vừa sản xuất, chiến đấu, vừa làm nhiệm vụ hậu cần. Theo tập quán trước đó, gạo thường giã đủ ăn trong ngày, công việc chủ yếu do phụ nữ đảm nhiệm và thường thực hiện vào ban đêm. Nhưng trước yêu cầu của chiến dịch, cả sóc đã phá lệ. Người già, thanh niên, phụ nữ, nam giới và trẻ em đều tham gia; ban ngày lên rẫy, tối về đốt đuốc lò ô giã gạo gần sáng. Với khẩu hiệu “Toàn sóc Bom Bo giã gạo nuôi quân”, sau ba ngày đêm, đồng bào đã giã được 5 tấn gạo, tập kết về căn cứ Nửa Lon để tiếp ứng cho chiến trường.

Sự kiện ấy đã làm cho nhịp chày Bom Bo vượt ra ngoài ý nghĩa của một tập quán

quen thuộc. Tiếng chày trở thành âm vang của lòng yêu nước, của tình quân dân và ý chí cùng nhau vượt qua gian khó. Trong ánh lửa bập bùng giữa núi rừng, mỗi nhịp chày là một phần sức lực của người dân gửi ra tiền tuyến. Câu chuyện đã trở thành nguồn cảm hứng để nhạc sĩ Xuân Hồng sáng tác ca khúc “Tiếng chày trên Sóc Bom Bo” vào năm 1966. Từ đó, Sóc Bom Bo không chỉ được biết đến như một địa danh, mà còn trở thành biểu tượng văn hóa, lịch sử gắn với hình ảnh người S'Tiêng thủy chung, kiên cường và một lòng với cách mạng.

Mới đây, tập quán giã gạo chày tay của người S'Tiêng ở Đồng Nai đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia ngày 27/6/2025. Địa danh Sóc Bom Bo gắn liền với bài ca bất hủ “Tiếng chày trên sóc Bom Bo” vang xa khắp đất nước. Tập quán giã gạo chày tay được ghi danh di sản văn hóa là niềm vinh dự, đồng thời đặt ra trách nhiệm bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của người S'Tiêng ở Đồng Nai.

Thông qua các chương trình phục hiện và trải nghiệm văn hóa S'Tiêng là dịp để quảng bá văn hóa tộc người bản địa Đồng Nai đến với các vùng miền. Qua đó, du khách được trải nghiệm cùng với nghệ nhân, tiếp cận với những giá trị văn hóa bản địa truyền thống. Từ không gian nghi lễ, lễ hội âm nhạc, cồng chiêng ca múa... đến thưởng thức ẩm thực và trải nghiệm các hoạt động cùng nghệ nhân S'Tiêng góp phần khẳng định giá trị văn hóa của tộc người bản địa. Qua đó tăng cường ý thức, trách nhiệm gìn giữ văn hóa của đồng bào cộng đồng, đặc biệt đối với di sản văn hóa phi vật thể đã được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia của người S'Tiêng ở Đồng Nai.

T.M

Nhóm "Búp trên cành" được thành lập tháng 01/2025, do nhà văn Biên Linh gây dựng. Đến nay nhóm có 60 em học sinh từ lớp 4 đến lớp 12 hoạt động sáng tác và biểu diễn văn học nghệ thuật. Địa điểm hoạt động chủ yếu của nhóm ở phường Phước Long, Phước Bình và những xã lân cận.

Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai trân trọng giới thiệu những sáng tác mới của bút nhóm "Búp trên cành" đến quý độc giả.

VNĐN

Vàng trắng của em

■ NGUYỄN NHƯ QUỲNH (Lớp 10 - Thành viên nhóm "Búp trên cành")

Trong hành trình đi tìm con chữ của chính bản thân, em đã bao lần trắc trở. Vốn dĩ, em không phải một người giỏi giang, mà chỉ là một đứa trẻ bình thường như bao đứa trẻ khác. Thậm chí em còn là một đứa trẻ tự ti, nhiều lần thất vọng và hụt hẫng về bản thân mình. Đã có lúc em nghĩ, con đường học tập của mình thật đen tối khi không xác định được phương hướng học tập và môn học mà bản thân mình yêu thích. Em đã quên mất rằng “đằng sau những đám mây u tối vẫn còn vàng trắng sáng kia mà?”.

Là một học sinh ở vùng nông thôn xa, hẻo lánh nhưng may mắn, gia đình đã tạo điều kiện cho em ra Thị xã Phước Long học tập. Ở đây, em đã gặp được “vàng trắng sáng” trong hành trình học tập của mình, đó là cô giáo Bùi Thị Biên Linh. Vào năm học lớp 6 em đã được gặp cô - một người lái đò mà em không bao giờ quên được. Em vẫn nhớ như in ngày đầu đến lớp, cô ân cần hỏi thăm em: “Nhà em ở

đâu?”, “Học xa vậy thì ai đưa đón em?”. Câu hỏi rất đơn giản nhưng chứa đựng sự yêu thương của cô đã khiến em rất vui và hạnh phúc. Em rất thích nghe cô giảng bài bằng giọng nói đầy nhiệt huyết, sâu lắng. Không chỉ thế, cô còn tạo điều kiện tốt cho học sinh trong việc học tập. Trước đây, em học hành không chăm chỉ nên đã xin cô nghỉ học. Được 3 tháng vì thấy kiến thức của mình không ổn nên em đã xin cô đi học lại. Bước vào phòng học em ngỡ như cô sẽ không đồng ý vì lịch dạy học của cô trên bảng đã chật kín, nhưng em đã rất bất ngờ khi cô nói rằng: “Cô sẽ dạy em vì em ở vùng sâu vùng xa và vì em là một người sống tình nghĩa”. Có lẽ do khi nghỉ học em đã xin phép cô đang hoang và thường xuyên hỏi thăm sức khỏe của cô. Những ngày lễ, em luôn chúc cô bằng những dòng tin nhắn chân thành nhất. Khi trở lại lớp học, cái bàn gỗ lâu năm vẫn ở đó, vẫn là chiếc ghế đỏ và vẫn là cô của ngày nào với nụ cười hiền hậu trên môi. Cô đã hỏi han ân cần và an ủi em: “Được

rồi, chúng ta vào bài nhé!”. Thấm thoát, em đã đồng hành cùng cô 3 năm. Với cô, không chỉ là lòng kính trọng, hâm mộ ngày nào mà là sự “biết ơn” đối với một người lái đò cao cả. Em đã đi qua nhiều lớp học, gặp được nhiều thầy, cô giáo khác nhau nhưng tình cảm quý trọng dành cho cô vẫn là “độc nhất vô nhị”. Sự ngưỡng mộ càng nhân lên khi được biết cô là người khá nổi tiếng, nhiều bài báo viết về cô, hàng trăm giải thưởng không đếm xuể. Cô còn được nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng giảng dạy từ nhỏ như Tô Hoài, Kim Chuông... Cô từng nói, cô được học tập ở những thầy cô giỏi nhất nước và cô muốn truyền những kinh nghiệm quý báu của mình cho những thế hệ học sinh. Ở cô, em ấn tượng không chỉ là giọng nói truyền đạt, tấm lòng cao cả mà còn là những bài học cô dạy cho em “nếu bạn đi học nên chú ý phương pháp làm bài”. Trước đây, em không thích học văn nhưng nhờ có cô Biên Linh mà em đã có rất nhiều bài văn đạt điểm cao. Và không biết từ lúc nào, em đã có tình yêu đối với môn văn. Ngày ấy và bây giờ em vẫn mang trong mình một mơ ước, một mơ ước không phải dành riêng cho bản thân mà là cô. Em hứa với lòng phải cố gắng học tập chăm chỉ đạt điểm cao, thành tích tốt để khoe với mọi người rằng “nhờ Cô Biên Linh mà em đạt điểm cao đó!”. Em nói với cô rằng: “Bài này em nhớ phương pháp cô dạy nên đạt điểm cao ạ!”.

Học ở cô không chỉ là làm văn, câu chuyện, phương pháp làm bài hay, giá trị của từng bài thơ, câu hát, ý nghĩa của những bức tranh mỹ miều sau nó là gì... mà còn học được cách sống, cách làm người trong xã hội. Có lần, cô đã nói với em, cô rất bận nhưng cô vẫn nhận bạn vì nhà bạn xa và bạn là người sống tình nghĩa. Đối với người khác, đó chỉ là một lời nói suông, nhưng với em, đây là câu nói khiến em hiểu ra rằng bản thân mình là một người có giá trị.

Tình cảm của các thế hệ học trò đối với cô vô cùng đặc biệt. Có những lớp học cô chỉ dạy các anh chị 1 học kì nhưng khi cô bước qua, các anh chị đã xin giáo viên đứng lên và vỗ tay, mặc dù cô không còn dạy các anh chị nữa. Có những lớp học cô chỉ vào dạy thay 1 tiết học nhưng khi biết tin cô Biên Linh đến dạy, các anh chị đã chuẩn bị chu đáo từ trước và chăm chú nghe giảng. Khi cô rời khỏi lớp, các anh chị đã đứng dậy vỗ tay đến khi cô bước đến cuối hành lang trường THPT Phước Bình vẫn còn nghe thấy.

Ngày cô nghỉ hưu, số lượng quà tặng và hoa của học sinh dành cho cô phải dùng một chiếc xe tải mới có thể chở hết. Hàng nghìn học sinh lên trang cá nhân Trường THPT Phước Bình để bày tỏ cảm xúc về cô, họ đã gửi lên hình ảnh những lời phê của cô trên sách vở của các thế hệ học sinh từ 10 năm trước... Đặc biệt là bài viết của thầy Phan Đình Viên dành cho cô được đăng lúc 8 giờ tối mà 5 giờ sáng hôm sau đã có hơn 5 nghìn lượt bày tỏ cảm xúc, bình luận và lời biết ơn. Đến ngày tiếp theo đã được hơn 10 nghìn lượt tương tác.

Giờ giải lao, cô thường chia sẻ về thời ấu thơ đi học, cô kể về những cái kẹo của nhà văn Tô Hoài, về cha mẹ, về bao thế hệ học trò mà cô tâm huyết. Đôi mắt của cô là bao suy nghĩ, bao sự tự hào mà cô đã và đang thực hiện. Cô giáo Bùi Thị Biên Linh là một con người thiện lương, mang trong mình một trái tim tử tế khi đã vô số lần giúp đỡ những bạn học sinh khó khăn được miễn học phí. Cô cũng kết hợp với nhiều thầy cô khác để tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh của mình. Ở cô không chỉ hiện lên hình ảnh của một người phụ nữ Hà Nội nhẹ nhàng, ấm áp mà còn giống như ánh nắng của mùa thu Hà Nội dịu dàng mà gây thương nhớ đến lạ lùng. Thế hệ học sinh trước rất yêu mến cô và đặt tên cho cô là “Bà Hiền Hà Nội”.

Những ngày đầu về trường mới xa lạ và bỡ ngỡ, khi đến lớp học, cô thấy em đã vội vàng buông chiếc chổi đang trong tay mà vào phòng hỏi han: “hôm nay em học như thế nào?”, “có hiểu bài không?”. Lúc đó em rất bất ngờ. Bởi lẽ, nhiều giáo viên khác khi đang bận việc sẽ nói học sinh mình đợi, còn cô thì khác, cô không muốn phí thời gian của học trò. Đã bao lần em nhìn thấy cô choàng lên mình chiếc khăn choàng tím, đeo chiếc kính đã đi theo cô trong sự nghiệp giảng dạy của mình. Phong thái của cô khi ấy đẹp lắm. Cô ngồi chấm bài, khuôn mặt vui vẻ, đôi lúc cô còn gật gật giống như học sinh trả lời đúng câu hỏi trên lớp. Nếu như làm bài chưa đạt yêu cầu, cô vẫn nhẹ nhàng, ân cần giảng lại. Cô cũng lắng nghe và giải đáp những thắc mắc của học sinh.

Điều làm em lưu luyến và biết ơn cô không phải vì cô là người đã nhận em học trở lại, mà vì cô đã quan tâm giúp đỡ em bằng cả tấm lòng của mình. Được làm học trò của cô là một điều quý giá trong cuộc đời em. Em cảm ơn cô rất nhiều - người lái đò cao cả.

Pháo hoa thật đẹp, chúng rất rực rỡ và tỏa sáng. Những bông hoa xinh đẹp cũng giống như vậy, chúng thu hút mọi người. Tuy nhiên, tất cả đều sẽ phải biến mất và héo tàn, nhưng hình ảnh xinh đẹp của chúng sẽ ở mãi mãi trong tâm trí của người xem. Và cô Biên Linh cũng như vậy. Những điều cô dạy cho chúng em sẽ được chúng em cất giữ trong lòng mãi mãi. Cô Biên Linh đúng là một con người mang trong mình tấm lòng nhân ái, đầy yêu thương như “vàng trắng tỏa sáng”.

N.N.Q

BÙI MAI DUNG

(Lớp 9 - Thành viên nhóm Búp trên cành)

Loài hoa đẹp nhất

Gọi là hoa dại
Nhưng nó rất khôn
Không người chăm sóc
Mọc hoang bên đường.
Chen trong cỏ rỗi
Đá sỏi níu chân
Nhưng loài hoa dại
Không ngừng vươn lên.
Lá vẫn xanh tươi
Nụ hoa vẫn nở
Thắm tươi rực rỡ
Như bao con người.
Nhọc nhằn bất hạnh
Kiên cường không lui
Rèn đức luyện tài
Thành người có ích.
Hoa dại bên đường
Là hoa đẹp nhất.

NGUYỄN NGỌC TRÀ GIANG

(Lớp 8 - Thành viên nhóm Búp trên cành)

Đôi tay mẹ

Con nằm trên đôi tay mẹ
Thiếp đi giữa buổi trưa hè
Đôi tay mẹ quạt rất khẽ
Làn gió nhẹ nhàng vuốt ve

Con nghe trên đôi tay mẹ
Ngọt ngào ngân nga bài ca
Lời ru hoá thành hoa lá
Nhảy nhót dạo khắp căn nhà

Yêu thương mẹ cho con hết
Tình yêu không tả thành văn
Mẹ cất đi bao mơ ước
Chắp cánh cho con bay cao.

Bình yên nơi thăm thăm biên cương

■ Ghi chép của NGUYỄN THẨM

Giữa tháng Sáu, trong cái nắng của vùng Đông Nam Bộ, chúng tôi thực hiện chuyến đi trong chương trình “Từ nội địa hướng về biên giới - Chung tay vì an sinh cộng đồng” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Đồng Nai phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Xuất phát tại trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Dầu Giây từ tờ mờ sáng, chúng tôi xuyên qua cánh rừng Mã Đà huyền bí, mãi đến giữa trưa mới đặt chân tới trụ sở xã Bù Gia Mập. Đón chúng tôi là nụ cười hiền của đồng chí Thiếu Tá Chu Mạnh Hùng - Chính trị viên, phó Đoàn Biên phòng Đăk Ka. Anh hỏi han về tình hình đi đường, sức khỏe như đoán biết phần nào sự vất vả bởi chặng đường xa. Sự ân cần ấy khiến chúng tôi có ấn tượng về người chiến sĩ biên phòng thân thiện, gần gũi.

Sau những phút trò chuyện trao đổi về lịch trình trong chuyến công tác, đoàn chúng tôi đề nghị được đi thẳng tới nhà văn hoá thôn Đăk Á, nơi đồn Biên phòng Đăk Ka nhận đỡ đầu các em học sinh trong chương trình “Tiếp bước cho em đến trường” và “Chung tay sẻ chia vì cộng đồng”, giúp đỡ bà con nơi đây thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Chúng tôi đến nhà văn hoá thôn Đăk Á trên đỉnh đồi, nơi phóng tầm mắt ra những thung lũng xanh mướt vườn trái cây của bà con đồng bào. Bà con đón chúng tôi bằng những nụ cười rạng rỡ, lớp trẻ nói sõi ngôn ngữ phổ thông, còn

các cụ già vẫn giữ tiếng nói dân tộc mình. Đồng chí Hùng cùng một số anh em trong xã Bù Gia Mập trò chuyện, hướng dẫn bà con bằng tiếng dân tộc, rồi phiên dịch lại cho chúng tôi nghe. Buổi trao quà được thực hiện nhanh chóng, để bà con còn về ăn cơm. Dẫu chưa hiểu hết về nhau, nhưng những cái bắt tay thân tình, nụ cười hiền hậu và cái gật đầu cảm ơn đã khiến chúng tôi xúc động. Bịn rịn mãi trong phút chia tay, chúng tôi lại tiếp tục hành trình.

Chúng tôi tiếp tục xuyên cánh rừng Bù Gia Mập để lên với đồn Biên phòng Đăk Ka. Con đường đi lên đường khúc khuỷu và gian nan. Dọc đường đi, nhìn sang hai bên đường đi, những cây rừng cao lớn, có nơi bên phải là những vách đá cao vọt vời, bên trái là vực sâu thăm thẳm, khiến chúng tôi cảm thấy có chút sợ hãi. Đồng chí Hùng giọng trầm ấm kể chúng tôi nghe ngày xưa, lúc mới lên đây công tác, đường lên đồn chưa trải bê tông như bây giờ mà là đường đất đỏ: “*Mỗi lần ra huyện Bù Gia Mập (cũ) để dự họp, anh em phải đi từ ngày hôm trước. Dù trời nắng hay trời mưa, hành trang vốn vẹn chỉ là cái áo mưa, cùng bộ đồ nghề vá xe cộ sau yên. Những mùa mưa rừng, cây đổ chắn ngang lối, đi được một đoạn lại phải dừng lại dọn những cây ngã đổ chắn đường. Có những cơn mưa ập đến bất ngờ, đường trơn trượt đến mức chẳng thể chạy xe, anh em đành bỏ lại phương tiện để tập trung giữ lấy người, tránh bị trôi tuột xuống vực sâu*”.



Đoàn công tác và các chiến sĩ bên cột mốc 60/27 (2) - Ảnh: Nguyễn Thẩm

Càng lên cao, ẩn hiện giữa những tầng lá rừng là những khóm tre nửa ken dày. Đồng chí Hùng bảo đó là cây lồ ô, người bạn thân thiết và gắn liền với đời sống đồng bào S'Tiêng. Cây lồ ô còn được bà con nơi đây dùng để đan giỏ và nhiều vật dụng khác trong nhà, tạo ra nhiều nhạc cụ như đàn đinh tút, đàn tre, sáo talet, kèn bầu. Trong lễ hội truyền thống, các vật dụng được sử dụng như cần uống rượu, ống đựng rượu, đựng nước... Hay như ánh lửa bập bùng của đêm hội cũng được tạo ra từ cây lồ ô. Anh bật mí thêm: “*Chiều nay lên đồn, anh em sẽ đãi món rau nhíp nấu trong ống lồ ô, ăn một lần là nhớ mãi đặc sản núi rừng*”. Nghe anh nói, chúng tôi ai nấy đều thấy háo hức, lòng bỗng chốc nhẹ bẫng, quên cả đoạn đường đèo dốc gian nan.

Sau hai tiếng băng rừng, tôi mới thấm hết nỗi gian lao vượt rừng của những người lính biên phòng. Cổng Đồn Đăk Ka hiện ra, đơn sơ mà vững chắc, giữa trời xanh thẳm, mây trắng bồng bênh, xung quanh là những ngọn núi cao vọt vọt bao quanh, phía sau lưng đồn là thung lũng sâu với màu xanh ngút ngàn. Tiếng chim kêu, vượn hót, tiếng suối róc rách càng khiến nơi đây trở nên hoang vu, heo hút. Một con vắt bám vào chân tôi lúc nào không hay. Tôi hốt hoảng, còn đồng chí

Hùng mỉm cười, bảo đừng vội gỡ, rồi lấy đầu gối nhỏ vài giọt vào chỗ vắt cắn, thế là nó tự rơi ra. Anh cười hiền và nói: “Các cô ở phố chưa quen, chứ anh em chúng tôi trên này gặp vắt như cơm bữa, sống chung rồi cũng có cách phòng vệ.” Khoảnh khắc ấy, trong mắt tôi, người chiến sĩ Biên phòng sao thân quen và gần gũi quá đỗi, như người anh trong nhà luôn ân cần với những đứa em.

Câu chuyện của chúng tôi tiếp nối sau đó trong căn phòng họp nhỏ. Trong buổi trò chuyện thân tình, Đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Soái - Đồn trưởng giới thiệu những nét chung về đường tình hình biên giới. Đồng chí tiếp tục giới thiệu về đồn Biên phòng Đăk Ka là đơn vị có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đoạn biên giới dài hơn 10,4 km, với 07 cặp cột mốc phụ. Đây là khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng, vừa khẳng định chủ quyền lãnh thổ, vừa là phen giậu an ninh của Tổ quốc. Đồng chí Soái chia sẻ với chúng tôi về những khó khăn của Đồn. Đồn Biên phòng ở tận trong lõi rừng Bù Gia Mập, điều kiện sinh hoạt nơi đây còn nhiều thiếu thốn: nguồn nước sinh hoạt phải dẫn từ suối về các bồn chứa, điện thắp sáng chủ yếu dựa vào hệ thống năng lượng mặt trời do chưa có lưới điện quốc gia. Nếu ban ngày dùng điện quá nhiều thì ban đêm sẽ hạn chế, những ngày mưa sẽ không có điện. Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng tự trồng rau, nuôi gà, nuôi heo, tăng gia sản xuất. Nhìn qua một lượt, thấy phòng của các chiến sĩ tuy nhỏ nhưng rất sạch sẽ và ngăn nắp. Ngoài vườn, những luống rau xanh và có cả vườn chè xanh với gốc cây to.

Sau buổi trao đổi tại phòng họp, đồng chí Trung tá Tạ Tấn - Phó Đồn trưởng Đồn Biên phòng dẫn chúng tôi đi thăm khu vườn của đơn vị, đồng chí dẫn chúng tôi men theo con đường mòn xuống bờ suối. Tại doi đất phù sa bồi đắp, các anh quy hoạch một khu tăng gia hết sức bài bản.

Sát mép nước là những hàng dừa nghiêng mình soi bóng, phía trong là các loại cây ăn trái như măng cụt, bưởi, sầu riêng, đều được trồng ngay ngắn. Nổi bật trên nền đất nâu là những luống rau xanh mướt mát, được chăm chút tỉ mỉ từng gốc. Ở góc vườn, chiếc lưới đánh cá mới được giăng lên, còn vương mùi sông nước. Anh Tấn cười nói: “Bình thường anh em ít khi đánh bắt, nhưng hôm nay có khách quý, mà gà heo trong chuồng chưa kịp lớn, nên các anh em phải tranh thủ xuống suối thả lưới. Bữa cơm đơn sơ, mong mọi người thông cảm”. Anh còn dí dỏm giải thích thêm rằng, cá ở đây đặc biệt hơn dưới xuôi vì là “cá mang hai quốc tịch, sáng bơi ngược dòng sang nước bạn, chiều lại xuôi về phía nước mình”. Lời giải thích hài hước của người lính biên phòng khiến chúng tôi bật cười, cảm giác xa lạ về chốn rừng thiêng nước độc bỗng chốc tan biến, chỉ còn lại sự ấm áp, thân tình và gần gũi.

Trong chuyến công tác, chúng tôi ngỡ ý muốn được tận mắt thăm cột mốc biên cương. Đồng chí Trung tá Bé Thanh Hà - Chính trị viên Đồn Biên phòng Đắk Ka vui vẻ nhận lời dẫn đường. Theo bước chân anh, chúng tôi vượt qua con dốc cheo leo, băng qua cầu Đắk Ka rồi tiếp tục men theo một dốc đèo. Tôi đi cùng với đồng chí chiến sĩ trẻ ở trong đồn, vừa đi tôi vừa hỏi chuyện mới biết thông tin Trung úy Trọng Thành, chiến sĩ Đồn Biên phòng Đắk Ka đã vinh dự tham gia hai đợt A50 và A80 vừa rồi. Lúc này, tôi nhìn em thật kỹ, giữa rừng sâu thăm thẳm, nụ cười của người chiến sĩ biên phòng vẫn rạng ngời trong nắng của miền Đông Nam Bộ sáng rực ngọn lửa nhỏ giữa đại ngàn. Chúng tôi đứng trên đỉnh đồi, đứng trên cao, phóng tầm mắt ra xa, cả đoàn như lặng người trước vẻ đẹp hùng vĩ của rừng nguyên sinh Bù Gia Mập. Ở đây nghe thấy tiếng suối róc rách chảy, tiếng chim kêu, có cả đàn heo rừng chạy ngang qua trước tầm mắt của chúng tôi.

Trước mắt chúng tôi là cột mốc. Các anh em chiến sĩ nhanh chóng kiểm tra mốc biên giới. Trung tá Bé Thanh Hà và Trung úy Trọng Thành cúi xuống, kính cẩn lau sạch từng vết bụi trên cột mốc. Dưới sự hướng dẫn của đồng chí Trung úy Trọng Thành, chúng tôi xếp thành hai hàng ngang, trang nghiêm thực hiện nghi thức chào cột mốc biên cương. Khi Quốc ca vang lên, niềm tự hào dân tộc dâng trào trong mỗi người, hòa cùng tiếng gió núi rừng biên giới. Sau buổi lễ chào cờ thiêng liêng, không khí trang trọng vẫn còn lắng đọng. Đồng chí Trọng Thành với giọng trầm ấm giới thiệu với chúng tôi về cột mốc 60/27 (2), dấu mốc khẳng định chủ quyền biên cương Tổ quốc. Mỗi cột mốc trên thực địa còn là biểu tượng sinh động của tình hữu nghị giữa hai quốc gia, đúng với phương châm “Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”. Lần đầu tôi được đến với đường biên giới quốc gia, được nhìn cột mốc biên cương và thực hiện nghi thức chào cột mốc, trong lòng dâng lên cảm xúc tự hào, xúc động khi đến với cột mốc.

Đứng dưới nắng gió biên thùy, nhìn những giọt mồ hôi lăn dài trên trán người chiến sĩ, tôi hiểu rằng sự bình yên nơi phen giậu Tổ quốc chưa bao giờ là điều hiển nhiên. Sau vẻ rắn rỏi, kiên cường của các anh là cả một sự hi sinh thầm lặng, một lòng trung thành tuyệt đối với rừng già và đất nước. Sau chuyến đi, hình ảnh những người lính nơi miền biên cương cứ đọng lại mãi trong tôi. Giữa gian khó, giữa thâm sơn cùng cốc, họ vẫn giữ cho mình nụ cười rạng rỡ như ánh nắng mai. Nụ cười ấy không chỉ là niềm lạc quan, mà còn là ngọn lửa soi sáng niềm tin, những người lính ấy như những vì sao lặng lẽ tỏa sáng nơi miền biên viễn.

N.T

Ninh Bình - nơi nỗi nhớ quay về

■ HOÀNG NGỌC DIỆP

Ký ức xưa và...

Tôi không chôn nhau cắt rốn ở Ninh Bình, nhưng vùng đất có núi Dục Thúy, có sông Vân và là nơi khởi nguồn của món cơm cháy khoái khẩu của bao người là một phần ký ức tươi đẹp, một dấu son đỏ trong tuổi thanh xuân của tôi.

Ấy là năm 1972. Chiến tranh chưa kết thúc. Từ Hà Nội, cha tôi nhận quyết định về quản lý một trường bổ túc văn hóa giành cho cán bộ nông trường và bộ đội phục viên, đứng chân trên đất Đồng Giao - Ninh Bình. Đường hoàng là người Thủ đô, chúng tôi buồn vì đột nhiên trở thành cư dân của vùng đất nổi tiếng với câu ca dao... đầy hù dọa: *Ai đi Quán Cháo Đồng Giao/ Má hồng để lại xanh xao mang về*. Được cái tuổi trẻ mau quên, sau những ngày hăng hụi, con tim chúng tôi đã “vui trở lại” với rừng bạch đàn, con suối nước trong veo chảy ra từ vách đá, những con đường đất đỏ như son... .

Nhà tôi nằm trên lưng chừng đồi, từ hiên nhà nhìn thấy dãy yên ngựa chạy xiên xiên phủ xanh cây bạch đàn. Sát bên Trường Bổ túc văn hóa là nông trường Đồng Giao trồng cà phê và chè. Những kỳ thu hái cà phê, cả nông trường tưng bừng như trăng hội. Các ông bà cao tuổi kể lại rằng, Nông trường từng có vinh hạnh đón Bác Hồ. Lần ấy, để thể hiện niềm hạnh phúc to lớn, Nông trường chuẩn bị bữa tiệc thịnh soạn, lãnh đạo Nông trường giải trình với Bác rằng lương thực, thực phẩm toàn... của nhà làm ra. Nhưng khi Bác Hồ phát hiện gạo và thịt cá đều... mua ở chợ thì Bác yêu cầu mời

tất cả nam phụ lão ấu của Nông trường đến liên hoan, còn Bác không ăn vì... đã có cơm mang theo. Lần về thăm Nông trường Đồng Giao ấy, Bác Hồ đã để lại những bài học nhẹ nhàng và sâu sắc mà sau này, nhiều thế hệ cán bộ công nhân nông trường còn nhắc nhớ.

Mùa thu hoạch qua đi, lá cà phê rụng dày trên đất. Nắng như đổ lửa, chúng tôi chui dưới tán cà phê, vạch lá rụng lượm những hạt cà phê mà người ta vẫn gọi là cà phê chồn. Từ những hạt cà phê “mót” được, anh trai tôi đã kỳ cạch rang theo kiểu thủ công, rồi giã, rây lấy bột mịn, đóng gói mang ra thị xã Hà Đông... hỏi vợ. Tiếc rằng món cà phê giã tay kỳ công của anh tôi chẳng thể lay chuyển con tim sắt đá của ông bố kỹ tính có con gái đẹp, ông ta dứt khoát không chịu gả con cho “cái thằng bộ đội nghèo kiết xác”. Sau này, mỗi lần nhắc lại chuyện yêu đương thời trẻ trai của ông anh, chúng tôi lại cười ngất ngư, còn anh thì ngồi thần ra, tiếc cô gái quê lụa và tiếc cả... công rang cà phê.

Vào học trường Lương Văn Tụy, tôi phải ở trọ vì trường cách nhà 15 km, lại phải đi qua hai điểm nóng máy bay Mỹ thường ném bom là ga Cầu Yên và ga Gềnh. Thường thứ Bảy, tôi lóc cóc đạp xe đạp, có khi cuốc bộ về nhà để “tiếp lương”. Mỗi lần đi qua “túi bom” cầu Yên nằm lơ lửng không một bóng cây, tôi chỉ muốn mọc cánh bay cho thật nhanh. Cái làng ven thị xã nơi tôi ở có nghề thêu ren truyền thống, những phụ nữ cặm cụi bên khung vải, thâm lặng và nhẫn nại như con ong thợ là một trong những

nguồn năng lượng lớn làm nên mạch chảy cuộc sống tự nhiên của vùng đất này.

Những năm chiến tranh, thị xã Ninh Bình nhỏ bé với những căn phố bình dân, điểm tô cho bức tranh đậm bạc là ngôi nhà thờ có gác chuông cao vút, sau này bom Mỹ làm sập mất một góc. Để tránh bom đạn, Trường Lương Văn Tuy đã được dời từ thị xã vào vùng nông thôn. Học sinh phải góp tranh tre và phải tự dựng nhà, trát vách. Bù lại, ngôi trường danh tiếng quy tụ toàn những giáo viên dạy giỏi. Các thầy cô ở đây nhiều người hát hay, múa đẹp và đơn vị Lương Văn Tuy A luôn dẫn đầu về thành tích học tập lẫn văn nghệ thể thao. Dĩ nhiên, điều đó khiến học sinh Lương Văn Tuy rất đỗi tự hào. Nhớ nhất là một lần, trường tôi được đón anh hùng Liên Xô - phi công Ti Tốp đến thăm. Buổi đón tiếp diễn ra tại hang Quàn, một hang đá rất rộng, có thể chứa hàng ngàn người. Tôi may mắn được chọn trình bày bài phát biểu chào mừng. Trước buổi lễ, thầy cô căn dặn kỹ: ông Ti Tốp là người Nga, có cách biểu hiện văn hóa châu Âu. Nếu ông ấy có... ôm hôn thì cũng không được... bỏ chạy. Tôi đã không bỏ chạy vì nhờ trời, ông Ti Tốp không... ôm hôn ai. Ông ấy chỉ cười, nụ cười Nga cởi mở, hào sảng với hàm răng sáng lấp lánh, đáng yêu vô cùng.

Năm cuối cấp, tôi chứng kiến một trận lụt kinh hoàng. Chúng tôi được huy động đi gặt lúa giúp dân. Những thửa ruộng nhỏ hẹp nước trắng băng lụt thồm giữa bốn bề núi đá, loi thôi những bông lúa cổ chài lên khỏi mặt nước. Chúng tôi theo bà con nông dân dầm mình dưới làn nước lạnh ngắt, quần lòng vớt những bông lúa đang sắp chết chìm. Trùng điệp núi đá tĩnh lặng uy nghi phủ bóng lên những nếp nhà nhỏ nhói trở thành ký ức của cái nghèo và sự quật cường vượt lên gian khó của người dân vùng đất trũng Ninh Bình.

...Sống và học tập ở Ninh Bình suốt mấy năm, nhưng thời chiến chẳng có dịp đi đâu xa nên tôi không biết rằng nơi mình đang

cư trú đẹp và thơ mộng như thế nào. May mắn khi đất nước đổi mới, Ninh Bình như cô công chúa ngủ trong rừng được chàng hoàng tử đánh thức sau khỏi giấc mộng ngàn năm, để khách gần xa chiêm ngưỡng dung nhan kiều diễm của mình.

...Niềm vui ngày gặp lại

Tôi trở lại Ninh Bình sau hơn nửa thế kỷ rời xa, trong lòng xiết bao bồn chồn, nôn nả. Trại sáng tác VHNT quy tụ hơn hai chục người, gồm các Ban chuyên ngành: Văn học, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Mỹ thuật. Vừa chân ướt chân ráo nhận phòng, chúng tôi đã có một niềm vui ngoài sức tưởng tượng, đó là được một chủ nhà hàng khách sạn mời du lịch trải nghiệm Ninh Bình. Người mời là cô Hoàng Thị Thu, trước đây là bạn của con gái nhà văn Dương Đức Khánh, nay đã trở ra Bắc theo nghiệp kinh doanh. Theo lời Thu, cô rất thán phục tài nội trợ và những món ăn đậm chất miền Tây Nam bộ của vợ nhà văn. Đặc biệt, khi cô có người yêu là anh Trung, chính Dương Đức Khánh đã thay mặt cha mẹ hai bên đứng ra làm chủ hôn cho đôi trẻ. Cặp vợ chồng ý hợp tâm đầu từ ngày kinh doanh nhà hàng khách sạn đã ăn nên làm ra, hiện sở hữu 4 nhà hàng trong đó có 1 nhà hàng chay. Khi được tin nhà văn Dương Đức Khánh sắp ra Ninh Bình, hai vợ chồng vui mừng lên kế hoạch đãi “chú Khánh” lẫn “cánh hẩu” của chú, mà lại đãi... liền 3 ngày. Không chỉ mời cơm ở 2 nhà hàng của gia đình, họ còn thuê xe đưa đón, mua vé vào cổng các điểm du lịch cho cả đoàn. Cách bày tỏ lòng biết ơn của đôi vợ chồng “hiếm có khó tìm” đã trở thành một trong những điểm nhấn đặc biệt trong chuyến đi thực tế vô cùng may mắn của chúng tôi.

Nhờ tấm lòng rộng rãi của vợ chồng Trung - Thu, chúng tôi đã đến thăm khu du lịch Tam Chúc, được tận mắt ngắm nhìn ngôi chùa đồ sộ và hiện đại bậc nhất Việt Nam. Tôi thật sự choáng ngợp trước ý tưởng táo bạo và tầm nhìn vượt trội của

chủ nhân Tam Chúc - một công trình kiến trúc vĩ đại mang đậm dấu ấn tài hoa của người thợ chạm khắc đến từ Indonexia. Từng viên gạch lát nền, từng ngọn cỏ cành cây ở đây đều chẻ chu, tỉ mỉ, ghi dấu công sức người lao động và óc sáng tạo của chủ công trình. Luôn trong mấy ngày, chúng tôi đi tham quan các danh thắng nổi tiếng nhất như Tràng An, Tam Cốc, Bích Động, Phổ cổ, nhà thờ đá Phát Diệm... Xúc động nhất là được chiêm ngưỡng cổ đô Hoa Lư, nơi hơn một ngàn năm trước, Đinh Bộ Lĩnh đã lên ngôi Hoàng Đế, lập nên nước Đại Cồ Việt uy danh lẫy lừng. Cả một không gian văn hóa đậm đặc được ghi dấu qua những chi tiết còn lại của cổ đô. Chiếc long sàng của Hoàng đế bằng đá chạm khắc đơn sơ, khiêm nhường một cách lạ thường. Khó có thể hình dung đây là nơi dựng nghiệp của các vương triều Việt, trong đó triều Đinh 12 năm, triều Tiền Lê 29 năm và 1 năm mở đầu của triều Lý. Chính lịch sử loai hùng của vùng đất này đã khiến nhà biên kịch Lê Duy Hạnh và đạo diễn, NSND Giang Mạnh Hà - Phó Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai cùng nhau làm nên vở cải lương "Dời đô" tràn đầy cảm xúc, được mời công diễn hàng tháng tại Thủ đô nhân dịp lễ một ngàn năm Thăng Long - Hà Nội.

Buổi sáng ngày 13 tháng 7, chúng tôi được mời giao lưu với Hội VHNT tỉnh Ninh Bình. Từ 2025, sau sáp nhập với hai địa phương làm nhân tài là Nam Định và Hà Nam, Ninh Bình càng như “hồ mọc thêm cánh”. Hồi tháng 4/2026 khi dự trại sáng tác của Hội Nhà văn VN tại Nha Trang, tôi đã nghe nhà văn Lê Thanh Kỳ đánh giá cao sự năng động của tập thể lãnh đạo Hội VHNT Ninh Bình hiện tại. Nay được giao lưu gặp gỡ trực tiếp với những con người bằng xương bằng thịt, càng thấy nhận xét của nhà văn Lê Thanh Kỳ là chí lý. Vì Chủ tịch Hội - nhà thơ Bình Nguyên gặp sự cố về sức khỏe sau chuyến đi thực tế, chúng tôi được Phó chủ tịch Hội - nhạc sĩ Kiều Khắc

Dư đón tiếp nồng hậu. Anh là một người đa tài, sáng tác nhạc và hát hay như ca sĩ, lại cả viết văn, làm thơ.

Theo cảm nhận của tôi, Hội VHNT tỉnh Ninh Bình là một hội địa phương “có số má” trong hơn 30 Hội VHNT của cả nước. Tính chuyên nghiệp thể hiện rõ trong nhiều mặt hoạt động, nổi bật là tờ Tạp chí Văn Nghệ Ninh Bình được tổ chức bài bản, khoa học, các số báo đều trình bày và in màu đẹp mắt, bài viết khá chất lượng. Dưới sự cheo lái của Tổng biên tập trẻ - nhà văn Phạm Thị Duyên, bộ máy của Tạp chí với nhân sự dồi dào, cách làm việc bài bản đã hoạt động hiệu quả, gây được tiếng vang. Thông qua các hoạt động, có thể thấy lãnh đạo tỉnh Ninh Bình rất ưu ái Hội VHNT, một động lực quan trọng kích hoạt năng lực sáng tạo của văn nghệ sĩ, giúp anh chị em đạt được những thành tích xuất sắc. Tiếc là do thời gian eo hẹp, chúng tôi không được gặp nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi thường trú ở Nam Định, Hà Nam...

Bữa trưa, chúng tôi được bạn mời cơm, một mâm đầy ắp món ngon đến phát ngợp, dĩ nhiên là có các món từ dê núi - đặc sản trứ danh của Ninh Bình. Sự hiếu khách của Hội bạn khiến khách phương Nam ấm lòng, quả thật là hạnh phúc khi được gặp những người “cùng hội cùng thuyền”, chung chí hướng, chung niềm đam mê... ở nơi sơn thủy hữu tình.

Ninh Bình “địa linh nhân kiệt” chưa giàu nhưng đã trù phú, xinh đẹp bội phần với non xanh nước biếc như chốn bồng lai tiên cảnh, những danh thắng kỳ vĩ và trầm tích văn hóa khiến bất cứ ai cũng phải khát khao tìm hiểu, khám phá. Đó là lý do khiến hàng năm Ninh Bình đón lượng khách du lịch cả “Ta” lẫn “Tây” đông đảo, nhộn nhịp và địa phương này đã trở thành địa chỉ du lịch *hot* vào bậc nhất Việt Nam.

Tôi đã từng yêu, sẽ còn mãi yêu đất và người Ninh Bình.

H.N.Đ

Kết quả tác phẩm được chọn tham dự Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026

Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội Mỹ thuật Việt Nam, Triển lãm thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026 dự kiến được vào tháng 8/2026 tại tỉnh Tây Ninh. Đối tượng tham dự là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, hội viên và cộng tác viên chuyên ngành Mỹ thuật Hội VHNT địa phương thuộc 03 tỉnh: Tây Ninh, Đồng Nai và Lâm Đồng.

Ngày 20/7/2026. Văn phòng Đại diện phía Nam - Hội Mỹ thuật Việt Nam vừa thông báo kết quả tuyển chọn tác phẩm qua ảnh tham gia Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII (Đông Nam bộ) lần thứ 30 năm 2026. Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai đã tiếp nhận 52 tác phẩm của 30 hội viên gửi tham dự vòng sơ khảo qua ảnh, trong đó có 20 tác phẩm của 11 tác giả là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam và 32 tác phẩm của 19 tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Đồng Nai.

Theo kết quả công bố, thành phố Đồng Nai có 28 tác phẩm của 21 tác giả được Hội đồng Nghệ thuật tuyển chọn đưa vào trưng bày chính thức, trong đó có 17 tác phẩm của 10 tác giả là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam và 11 tác phẩm của 11 tác giả là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật thành phố Đồng Nai.

Thời gian và địa điểm khai mạc Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 30 năm 2026 sẽ được Hội Mỹ thuật Việt Nam thông báo sau.

Huyền Quy



HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNDN số 101 nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

Trong tỉnh:

Đặng Ngọc Tình, Ong Mật, Hoàng Văn Thống, Lê Đăng Kháng, Mai Hân Hạnh, Hạnh Vân, Bùi Thuận, Trần Minh, Trần Thị Bảo Thư, Đinh Thị Hoàng Loan, Lê Cẩm Linh, Lê Thanh Xuân, Nguyễn Nguyên Phương, Trần Viết Bính, Trần Văn Cường, Mai Quảng, Cát Tiên, Cẩm Thành, Nguyễn Thị Toán, Đoàn Quang Trung, Bùi Quang Xuân, Võ Văn Lý, Duy Hiến, Huyền Quy, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Duy Đồng, Minh Hạ, Nguyễn Như Quỳnh, Bùi Mai Dung, Nguyễn Ngọc Trà Giang, Nguyễn Thắm, Hoàng Ngọc Diệp, Lê Liên, Võ Thị Tố Mai...

Ngoài tỉnh:

Thanh Dương Hồng, Hương Cỏ (Lâm Đồng); Đỗ Toàn Diện (Đắk Lắk); Nguyễn Mỹ Hạnh, Phan Hoàng, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Đặng Trung Thành, Kim Loan (TP. Hồ Chí Minh); Đoàn Trung Phong, Đường Xuân Hùng (Nghệ An); Phan Linh Châu, Nguyễn Doãn Việt (Hà Tĩnh); Trịnh Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Tịnh Bình (Tây Ninh); Khải Hưng, Đặng Xuân Nhi (Cần Thơ); Trần Thương Tính, Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương (An Giang); Cao Văn Quyền, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nhật Hạ (Hà Nội); Thời An, Biện Bạch Ngọc (Gia Lai); Phan Đại Duy (Đồng Tháp); Lê Khánh Nhâm (Ninh Bình) ...

Trân trọng cảm ơn!

Một số hoạt động Văn học Nghệ thuật CUỐI THÁNG 6, ĐẦU THÁNG 7 - 2026



NSND.ĐD Giang Mạnh Hà - Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai trình bày tham luận tại Tọa đàm "Tự hào Đồng Nai - Hào khí phương Nam" - *Ảnh Chính Bùi*



Toàn cảnh buổi chấm thi Ảnh nghệ thuật "Đồng Nai khát vọng vươn mình" - *Ảnh Cẩm Tú*



TS Nguyễn Thị Nguyệt - Trưởng ban Văn nghệ dân gian triển khai hoạt động - *Ảnh Chính Bùi*



Ban Giám khảo cuộc thi Ảnh nghệ thuật "Đồng Nai khát vọng vươn mình" chấm ảnh công khai - *Ảnh Cẩm Tú*



Đại biểu dự Hội nghị Triển khai hoạt động của ban VNDG chụp hình lưu niệm - *Ảnh Huyền Quy*

TRẠI SÁNG TÁC TẠI TỈNH

NINH BÌNH



NSND.ĐD Giang Mạnh Hà phát biểu tại buổi gặp mặt với Hội VHNT Ninh Bình - *Ảnh Nguyễn An*



Thực tế sáng tác tại cố đô Hoa Lư - *Ảnh Hồng Nhạn*



Trại viên và BTC tại Lễ Khai mạc trại - *Ảnh Huyền Quy*



Trại viên thực tế sáng tác tại chùa Tam Chúc - Nam Hà - *Ảnh Hồng Nhạn*



Gặp gỡ giao lưu giữa Hội VHNT Đồng Nai và Ninh Bình - *Ảnh Nguyễn An*